

Thân Loan Thánh Nhân soạn

TAM THIẾP HÒA TÁN

三帖和讚

CHÁNH TÍN NIỆM PHẬT KỆ

正信念佛偈

Quảng Minh dịch

DẪN NHẬP

Tán, nghĩa là khen ngợi, ca tụng, xưng dương. Dùng những lời hay ý đẹp để ca ngợi gọi là tán thán. Trong Phật giáo, đặc biệt có những chương cú ca ngợi, xưng dương công đức và hạnh nguyện của Đức Phật và chư Bồ tát. Trong kinh điển Phật giáo, phần lớn những kệ tụng là để tán thán trí tuệ và công đức của Đức Phật. Trong truyền thống Phật giáo Nhật Bản, những lời thơ tán thán viết bằng tiếng Nhật (Hòa ngữ) và được “hòa âm” để ca tụng, tôn vinh Đức Phật, Bồ tát, các bậc Thầy hoặc giáo pháp, được gọi là Hòa tán (和讃). Hình thức của Hòa tán lấy “nhịp bảy năm” hay “thất ngũ điệu” (七五調) và “một bài bốn câu” hay “tứ cú nhất chương” (四句一章) làm căn bản, với vài đến vài chục bài Hòa tán liên tiếp.

Có hơn 500 bài thơ Hòa tán được Thân Loan Thánh nhân viết theo phong cách Kim dạng ca (今様歌), nghệ thuật thơ thời Bình An (thể thơ Tứ tuyệt). Đặc biệt, Tịnh Độ Hòa Tán (浄土和讃), Cao Tăng Hòa Tán (高僧和讃) và Chánh Tượng Mạt Hòa Tán (正像末和讃) được gọi chung là Tam Thiếp Hòa Tán (三帖和讃).

Lúc Thân Loan Thánh nhân về già, vì muốn cho giáo nghĩa căn bản của Chân tông Tịnh độ dễ hiểu hơn, nên ông đã soạn ra các hòa tán này, cùng với Chánh Tín Kệ (正信偈) gồm 120 bài kệ (nằm trong Giáo Hành Tín Chứng quyển 2). Các hòa tán này đều được đọc tụng trong các khóa lễ sớm chiều tại các chùa viện Nhật bản.

Tam Thiếp Hòa Tán (三帖和讃) là thuật ngữ chung cho ba Hòa tán do Thân Loan trước tác, đó là: Tịnh Độ Hòa Tán, Cao Tăng Hòa Tán và Chánh Tượng Mạt Hòa Tán. Thuật ngữ chung này được sử dụng trong thời

đại Nam Bắc Triều. Phái Cao Điền (高田派) thêm “Hoàng Thái Tử Thánh Đức Phụng Tán” (皇太子聖德奉讚), gồm 75 bài kệ, vào Tam Thiếp Hòa Tán, và gọi chung là Tứ Thiếp Hòa Tán (四帖和讚). Tam Thiếp Hòa Tán được chỉ định là báu vật quốc gia Nhật Bản vào ngày 14 tháng 11 năm 1953 (năm Chiêu Hòa thứ 28).

Thân Loan đã bổ sung và sửa đổi những Hòa tán của mình cho đến những năm cuối đời. Không có bản sao hoàn chỉnh đã được tìm thấy. Chỉ một bản "Quốc Bảo: Tam Thiếp Hòa Tán" được cất giữ bởi chùa Chuyên Tu (專修寺), Bản sơn phái Cao Điền, được công nhận là xác thực. Vẫn còn một số bản sao, bao gồm cả “Văn Minh Bản” (文明版)¹. Số lượng và thứ tự các bài Hòa tán khác nhau giữa các bản sao do có sự bổ sung và chỉnh sửa trong quá trình sao chép.

Sau đó, Liên Như, trụ trì đời thứ 8 của chùa Bản Nguyện (本願寺), đã xuất bản bộ “Tam Thiếp Hòa Tán” cùng với “Chánh Tín Niệm Phật Kệ” (正信念佛偈), gọi tắt là Văn Minh Bản, và chúng được sử dụng trong hai thời công phu của chư sư Tịnh độ Chân tông.

Tịnh Độ Hòa Tán, 1 quyển, được viết vào năm Bảo Trị thứ 2 (1248), gồm 118 bài Hòa tán, ca ngợi Đức Phật A Di Đà, ca ngợi Tam Kinh (Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ và Kinh A Di Đà) và chư kinh, ca ngợi Lợi ích hiện đời, và ca ngợi Bồ tát Thế Chí.

Cao Tăng Hòa Tán, 1 quyển, được cho là viết vào khoảng năm Bảo Trị thứ 2 (1248) như Tịnh Độ Hòa Tán, gồm 119 bài Hòa tán, ca ngợi bảy vị Cao Tăng (Long Thọ, Thiên Thân, Đàm Loan, Đạo Xước, Thiện Đạo, Nguyên Tín và Nguyên Không).

¹ Do Liên Như (蓮如) chép lại vào tháng 3 năm Văn Minh thứ 5 (1473).

Chánh Tượng Mạt Hòa Tán (正像末和讚), 1 quyển, được viết khi Thân Loan Thánh nhân đã 85 tuổi, tức vào năm Chánh Gia (正嘉) thứ nhất (1257), cho thấy niềm tin sâu xa của Thân Loan trong những năm cuối đời. Nó bao gồm: sự tán ngưỡng của ông đối với ‘Bản nguyện niệm Phật’ qua bài Mộng Cáo Tán (夢告讚), Chánh Tượng Mạt Tịnh Độ Hòa Tán có 58 câu kệ, Giới Nghi Tán (誠疑讚) có 23 bài kệ, Hoàng Thái Tử Thánh Đức Phụng Tán (皇太子聖德奉讚) có 11 bài kệ, Ngu Ngốc Bi Thán Thuật Hoài (愚禿悲歎述懷) có 16 bài kệ, là hồi ức buồn bã và đau xót của Thân Loan; Thiện Quang Tự Hòa Tán (善光寺和讚) có 5 bài kệ (không dịch, vì không có bản Hán văn), một bài Pháp ngữ về Tự Nhiên Pháp Nhĩ (自然法爾), và 2 bài kệ Hòa Tán được đưa vào cuối (không dịch). Như vậy, Chánh Tượng Mạt Hòa Tán gồm có 109 bài kệ (thay vì 116 bài kệ, vì không tính 5 bài kệ Thiện Quang Tự Hòa Tán và 2 bài kệ sau cuối).

Chánh Tín Niệm Phật Kệ, lược xưng là Chánh Tín Kệ, gồm có 120 bài kệ bảy chữ, nằm cuối quyển Hành trong tác phẩm “Giáo Hành Tín Chứng Văn Loại” của Thân Loan. Nội dung tự thuật yếu nghĩa đại cương của Chân tông, nói rõ hai pháp Hành – Tín là tinh yếu của Nhất tông. Nó bắt đầu bằng câu: “**Quy mạng Vô Lượng Thọ Như Lai, Nam mô Bất Khả Tư Nghị Quang**”, cho thấy sự tín lạc của chính Thân Loan Thánh nhân. Sự tín lạc này chỉ dựa vào bản nguyện lực của Đức Phật A Di Đà được giải thích trong Kinh Đại Vô Lượng Thọ. Tín tâm là chánh nhân vãng sanh Tịnh độ, và xưng niệm danh hiệu là hành động báo ơn Phật. Dẫn dụng văn cú của Kinh Lăng Già, Luận Thập Trụ Tỳ-bà-sa, Vãng Sanh Luận, Vãng Sanh Luận Chú, An Lạc Tập, Quán Kinh Sớ, Vãng Sanh Yếu Tập, Tuyển Trạch Bản Nguyện Niệm Phật Tập, Thân Loan ca ngợi những thành tựu của bảy vị Cao Tăng đã truyền thừa giáo pháp chân chánh, và hoan hỷ vì nhờ sự

hướng dẫn của bảy vị Cao Tăng mà có thể gặp được bản nguyện của Như Lai. Cuối cùng, Thân Loan khuyến khích đại chúng hãy tin tưởng vào giáo pháp chân thật này, tức là tha lực niệm Phật bằng tín tâm chân thật và đại hành chân thật, cũng là đem tín tâm làm chánh nhân để xưng danh hiệu Phật như là sự đáp đền ơn Phật.

Đại sư Ấn Quang tán dương tôn tượng Đức Phật A Di Đà rằng: “Buồn thay chúng sanh không nơi nương tựa, cô đơn lẻ loi như con bọ trốn. Dù nghe Phật pháp y giáo tu hành, tự lực yếu kém khó phá vô minh. Đạp thay Thế Tôn từ bi tha thiết, bốn mươi tám nguyện nhiếp hết ba căn, khiến mọi chúng sanh tín nguyện trì danh, cậy Phật từ lực đối nghiệp vãng sanh. Đem giác quả địa làm tâm nhân địa, cảm ứng đạo giao nam châm hút kim. Như Lai ân đức khen ngợi trọn kiếp, chỉ mong hàm thức thấy hợp Phật nguyện.”²

Quy mạng Tận thập phương Vô Ngại Quang Như Lai.

Vía Đức Bổn Tôn A Di Đà Phật – PL 2567

San Francisco 29/12/2023

Phật tử Quảng Minh kính ghi

² Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tăng Quảng Chánh Biên: “悲哉眾生無所恃怙，孤露玲竚如逃逝子。縱聞佛法依教修行，自力劣弱難破無明。猗歟世尊慈悲心切，四十八願三根等攝。普令眾生信願持名，仗佛慈力帶業往生。以果地覺為因地心，感應道交如磁吸針。如來恩德窮劫莫讚，唯冀含識悉副佛願。”

MỤC LỤC

TAM THIẾP HÒA TÁN

1. TỊNH ĐỘ HÒA TÁN

1.1 Quan Đầu Tán

1.1.1 Đức Hiệu Liệt Thị

1.2 Tán A Di Đà Phật Kệ Hòa Tán

1.3 Đại Kinh Tán

1.4 Quán Kinh Tán

1.5 Di Đà Kinh Tán

1.6 Chư Kinh Tán

1.7 Hiện Thế Lợi Ích Tán

1.8 Thế Chí Tán

2. CAO TĂNG HÒA TÁN

2.1 Long Thọ Tán

2.2 Thiên Thân Tán

2.3 Đàm Loan Tán

2.4 Đạo Xước Tán

2.5 Thiện Đạo Tán

2.6 Nguyên Tín Tán

2.7 Nguyên Không Tán

2.8 Kết Tán

3. CHÁNH TƯỢNG MẠT HÒA TÁN

3.1 Mộng Cáo Tán

3.2 Tam Thời Tán

3.3 Giới Nghi Tán

3.4 Thánh Đức Phụng Tán

3.5 Bi Thán Thuật Hoài

3.6 Tự Nhiên Pháp Nhĩ Chương

CHÁNH TÍN NIỆM PHẬT KỆ

1. Y Kinh Đại Vô Lượng Thọ

1.1 Tổng tán

1.2 Bi nguyện của Đức Phật A Di Đà

1.3 Ý thú Đức Phật Thích Ca xuất thế

1.4 Đức lý của tín tâm

1.5 Kết khuyến

2. Y Luận thích của bảy vị Cao Tăng

2.1 Tổng tán

2.2 Bồ tát Long Thọ

2.3 Bồ tát Thiên Thân

2.4 Đại sư Đàm Loan

2.5 Thiền sư Đạo Xước

2.6 Đại sư Thiện Đạo

2.7 Tăng đồ Nguyên Tín

2.8 Thượng nhân Nguyên Không

2.9 Kết khuyến

TỊNH ĐỘ HÒA TÁN

淨土和讚

No. 2650

QUAN ĐẦU TÁN

冠頭讚

(1)

獲得真實信心者

彌陀名號常稱持

憶念之心恆不斷

報謝佛恩長在心。

Hoạch đắc chân thật tín tâm giả

Di Đà danh hiệu thường xưng trì

Ức niệm chi tâm hằng bất đoạn

Báo tạ Phật ân trường tại tâm.

Người có được chân thật tín tâm

Di Đà danh hiệu thường xưng trì

Tâm nghĩ nhớ hằng không cách hở

Đền đáp ơn Phật luôn tại tâm.³

³ Nan tư nghị vãng sanh (難思議往生): Chỉ cho sự vãng sanh khó nghĩ bàn, theo như lời nguyện thứ 18, tức nhờ lòng tin vào hoằng nguyện tha lực của Đức Phật A Di Đà mà được vãng sanh. Do lòng tin vào tha lực hồi hướng được sanh về cõi Thật báo trang nghiêm của Đức Phật A Di Đà, đó chẳng phải là việc mà phàm phu nói bàn, suy nghĩ có thể biết được, cho nên gọi là Nan tư nghị vãng sanh.

(2)

疑惑誓願不思議
稱名亦欲往生者
宮殿內中五百歲
不見三寶度光陰。

Nghi hoặc thệ nguyện bất tư nghị
Xưng danh diệc dục vãng sanh giả
Cung điện nội trung ngũ bách tuế
Bất kiến Tam bảo độ quang âm.

Nghi hoặc thệ nguyện bất tư nghị
Người xưng danh cũng muốn vãng sanh
Năm trăm năm ở trong cung điện
Qua thời gian chẳng thấy Tam Bảo.⁴

⁴ Nan tư vãng sanh (難思往生): Nhờ nhân tự lực niệm Phật mà được sanh vào Nghi thành Thai cung (疑城胎宮) ở chỗ biên giới cõi Tịnh độ, tức là Hóa độ của đức Phật A Di Đà, được hưởng vô lượng sự an lạc chẳng thể nghĩ bàn, theo như lời nguyện thứ 20 của Ngài. Vì loại tự lực vãng sanh này không thù thắng bằng tha lực vãng sanh đã nói ở trên, cho nên gọi là Nan tư.

ĐỨC HIỆU LIỆT THỊ

德號列示

Kinh Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ⁵ nói:

“Giả sử trải qua thời gian trăm ngàn câu chi na dữu đa kiếp, dùng vô lượng trăm ngàn câu chi na dữu đa cái lưới, và mỗi cái lưới thốt ra vô lượng âm thanh, tán dương công đức của cõi Phật ấy, cũng không thể tán dương hết được, nên gọi là thế giới Cực Lạc.”

Kệ Tán A Di Đà Phật ghi:

“Nam mô A Di Đà Phật (thích danh là Vô Lượng Thọ [Phật], y cứ Kinh văn mà phụng tán, cũng gọi là An Dưỡng)

Thành Phật đến nay trải mười kiếp

Thọ mạng dài lâu thật vô cùng

Pháp thân vàng sáng khắp pháp giới

Chiếu cõi tối tăm nên đánh lễ.

Lại có các đức hiệu như sau:

(1) Lại hiệu Vô Lượng Quang (無量光)

(2) Chân thật minh (真實明)

(3) Lại hiệu Vô Biên Quang (無邊光)

(4) Bình đẳng giác (平等覺)

(5) Lại hiệu Vô Ngại Quang (無礙光)

(6) Nan tư nghị (難思議)

(7) Lại hiệu Vô Đối Quang (無對光)

(8) Tất cánh y (畢竟依)

⁵ Kinh Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ (稱讚淨土佛攝受經), No. 367, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang dịch.

- (9) Lại hiệu Quang Viêm Vương (光炎王)
- (10) Đại ứng cúng (大應供)
- (11) Lại hiệu Thanh Tịnh Quang (清淨光)
- (12) Lại hiệu Hoan Hỷ Quang (歡喜光)
- (13) Đại an ủi (大安慰)
- (14) Lại hiệu Trí Tuệ Quang (智慧光)
- (15) Lại hiệu Bất Đoạn Quang (不斷光)
- (16) Lại hiệu Nan Tư Quang (難思光)
- (17) Lại hiệu Vô Xưng Quang (無稱光)
- (18) Hiệu Siêu Nhật Nguyệt Quang (超日月光)
- (19) Vô đẳng đẳng (無等等)
- (20) Quảng đại hội (廣大會)
- (21) Đại tâm hải (大心海)
- (22) Vô thượng tôn (無上尊)
- (23) Bình đẳng lực (平等力)
- (24) Đại tâm lực (大心力)
- (25) Vô xưng Phật (無稱佛)
- (26) Bà già bà (婆伽婆)
- (27) Giảng đường (講堂)
- (28) Thanh tịnh đại nhiếp thọ (清淨大攝受)
- (29) Bất khả tư nghị tôn (不可思議尊)
- (30) Đạo tràng thọ (道場樹)
- (31) Chân vô lượng (真無量)
- (32) Thanh tịnh lạc (清淨樂)
- (33) Bản nguyện công đức tụ (本願功德聚)
- (34) Thanh tịnh huân (清淨薰)

(35) Công đức tạng (功德藏)

(36) Vô cực tôn (無極尊)

(37) Bất khả tư nghị quang (不可思議光).”

Trên đây là tôn hiệu A Di Đà Như Lai (trên đây lược chép đó).⁶

Luận Thập Trụ Tỳ Bà Sa, phẩm Dị Hành ghi:

“1. Bạc tự tại (Con kính lễ); 2. Bạc thanh tịnh (Con quy mạng); 3. Vô lượng đức (Con xưng tán).”

⁶ Ba mươi bảy đức hiệu của Đức Phật A Di Đà do Thân Loan lấy ý tứ từ Kệ Tán A Di Đà Phật của Đàm Loan cho vào trong bản Tịnh Độ Hòa Tán của mình.

TÁN A DI ĐÀ PHẬT KỆ HÒA TÁN
讚阿彌陀佛偈和讚

(3)

彌陀自成佛以來
於今已經歷十劫
法身光輪無邊際
遍照世間眾盲冥。

Di Đà tự thành Phật dĩ lai
Ư kim dĩ kinh lịch thập kiếp
Pháp thân quang luân vô biên tế
Biển chiếu thế gian chúng manh minh.

Di Đà từ thành Phật đến nay
Bây giờ đã trải qua mười kiếp
Pháp thân vàng sáng không ngần mé
Soi khắp thế gian chúng mù tối.

(4)

智慧光明不可量
世間有量諸色相
一切無不蒙光曉
故應歸命真實明。

Trí tuệ quang minh bất khả lượng
Thế gian hữu lượng chư sắc tướng
Nhất thiết vô bất môn quang hiểu

Cố ứng quy mạng Chân thật minh.

Trí tuệ quang minh chẳng thể lường
Thế gian các sắc tướng hữu lượng
Tất cả đều sống nhờ ánh sáng
Nên con quy mạng Chân thật minh.⁷

(5)

解脫光明無邊際
一蒙光明照觸者
皆離有無兩邪見
故應歸命平等覺。

Giải thoát quang minh vô biên tế
Nhất môn quang minh chiếu xúc giả
Giai ly vô hữu vô lượng tà kiến
Cố ứng quy mạng Bình đẳng giác.

Giải thoát quang minh không biên tế
Một khi được quang minh chiếu chạm
Đều lìa hữu vô cả tà kiến
Nên con quy mạng Bình đẳng giác.⁸

(6)

光雲無礙如虛空

⁷ Đây là tán thán Vô Lượng Quang Như Lai.

⁸ Đây là tán thán Vô Biên Quang Như Lai.

一切有礙不能障
無不蒙光之潤澤
故應歸命難思議。

Quang vân vô ngại như hư không
Nhất thiết hữu ngại bất năng chướng
Vô bất môn quang chi nhuận trạch
Cố ưng quy mạng Nan tư nghị.

Mây sáng vô ngại như hư không
Tất cả hữu ngại chẳng thể chướng
Đều nhờ ánh sáng làm tươi đẹp
Nên con quy mạng Nan tư nghị.⁹

(7)

清淨光明無對比
遇期光明之眾生
一切業繫悉皆除
故應歸命畢竟依。

Thanh tịnh quang minh vô đối tỷ
Ngộ kỳ quang minh chi chúng sanh
Nhất thiết nghiệp hệ tất giai trừ
Cố ưng quy mạng Tất cánh y.

Thanh tịnh quang minh không so đối
Chúng sanh mong gặp được quang minh

⁹ Đây là tán thán Vô Ngại Quang Như Lai.

Tất cả nghiệp hệ thảy đều trừ
Nên con quy mạng Tất cánh y.¹⁰

(8)

佛光照耀最第一
故亦名光炎王佛
三途黑暗蒙開啟
故應歸命大應供。

Phật quang chiếu diệu tối đệ nhất
Cố diệc danh Quang Viêm Vương Phật
Tam đồ hắc ám môn khai khai
Cố ứng quy mạng Đại ứng cúng.

Phật quang chiếu sáng vào bậc nhất
Có tên là Quang Viêm Vương Phật
Tam đồ đen tối mong mở sáng
Nên con quy mạng Đại ứng cúng.¹¹

(9)

道光明朗色超絕
故亦名清淨光佛
一蒙光照之眾生
業垢消除得解脫。

Đạo quang minh lãng sắc siêu tuyệt

¹⁰ Đây là tán thán Vô Đối Quang Như Lai.

¹¹ Đây là tán thán Quang Viêm Vương Như Lai.

Cố diệp danh Thanh Tịnh Quang Phật
Nhất môn quang chiếu chi chúng sanh
Nghệp cầu tiêu trừ đắc giải thoát.

Luồng quang minh sáng rõ siêu tuyệt
Có tên là Thanh Tịnh Quang Phật
Chúng sanh một khi được sáng chiếu
Nghệp cầu tiêu trừ được giải thoát.¹²

(10)

慈光遐被施安樂
故亦名歡喜光佛
光所至處得法喜
故應歸命大安慰。

Từ quang hà bị thí an lạc
Cố diệp danh Hoan Hỷ Quang Phật
Quang sở chí xứ đắc pháp hỷ
Cố ưng quy mạng Đại an ủy.

Từ quang xa chiếu cho an lạc
Có tên là Hoan Hỷ Quang Phật
Chỗ sáng đến nơi được pháp hỷ
Nên con quy mạng Đại an ủy.¹³

¹² Đây là tán thán Thanh Tịnh Quang Như Lai.

¹³ Đây là tán thán Hoan Hỷ Quang Như Lai.

(11)

佛光能破無明暗
故亦名智慧光佛
一切諸佛三乘眾
咸共歎譽應歸命。

Phật quang năng phá vô minh ám
Cố diệc danh Trí Tuệ Quang Phật
Nhất thiết chư Phật tam thừa chúng
Hàm cộng tán dự ửng quy mạng.

Phật quang hay phá tối vô minh
Có tên là Trí Tuệ Quang Phật
Tất cả chư Phật ba thừa chúng
Đều cùng khen ngợi nên quy mạng.¹⁴

(12)

光明常照不間斷
故亦名不斷光佛
因聞光明威神力
信心不斷得往生。

Quang minh thường chiếu bất gián đoạn
Cố diệc danh Bất Đoạn Quang Phật
Nhân văn quang minh uy thần lực
Tín tâm bất đoạn đắc vãng sanh.

¹⁴ Đây là tán thán Trí Tuệ Quang Như Lai.

Quang minh thường chiếu không gián đoạn
Nên cũng gọi Bất Đoạn Quang Phật
Do nghe quang minh uy thần lực
Tín tâm chẳng dứt được vãng sanh.¹⁵

(13)

佛光除佛難測量
故亦名難思光佛
十方諸佛歎往生
稱揚彌陀之功德。

Phật quang trừ Phật nan trắc lượng
Cố diệt danh Nan Tư Quang Phật
Thập phương chư Phật thán vãng sanh
Xưng dương Di Đà chi công đức.

Phật quang ngoài Phật khó so lường
Nên còn gọi Nan Tư Quang Phật
Mười phương chư Phật khen vãng sanh
Xưng dương công đức của Di Đà.¹⁶

(14)

神光離相難名說
故亦名無稱光佛
因光成佛之光故

¹⁵ Đây là tán thán Bất Đoạn Quang Như Lai.

¹⁶ Đây là tán thán Nan Tư Quang Như lai.

十方諸佛共讚歎.

Thần quang ly tướng nan danh thuyết
Cố diệc danh Vô Xưng Quang Phật
Nhân quang thành Phật chi quang cố
Thập phương chư Phật cộng tán thán.

Thần quang ly tướng khó nói tên
Nên có tên Vô Xưng Quang Phật
Tâm quang thành Phật bởi quang minh¹⁷
Mười phương chư Phật cùng tán thán.¹⁸

(15)

彌陀光明勝日月
亦名超日月光佛
釋迦讚歎猶不盡
故應歸命無等等.

Di Đà quang minh thắng nhật nguyệt
Diệc danh Siêu Nhật Nguyệt Quang Phật
Thích Ca tán thán do bất tận
Cố ưng quy mạng Vô đẳng đẳng.

Quang minh Di Đà hơn nhật nguyệt
Có tên Siêu Nhật Nguyệt Quang Phật
Thích Ca tán thán còn không hết

¹⁷ Nhờ quang minh của Đức Phật A Di Đà mà người vãng sanh sẽ được thành Phật, và do thệ nguyện quang minh vô lượng mà tỳ kheo Pháp Tạng thành Phật A Di Đà.

¹⁸ Đây là tán thán Vô Xưng Quang Như Lai.

Nên con quy mạng Vô đẳng đẳng.¹⁹

(16)

彌陀初會之聖眾
神通巧妙不能算
願生淨土諸大眾
應當歸命廣大會。

Di Đà sơ hội chi thánh chúng
Thần thông xảo diệu bất năng toán
Nguyện sanh Tịnh độ chư đại chúng
Ứng đương quy mạng quảng đại hội.

Thánh chúng nơi sơ hội Di Đà
Thần thông xảo diệu không thể tính
Nguyện sanh Tịnh độ chư đại chúng
Nên con quy mạng Quảng đại hội.²⁰

(17)

安樂無量大菩薩
必至一生補佛處
因歸普賢之德故
必得遊化於穢國。

An Lạc vô lượng đại Bồ tát
Tất chí nhất sanh bổ Phật xứ

¹⁹ Đây là tán thán Siêu Nhật Nguyệt Quang Như Lai.

²⁰ Đây là tán thán chư Thánh chúng nơi quảng đại hội.

Nhân quy Phổ Hiền chi đức cố
Tất đắc du hóa ư uế quốc.

**An Lạc vô lượng đại Bồ tát
Cho đến Nhất sanh Phật bồ xứ
Do về tu công đức Phổ Hiền
Ắt được du hóa nơi uế độ.²¹**

(18)

為度脫十方眾生
集佛法藏於一身
令歸信本願弘誓
故應歸命大心海。

Vì độ thoát thập phương chúng sanh
Tập Phật Pháp Tạng ư nhất thân
Lệnh quy tín bản nguyện hoàng thệ
Cố ưng quy mạng đại tâm hải.

**Vì độ thoát mười phương chúng sanh
Gom Phật pháp tạng nơi một thân
Khiến về tin Bản nguyện hoàng thệ
Cho nên quy mạng Đại tâm hải.²²**

²¹ Đây là tán thán chư đại Bồ tát và chư Bồ tát Nhất sanh bồ xứ, dựa theo nguyện thứ 22: “Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ tát ở cõi nước khác sanh về nước tôi rất ráo tất cả đến bực Nhất sanh bồ xứ. Trừ người có bản nguyện tự tại hóa độ, vì chúng sanh mà mặc giáp hoàng thệ chứa công đức độ tất cả, đi qua các nước Phật tu hạnh Bồ tát, cúng dường chư Phật mười phương, khai hóa hằng sa vô lượng chúng sanh khiến họ đứng nơi đạo Chánh chân vô thượng, vượt hơn công hạnh của hạng tầm thường, hiện tiền tu công đức Phổ Hiền. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.”

(19)

又觀世音大勢至
慈光照耀大千界
為濟度有緣眾生
直到今日不暫息。

Hộu Quán Thế Âm, Đại Thế Chí
Từ quang chiếu diệu đại thiên giới
Vị tế độ hữu duyên chúng sanh
Trực đáo kim nhật bất tạm tức.

Lại có Quán Thế Âm, Đại Thế Chí
Từ quang soi sáng đại thiên giới
Vì cứu độ chúng sanh hữu duyên
Thẳng đến ngày nay không tạm ngưng.²³

(20)

往生安樂淨土者
若回五濁惡世中
亦如釋迦牟尼佛
利益眾生無邊際。

Vãng sanh An Lạc tịnh độ giả
Nhược hồi ngũ trược ác thế trung

²² Đây là tán thán chư Bồ tát. Tán A Di Đà Phật Kệ (讚阿彌陀佛偈), No. 1978, tr.421c08: “Nam-mô chí tâm quy mạng lễ Tây phương A Di Đà Phật. An Lạc quốc độ các Thanh văn, Ánh sáng một tầm như sao sa, Bồ tát ánh sáng bốn mươi dặm, Trăng tròn mùa thu ánh sắc vàng, Gom Phật pháp tạng vì chúng sanh, Nên con kính lễ Đại tâm hải, Nguyên cùng các chúng sanh, Vãng sanh nước An lạc.”

²³ Đây là tán thán hai vị đại Bồ tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí.

Diệc như Thích Ca Mâu Ni Phật
Lợi ích chúng sanh vô biên tế.

**Người vãng sanh tịnh độ An Lạc
Nếu quay lại ngũ trược ác thế
Cũng như Thích Ca Mâu Ni Phật
Lợi ích chúng sanh không cùng tận.²⁴**

(21)

不可思議神通力
神力自在不可測
集不可思議功德
故應歸命無上尊。

Bất khả tư nghị thần thông lực
Thần lực tự tại bất khả trắc
Tập bất khả tư nghị công đức
Cố ưng quy mạng Vô thượng tôn.

**Bất khả tư nghị thần thông lực
Thần lực tự tại chẳng thể lường
Chứa công đức bất khả tư nghị
Nên con quy mạng Vô thượng tôn.²⁵**

²⁴ Vô Lượng Thọ Kinh Ưu-bà-đề-xá Nguyễn Sinh Kệ Chú (無量壽經優婆提舍願生偈註), No. 1819, tr. 836a20-27: “Hoàn tướng, là sinh về tịnh độ kia rồi, được thành tựu phương tiện lực là xa-ma-tha và tỷ-bát-xá-na, quay trở vào rừng rậm sinh tử, giáo hóa tất cả chúng sanh cùng hướng về Phật đạo. Dù là vãng tướng hay hoàn tướng, đều vì cứu chúng sanh qua khỏi biển sinh tử, thế nên nói ‘Hồi hướng làm đầu, vì được thành tựu tâm đại bi.’”

²⁵ Tán thán thần lực và công đức của chư Bồ tát, dựa theo nguyện thứ 23 và 24.

(22)

安樂聲聞菩薩眾
人天智慧咸洞達
身相莊嚴悉皆同
但順他方故列名。

An Lạc Thanh văn Bồ tát chúng
Nhân thiên trí tuệ hàm đồng đạt
Thân tướng trang nghiêm tất giai đồng
Đãn thuận tha phương cố liệt danh.

Thanh văn Bồ tát cõi An Lạc
Người trời trí tuệ đều thấu suốt
Thân tướng trang nghiêm không khác nhau
Chỉ thuận tha phương nên nêu tên. ²⁶

(23)

顏容端正無可比
精微妙軀非人天
虛無之身無極體
故應歸命平等力。

Nhan dung đoan chánh vô khả tỷ

Tinh vi diệu khu phi nhân thiên

Hư vô chi thân vô cực thể

²⁶ Tán thán thân tướng trang nghiêm của chư Bồ tát và hàng nhân thiên, dựa theo nguyện thứ 26 và 27.

Cố ứng quy mạng Bình đẳng lực.

Dung nhan đoan chánh khó so bì
Hình sắc vi diệu chẳng trời người
Thân hư vô cùng thể vô cực²⁷
Nên con quy mạng Bình đẳng lực.²⁸

(24)

願生安樂之眾生
皆悉住於正定聚
邪定不定其國無
諸佛咸讚故歸命。

Nguyện sanh An Lạc chi chúng sanh
Giai tất trú ư Chánh định tụ
Tà định bất định kỳ quốc vô
Chư Phật hàm tán cố quy mạng.

Chúng sanh nào nguyện sanh An Lạc
Thảy đều trú ở Chánh định tụ
Tà định, Bất định nước này không
Chư Phật đều khen nên quy mạng.²⁹

²⁷ Kinh Vô Lượng Thọ nói: “Cõi nước của Đức Phật ấy thanh tịnh an ổn, vi diệu khoái lạc, gần với vô vi và đạo Niết-bàn. Các Thanh văn, Bồ-tát, thiên nhân ở đó đều có trí tuệ cao minh, thần thông tự tại. Tất cả đều đồng một loại thân, không có tướng khác biệt. Chỉ vì thuận theo phương khác mà có tên là trời, người. Hình dáng đoan chánh, hiếm có siêu việt thế gian, diện mạo vi diệu, chẳng phải trời, chẳng phải người; đều bẩm thọ tự nhiên cái thân hư vô, cái thể vô cực.”

²⁸ Tán thán thân tướng trang nghiêm của chư Bồ tát và hàng nhân thiên, dựa theo nguyện thứ 26 và 27.

²⁹ Tán thán hàng nhân thiên trú Chánh định tụ, dựa theo nguyện thứ 11.

(25)

十方諸有之眾生
聞阿彌陀至德名
若得真實信心時
必大慶喜於所聞。

Thập phương chư hữu chi chúng sanh
Văn A Di Đà chí đức danh
Nhược đắc chân thật tín tâm thời
Tất đại khánh hỷ ư sở văn.

**Chúng sanh trong chư hữu mười phương
Nghe đức danh A Di Đà Phật
Nếu được chân thật tín tâm ấy
Thì đại khánh hỷ những gì nghe.³⁰**

(26)

若不生者之誓故
真實獲得信樂時
乃至一念慶喜人
必定往生安樂國。

Nhược bất sanh giả chi thệ cố
Chân thật hoạch đắc tín lạc thời
Nãi chí nhất niệm khánh hỷ nhân
Tất định vãng sanh An Lạc quốc.

³⁰ Đây là tán thán lợi ích nghe danh hiệu Đức Phật A Di Đà của chúng sanh trong mười phương, dựa theo các nguyện thứ 34, 35, 36 và 37.

Người nguyện sanh mà chưa được sanh
Khi có được chân thật tín lạc
Cho đến một niệm mừng vui người
Nhất định vãng sanh An Lạc quốc.³¹

(27)

安樂佛土之依正
法藏願力之所為
天上天下無比類
故應歸命大心力。

An Lạc Phật độ chi y chánh
Pháp Tạng nguyện lực chi sở vi
Thiên thượng thiên hạ vô tỷ loại
Cố ứng quy mạng Đại tâm lực.

Phật độ An Lạc y chánh báo
Do nguyện lực Pháp Tạng làm ra
Trên trời dưới đất không gì sánh
Nên con quy mạng Đại tâm lực.³²

(28)

安樂國土勝莊嚴
釋迦無礙之辯才
雖欲盡說亦不能

³¹ Đây là tán thán sự chí tâm tin lạc, dựa theo nguyện thứ 18.

³² Đây là tán thán nguyện lực của tỳ kheo Pháp Tạng, nguyện lực ấy chính là Đại tâm lực.

故應歸命無稱佛.

An Lạc quốc độ thắng trang nghiêm
Thích Ca vô ngại chi biện tài
Duy dục tận thuyết diệc bất năng
Cố ưng quy mạng Vô xưng Phật.

**Cõi An Lạc thù thắng trang nghiêm
Đức Thích Ca biện tài vô ngại
Chỉ muốn nói hết lại không thể
Nên con quy mạng Vô Xưng Phật.³³**

(29)

已生今生當往生
非唯此土之眾生
來自十方諸佛土
無量無數不可計.

Dĩ sanh kim sanh đương vãng sanh
Phi duy thử độ chi chúng sanh
Lai tự thập phương chư Phật độ
Vô lượng vô số bất khả kể.

**Đã sanh, nay sanh, sẽ vãng sanh
Chẳng riêng chúng sanh quốc độ này
Đến từ mười phương các Phật độ
Vô lượng vô số chẳng thể tính.**

³³ Đây là tán thán sự thù thắng trang nghiêm của quốc độ An Lạc.

(30)

若聞阿彌陀佛名
歡喜讚仰心歸依
則為具足功德寶
一念大利無上德。

Nhược văn A Di Đà Phật danh
Hoan hỷ tán ngưỡng tâm quy y
Tắc vi cụ túc công đức bảo
Nhất niệm đại lợi vô thượng đức.

Nếu nghe danh A Di Đà Phật
Hoan hỷ tán ngưỡng tâm quy y
Liên được đầy đủ công đức bảo
Một niệm đại lợi vô thượng đức³⁴.

(31)

設滿大千世界火
亦應直過聞佛名
聞信佛名之眾生
永遠住於不退轉。

Thiết mãn đại thiên thế giới hỏa
Diệc ứng trực quá văn Phật danh
Văn tín Phật danh chi chúng sanh
Vĩnh viễn trú ư bất thối chuyển.

³⁴ Đại lợi vô thượng đức chỉ cho Niết bàn.

Nếu lửa đầy đại thiên thế giới
Cũng nên thẳng qua nghe Phật danh
Chúng sanh nào nghe tin Phật danh
Vĩnh viễn trú ở Bất thối chuyển.³⁵

(32)

神力無極阿彌陀
無量諸佛咸讚歎
東方恆沙諸佛國
無數菩薩悉往觀。

Thần lực vô cực A Di Đà
Vô lượng chư Phật hàm tán thán
Đông phương hằng sa chư Phật quốc
Vô số Bồ Tát tất vãng cận.

Thần lực vô cực A Di Đà
Vô lượng chư Phật đều tán thán
Đông phương hằng sa các Phật quốc
Vô số Bồ tát đến thân cận.

(33)

自餘九方之佛國
菩薩往觀亦皆同

³⁵ Kinh Vô Lượng Thọ: “Phật ấy có bản nguyện, Nghe danh muốn vãng sanh, Đều được sanh nước ấy, Ở bậc Bất thối chuyển.”

釋迦如來說偈頌
讚歎彌陀無量德.

Tự dư cửu phương chi Phật quốc
Bồ tát vãng cận diệc giai đồng
Thích Ca Như Lai thuyết kệ tụng
Tán thán Di Đà vô lượng đức.

Từ chín phương khác các Phật quốc
Bồ tát cũng đi đến thân cận
Thích Ca Như Lai nói kệ tụng
Tán thán Di Đà vô lượng đức.

(34)

十方無量菩薩眾
為植德本致恭敬
咸奏音樂歌歎佛
故應歸命婆伽婆.

Thập phương vô lượng Bồ tát chúng
Vị thực đức bản trí cung kính
Hàm tấu âm nhạc ca thán Phật
Cố ưng quy mạng Bà già bà.

Mười phương vô lượng chúng Bồ tát
Vi trông đức bản rất cung kính
Cùng tấu âm nhạc ca ngợi Phật
Nên con quy mạng Bà già bà.

(35)

七寶講堂道場樹
方便化身之淨土
十方來生無際限
應禮講堂道場樹。

Thất bảo giảng đường đạo tràng thọ
Phương tiện hóa thân chi Tịnh độ
Thập phương lai sanh vô tế hạn
Ứng lễ giảng đường đạo tràng thọ.

Giảng đường thất bảo, cây đạo tràng
Phương tiện hóa thân của Tịnh Độ
Mười phương sanh về không giới hạn
Nên lạy giảng đường, cây đạo tràng.³⁶

(36)

妙土廣大超數限
自然七寶所合成
佛本願力莊嚴起
歸命清淨大攝受。

Diệu độ quảng đại siêu số hạn
Tự nhiên thất bảo sở hợp thành
Phật bản nguyện lực trang nghiêm khởi

³⁶ Các Bồ tát sau khi đi cúng dường khắp Phật độ mười phương trở về bản quốc, tụ họp tại giảng đường thất bảo để nghe Đức Phật Vô Lượng Thọ thuyết diệu pháp, tâm ý thông triệt, vui mừng đại ngộ. Cây đạo tràng cao bốn trăm vạn dặm, màu sáng vô lượng (nguyện thứ 28).

Quy mạng Thanh tịnh đại niếp thọ.

Diệu độ rộng lớn quá số hạn
Tự nhiên thất bảo được hợp thành
Phật bản nguyện lực khởi trang nghiêm
Quy mạng Thanh tịnh đại niếp thọ.³⁷

(37)

自利利他皆圓滿
歸命方便巧莊嚴
心思言議皆斷絕
歸命不可思議尊。

Tự lợi lợi tha giai viên mãn
Quy mạng phương tiện xảo trang nghiêm
Tâm tư ngôn nghị giai đoạn tuyệt
Quy mạng Bất khả tư nghị tôn.

Tự lợi, lợi tha thảy tròn đầy
Quy mạng phương tiện khéo trang nghiêm
Tâm tư ngôn ngữ đều cắt đứt
Quy mạng Bất khả tư nghị tôn.

(38)

神力本願及滿足

³⁷ Cõi Cực Lạc rộng lớn trang nghiêm, niếp thọ thù thắng, viên mãn công đức. Thanh tịnh là đức Niết bàn rốt ráo thanh tịnh. Niếp thọ là đức 48 nguyện niếp thọ chúng sanh; và đức ấy quảng đại, chu biến, nên gọi là đại. Hoặc giải thích: Tịnh độ lấy ba đức viên mãn của Đức Phật A Di Đà làm thanh tịnh, chính là lấy thân và độ bất khả tư nghị mà niếp thọ tất cả phàm thánh, nên gọi là Thanh tịnh đại niếp thọ.

明瞭堅固究竟願
慈悲方便不思議
故應歸命真無量。

Thần lực bản nguyện cập mãn túc
Minh liễu kiên cố cứu cánh nguyện
Từ bi phương tiện bất tư nghị
Cố ứng quy mạng Chân vô lượng.

**Thần lực, bản nguyện và mãn túc
Sáng tỏ, kiên cố, cứu cánh nguyện³⁸
Từ bi, phương tiện, bất tư nghị
Nên con quy mạng Chân vô lượng.**

(39)

寶林寶樹微妙音
自然清和妙伎樂
哀婉雅亮超十方
故應歸命清淨樂。

Bảo lâm bảo thọ vi diệu âm
Tự nhiên thanh hòa diệu kỹ nhạc
Ai uyển nhã hào siêu thập phương
Cố ứng quy mạng Thanh tịnh lạc.

**Rừng báu, cây báu, vi diệu âm
Kỹ nhạc màu tự nhiên hòa diệu**

³⁸ Kinh Vô Lượng Thọ: “Những sự ấy (hoa quả, cây cối và chúng sanh) là đều do sức oai thần, sức bản nguyện, nguyện mãn túc, nguyện sáng tỏ, nguyện kiên cố, nguyện cứu cánh của Đức Vô Lượng Thọ Phật vậy.”

Uyển chuyển véo von vượt mười phương
Nên con quy mạng Thanh tịnh lạc.

(40)

七寶樹林滿世界
光耀鮮明相輝映
華果枝葉亦同然
歸命本願功德聚。

Thất bảo thọ lâm mãn thế giới
Quang diệu tiên minh tướng huy ánh
Hoa quả chi diệp diệp đồng nhiên
Quy mạng Bản nguyện công đức tụ.

Rừng cây thất bảo đầy thế giới
Rực rỡ tươi sáng chiếu lấp lánh
Hoa quả cành lá cũng tương tự
Quy mạng Bản nguyện công đức tụ.

(41)

清風時時吹寶樹
出五音聲宮商和
微妙雅曲自然成
故應頂禮清淨勳。

Thanh phong thời thời xuy bảo thọ
Xuất ngũ âm thanh cung thương hòa
Vi diệu nhã khúc tự nhiên thành

Cố ững đảnh lễ Thanh tịnh huân.

**Gió mát thỉnh thoảng thổi cây báu
Phát năm âm bậc cùng hòa giọng³⁹
Nhã khúc vi diệu tự nhiên thành
Nên con đảnh lễ Thanh tịnh huân.**

(42)

一一華中所出光
三十六百有千億
光明照耀互映朗
十方無處不蒙照.

Nhất nhất hoa trung sở xuất quang
Tam thập lục bách hữu thiên ức
Quang minh chiếu diệu hõ ánh lãng
Thập phương vô xứ bất mônɡ chiếu.

**Mỗi mỗi hoa báu phát ánh sáng
Ba mươi sáu trăm ngàn ức tia
Ánh sáng rực rỡ cùng chói lợi
Mười phương không đâu không chiếu đến.**

(43)

一一華中所出光

³⁹ Năm âm bậc trong cổ nhạc Trung Hoa, gồm cung, thương, giốc, chủy, vũ (宮, 商, 角, 徵, 羽). Đoạn trường tân thanh có câu: “Cung thương lâu bực ngũ âm, Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương.”

三十六百千億佛
佛身光明悉皆同
相好猶如金色山。

Nhất nhất hoa trung sở xuất quang
Tam thập lục bách thiên ức Phật
Phật thân quang minh tất giai đồng
Tướng hảo do như kim sắc sơn.

Mỗi mỗi hoa báu phát ánh sáng
Ba mươi sáu trăm ngàn ức Phật
Thân Phật phóng quang minh chiếu khắp
Tướng hảo thù đặc núi tử kim.

(44)

相好各放百千光
光明普照至十方
恆常轉說妙法輪
各安眾生於佛道。

Tướng hảo các phóng bách thiên quang
Quang minh phổ chiếu chí thập phương
Hằng thường chuyển thuyết diệu pháp luân
Các an chúng sanh ư Phật đạo.

Tướng hảo mỗi phóng trăm ngàn sáng
Quang minh chiếu khắp đến mười phương
Hằng thường chuyển thuyết diệu pháp luân

An ổn chúng sanh nơi Phật đạo.

(45)

七寶寶池極香潔
八功德水滿池中
無漏依果不思議
故應歸命功德藏。

Thất bảo bảo trì cực hương khiết
Bát công đức thủy mãn trì trung
Vô lậu y quả bất tư nghị
Cố ứng quy mạng Công đức tạng.

**Ao sen thất bảo rất thơm sạch
Nước tám công đức đầy mặt ao
Vô lậu [chuyển] y quả bất tư nghị
Nên con quy mạng Công đức tạng.**

(46)

三途苦難名永閉
但有自然快樂音
是故其國名極樂
應當歸命無極尊。

Tam đồ khổ nạn danh vĩnh bế
Đản hữu tự nhiên khoái lạc âm
Thị cố kỳ quốc danh Cực Lạc
Ứng đương quy mạng Vô cực tôn.

Không còn tên khổ nạn tam đồ
Chỉ có tiếng vui thích tự nhiên
Cho nên nước này tên Cực Lạc
Phải nên quy mạng Vô cực tôn.

(47)

十方三世無量慧
同乘一如號正覺
二智圓滿道平等
攝化隨緣不思議。

Thập phương tam thế vô lượng tuệ
Đồng thừa nhất như hiệu Chánh giác
Nhị trí viên mãn đạo bình đẳng
Nhiếp hóa tùy duyên bất tư nghị.

Mười phương ba đời vô lượng tuệ
Đồng nhờ nhất như hiệu Chánh giác
Hai trí đầy đủ, đạo bình đẳng
Nhiếp hóa tùy duyên bất tư nghị.

(48)

歸命阿彌陀淨土
即是歸命十方佛
但以一心讚一佛
即是讚歎無礙人。

Quy mạng A Di Đà tịnh độ
Tức thị quy mạng thập phương Phật
Đã dĩ nhất tâm tán nhất Phật
Tức thị tán thán Vô ngại nhân.

Quy mạng tịnh độ A Di Đà
Tức là quy mạng mười phương Phật
Con đem nhất tâm khen một Phật
Tức là tán thán Vô ngại nhân.

(49)

信心歡喜慶所聞
乃暨一念至心者
南無不可思議光
一心歸命頭面禮。

Tín tâm hoan hỷ khánh sở văn
Cập kị nhất niệm chí tâm giả
Nam mô Bất khả tư nghị quang
Nhất tâm quy mạng đầu diện lễ.

Tín tâm hoan hỷ vui chỗ nghe
Cho đến nhất niệm chí tâm ấy
Nam mô Bất Khả Tư Nghị Quang [Như Lai]⁴⁰
Nhất tâm quy mạng đầu mặt lễ.

⁴⁰ “Nam mô Bất Khả Tư Nghị Quang Như Lai” còn gọi là “danh hiệu chín chữ” (九字名號), chính là tán thán danh hiệu quang đức của Đức Phật A Di Đà, biểu thị quang minh bất khả tư nghị. Trong 12 quang, lấy ‘nan tư quang’ và ‘vô xưng quang’ mà lập ‘bất khả tư nghị quang’.

(50)

我讚佛慧功德者
願聞十方諸有緣
已得真實信心人
此生常應報佛恩。

Ngã tán Phật tuệ công đức giả
Nguyện văn thập phương chư hữu duyên
Đĩ đắc chân thật tín tâm nhân
Thử sanh thường ứng báo Phật ân.

Con khen trí tuệ công đức Phật
Nguyện nghe mười phương chư hữu duyên
Người đã được chân thật tín tâm
Đời này thường nên đền ơn Phật.

Trên đây là 48 bài kệ [trừ 2 kệ đầu], do Ngu NgốcThân Loan tác.

A Di Đà Như Lai {Quan Thế Âm Bồ tát, Đại Thế Chí Bồ tát}

Thích Ca Mâu Ni Như Lai {Phú Lâu Na Tôn giả, Đại Mục Kiền Liên, A Nan Tôn giả}

Tần Bà Sa La Vương {Vi Đề Phu nhân, Kỳ Bà Đại thần, Nguyệt Quang Đại thần}

Đề Bà Tôn Giả {A Xà Thế Vương, Nhĩ Hành Đại thần, Thủ Môn Giả}

ĐẠI KINH TÁN

大經讚

Ý chỉ của Đại Kinh gồm 22 bài kệ.

(51)

尊者阿難從座起
瞻仰世尊顯威光
驚喜湧生稀有心
侍佛以來未曾見.

Tôn giả A Nan tòng tọa khởi
Chiêm ngưỡng Thế Tôn hiển uy quang
Kinh hỷ dũng sanh hy hữu tâm
Thị Phật dĩ lai vị tăng kiến.

Tôn giả A Nan từ tọa khởi
Chiêm ngưỡng Thế Tôn hiển uy quang
Lòng mừng sợ vụt sanh hy hữu
Hầu Phật đến nay chưa từng thấy.

(52)

如來光瑞誠稀有
阿難甚得契佛心
能問如是之慧義
顯明出世之本意.

Như Lai quang đoan thành hy hữu
A Nan thậm đắc khế Phật tâm

Năng vấn như thị chi tuệ nghĩa
Hiển minh xuất thế chi bản ý.

Như Lai rạng rỡ thật hiếm có⁴¹
A Nan rất hiểu được Phật tâm
Có thể hỏi tuệ nghĩa như thế
Sáng tỏ bản ý sự xuất thế.

(53)

釋尊即入大寂定
光顏巍巍殊妙相
佛知阿難有慧見
讚言能問斯慧義。

Thích Tôn tức nhập đại tịch định
Quang nhan nguy nguy thù diệu tướng
Phật tri A Nan hữu tuệ kiến
Tán ngôn năng vấn tư tuệ nghĩa.

Thích Tôn liền nhập đại tịch định
Sắc diện rực rỡ tướng thù diệu
Phật biết A Nan có tuệ kiến

⁴¹ Pháp Hội Vô Lượng Thọ Như Lai⁴¹ nói: “Ngài A-nan bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Con thấy sắc diện của Như Lai rạng rỡ hiếm có, nên mới khởi ý niệm này, chẳng phải là do chư Thiên mách bảo. Đức Phật dạy Ngài A-nan: Lành thay, lành thay! Nay ông mau mắn hỏi, khéo léo quan sát, biện tài vi diệu, hỏi được Như Lai việc như thế. Ông vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác - những bậc Vĩ Đại xuất hiện thế gian, an trụ đại bi, lợi ích quần sinh, như hoa Ưu Đàm hiếm khi xuất hiện – mà hỏi việc đó. Ông còn vì thương xót và lợi lạc các hữu tình mà thưa hỏi Như Lai việc như thế.”

Khen Thầy hỏi được tuệ nghĩa ấy.

(54)

如來興世之本意

為顯本願真實義

無量劫難值難見

猶如靈瑞華頓開.

Như Lai hưng thế chi bản ý

Vì hiển bản nguyện chân thật nghĩa

Vô lượng kiếp nan trị nan kiến

Do như linh thụy hoa đốn khai.

Bản ý Như Lai xuất thế là

Vì nói bản nguyện chân thật nghĩa

Vô lượng kiếp khó gặp khó thấy

Như hoa Linh thoại bỗng chốc nở.

(55)

彌陀成佛至現在

於今雖說經十劫

實比塵點久遠劫

更久又久之古佛.

Di Đà thành Phật chí hiện tại

Ư kim tuy thuyết kinh thập kiếp

Thật tỷ trần điểm cửu viễn kiếp

Canh cửu hựu cửu chi cổ Phật.

Di Đà thành Phật đến hiện tại
“Đến nay mười kiếp” như kinh thuyết
So kiếp chấm bụi thật lâu xa
Đã từ rất lâu là cổ Phật.⁴²

(56)

南無不可思議光
在世自在王佛所
善自十方淨土中
選擇攝取本願行。

Nam mô Bất Khả Tư Nghị Quang
Tại Thế Tự Tại Vương Phật sở
Thiện tự thập phương Tịnh độ trung
Tuyển trạch nhiếp thủ bản nguyện hạnh.

Nam mô Bất Khả Tư Nghị Quang
Tại chỗ Phật Thế Tự Tại Vương
Khéo xét mười phương các Tịnh độ
Tuyển trạch, nhiếp thủ bản nguyện hạnh.⁴³

⁴² Niệm Phật Bảo Hiệu (念佛寶號), Hòa thượng Giác Vận trước tác, thu tàng Đại Nhật Bản Phật Giáo Toàn Thư (大日本佛教全書), Tập 24. Hòa thượng Giác Vận cho rằng Đức Phật A Di Đà là Đức Phật “cửu viễn thật thành”, tức Đức Phật thực đã thành Phật từ lâu xa: Một đời Giáo chủ Thích Ca tôn, Già da mới thành chẳng Phật thật, Cửu viễn thật thành Di Đà Phật, Khác xa những gì chư kinh nói. (Nhất đại giáo chủ Thích Ca tôn, Già da thủy thành phi thật Phật, Cửu viễn thật thành Di Đà Phật, Vĩnh dị chư kinh chi sở thuyết. 一代教主釋迦尊, 迦耶始成非實佛, 久遠實成彌陀佛, 永異諸經之所說.)

⁴³ Kinh Vô Lượng Thọ: “Nghe và thấy các quốc độ nghiêm tịnh, Tỳ kheo Pháp Tạng siêu phát thệ nguyện thù thắng vô thượng, tâm Ngài tịch tịnh, trí Ngài rõ ràng, tất cả thế gian không có ai bằng. Trọn đủ năm kiếp, Ngài suy xét nhiếp thủ công hạnh trang nghiêm thanh tịnh Phật độ.”

(57)

無礙光佛之光明
清淨歡喜智慧光
德具不可思議力
利益十方諸眾生。

Vô Ngại Quang Phật chi quang minh
Thanh tịnh hoan hỷ trí tuệ quang
Đức cụ bất khả tư nghị lực
Lợi ích thập phương chư chúng sanh.

**Quang minh của Phật Vô Ngại Quang
Thanh Tịnh, Hoan Hỷ, Trí Tuệ Quang
Đức cụ bất khả tư nghị lực
Lợi ích mười phương các chúng sanh.**

(58)

以至心信樂欲生
勸導十方諸眾生
顯示不思議誓願
作為真實報土因。

Dĩ chí tâm tín lạc dục sanh
Khuyến đạo thập phương chư chúng sanh
Hiển thị bất tư nghị thệ nguyện
Tác vi chân thật Báo độ nhân.

Đem chí tâm, tín lạc, dục sanh⁴⁴
Khuyên dạy mười phương các chúng sanh
Chỉ bày thệ nguyện bất tư nghị
Làm nhân cho chân thật Báo độ.

(59)

獲得真實信心者
即入正定聚之數
住於不退轉位故
必定可得至滅度。

Hoạch đắc chân thật tín tâm giả
Tức nhập Chánh định tụ chi số
Trú ư bất thối chuyển vị cố
Tất định khả đắc chí diệt độ.

Người có được chân thật tín tâm
Liên nhập vào hạng Chánh định tụ

⁴⁴ Tam tín (三信): Cũng gọi Tam tâm, Tam tín tâm, là giáo nghĩa của Tịnh độ Chân tông Nhật Bản, chỉ cho Chí tâm, Tín lạc tâm, Dục sanh tâm do Đức Phật A Di Đà thệ nguyện trong điều nguyện thứ 18 của Ngài, được gọi là Đại kinh tam tâm (大經三心). Tịnh độ Chân tông Nhật bản chủ trương bản nguyện của Phật là cứu độ những người tội ác sâu nặng, cho nên nếu chúng ta bỏ tâm tự lực mà tin sâu sức cứu độ của Phật thì chắc chắn sẽ được cứu. Nếu người nghe ý nghĩa của bản nguyện này (nguyện thứ 18) mà tâm không sanh một mảy may nghi hoặc thì gọi là Tín lạc (tin ưa). Sự tín lạc này là do Chí tâm của Phật ban cho, do đó bản chất của niềm tin ưa ấy là chân thực không hư dối. Lòng tin này chính là Dục sanh tâm mà Đức Phật A Di Đà muốn cho chúng ta phát tâm sanh về cõi Tịnh độ của Ngài. Tổ của Tịnh độ Chân tông Nhật bản là ngài Thân Loan chủ trương Tam tín, tức là Tín tâm, biểu thị đức tánh mà Phật A Di Đà ban cho chúng ta, còn Nhất tâm (Chí tâm) thì biểu thị căn bản là chúng ta có thể được cứu độ. Tín tâm này chính là bản nguyện của Đức Phật A Di Đà, muốn cứu độ tất cả chúng sanh vãng sanh báo độ, chính là tâm tin vào pháp tha lực. Tuy nhiên, pháp này cao siêu, người ở “giai vị tu nhân” khó mà dùng lòng tin mà đi vào, phải lấy tha lực để mà tin phục, nên gọi là nan tín. Nếu từ lập trường tự lực thì tín tâm này khó có thể vào được, nhưng một khi đã vào được rồi thì nó trở nên cứng chắc như kim cương, không gì có thể phá hoại hay làm cho loạn động, cho nên gọi là Nan tín kim cương tín lạc (難信金剛信樂). Lòng tin ưa này là do sức cứu độ sâu rộng của Phật A Di Đà ban cho chúng ta nên cũng gọi là Lợi tha thâm quảng tín lạc (利他深廣信樂). Theo ngài Thân Loan, ba tâm này là một tâm, và tâm ấy là kim cương tâm.

**Trú ở ngôi vị Bất thối chuyển
Nhất định sẽ đến được diệt độ.**

(60)

彌陀深具大慈悲
現出佛智不思議
立有變成男子願
是為女人成佛誓。

Di Đà thâm cụ đại từ bi
Hiện xuất Phật trí bất tư nghị
Lập hữu biến thành nam tử nguyện
Thị vi nữ nhân thành Phật thệ.

**Di Đà đầy đủ đại từ bi
Hiện xuất Phật trí bất tư nghị
Có lập Biến thành nam tử nguyện⁴⁵
Đây là Nữ nhân thành Phật thệ.**

(61)

⁴⁵ Cứ theo các kinh luận chép, thì thân đàn bà có năm thứ chướng ngại, tức không trở thành Phạm thiên vương, Đế Thích, Ma vương, Chuyển luân vương và Phật. Vì có chướng ngại không được thành Phật, cho nên muốn thành Phật, trước hết phải chuyển thân đàn bà thành thân đàn ông. Như kinh Pháp Hoa quyển 4 phẩm Đề bà đạt đa có chép việc Long nữ tám tuổi biến thành thân con trai, vãng sanh qua thế giới phương nam mà thành Phật. Bởi thế, chư Phật lập nguyện, cũng có nguyện hết thân đàn bà sẽ biến thành đàn ông.

Biến thành nam tử nguyện (變成男子願) Nguyện biến thành đàn ông. Cũng gọi Nữ nhân vãng sanh nguyện. Là nguyện thứ 35 trong 48 nguyện của Đức Phật A Di Đà. Khi đức Phật A Di Đà chưa thành Phật, Ngài là vị tỳ kheo hiệu Pháp tạng, từng đã phát nguyện trước Đức Thế Tự Tại Vương Như Lai rằng, nếu có người đàn bà nào được nghe tên hiệu của Phật, tin ưa bản nguyện, phát tâm Bồ đề, thì sau khi mạng chung, được thân đàn ông, sanh về Tịnh độ Cực Lạc. Kinh Vô Lượng Thọ quyển thượng, ghi như sau: “Giả sử khi tôi thành Phật, hàng nữ nhân của vô lượng bất tư nghị thế giới mười phương nghe danh hiệu tôi vui mừng, tin ưa, phát tâm Bồ đề, nhằm ghét thân người nữ, nếu sau khi chết mà họ còn sanh thân người nữ lại thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.”

以至心發願欲生
方便十方諸眾生
開啟眾善之假門
是為現其人前願。

Dĩ chí tâm phát nguyện dục sanh
Phương tiện thập phương chư chúng sanh
Khai hải chúng thiện chi giả môn
Thị vi hiện kỳ nhân tiền nguyện.

Đem chí tâm, phát nguyện, dục sanh
Phương tiện mười phương các chúng sanh
Mở ra giả môn của chúng thiện
Đây là Hiện kỳ nhân tiền nguyện⁴⁶.

(62)

因臨終現前之願
釋尊將諸善萬行
闡述觀經一部中
暫勸導定散諸機。

Nhân lâm chung hiện tiền chi nguyện
Thích Tôn tương chư thiện vạn hạnh
Xiển thuật Quán Kinh nhất bộ trung

⁴⁶ Lâm chung hiện tiền nguyện (臨終現前願): Cũng gọi Lâm chung nghinh tiếp nguyện, Nhiếp thủ tu đức dục sinh nguyện, Lai nghinh dẫn tiếp nguyện, Thánh chúng lai nghinh nguyện, Hiện kỳ nhân tiền nguyện. Nguyện thứ 19 trong 48 nguyện của đức Phật A Di Đà, tức hành giả niệm Phật, phát tâm Bồ đề, tu các công đức, nguyện sinh về Tịnh độ phương Tây, lúc lâm chung, đức Phật A Di Đà và các Thánh chúng cùng đến trước tiếp dẫn. Nguyện thứ 19: “Giả sử khi tôi thành Phật, chúng sanh ở mười phương phát Bồ đề tâm, tu các công đức, chí tâm phát nguyện muốn sanh về nước tôi. Lúc họ mạng chung, tôi và đại chúng vây quanh hiện ra trước mặt họ. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.” “Tu các công đức” là phương tiện môn, cũng chính là “giả môn của chúng thiện”.

Tạm khuyến đạo định tán chư cơ.

Vì có Lâm chung hiện tiền nguyện
Thích Tôn đưa chư thiện vạn hạnh
Trình bày trong một bộ Quán Kinh
Tạm khuyên dạy các cơ Định, Tán.

(63)

凡有諸善萬行者
皆因至心發願故
此善無不成為其
往生淨土之方便。

Phàm hữu chư thiện vạn hạnh giả
Giai nhân chí tâm phát nguyện cố
Thử thiện vô bất thành vi kỳ
Vãng sanh Tịnh độ chi phương tiện.

Phàm người có chư thiện vạn hạnh
Đều dựa vào chí tâm, phát nguyện
Nhờ đó mà chư thiện được thành
Là phương tiện vãng sanh Tịnh độ.

(64)

以至心回向欲生
方便十方諸眾生
開啟名號之真門

是為不果遂者願.

Dĩ chí tâm hồi hướng dục sanh
Phương tiện thập phương chư chúng sanh
Khai khải danh hiệu chi chân môn
Thị vi bất quả toại giả nguyện.

Đem chí tâm, hồi hướng, dục sanh
Phương tiện mười phương các chúng sanh
Mở ra chân môn của danh hiệu
Đây là Bất quả toại giả nguyện⁴⁷.

(65)

因不果遂者之願
釋尊將善本德本
闡述阿彌陀經中
暫勸導一乘之機.

Nhân bất quả toại giả chi nguyện
Thích Tôn tương thiện bản đức bản

⁴⁷ Nguyện thứ 20: “Giả sử khi tôi thành Phật, chúng sanh ở mười phương nghe danh hiệu của tôi, chuyên nhớ nước tôi, trông những cõi công đức, chí tâm hồi hướng muốn sanh về nước tôi mà chẳng được toại nguyện thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.” Nguyện thứ 20 được gọi là Thực chư đức bản nguyện (植諸德本願, Nguyện Trồng các đức bản), Hệ niệm định sanh nguyện (繫念定生願, Nguyện Buộc niệm chắc được sanh), Bất quả toại giả nguyện (不果遂者願, Nguyện Chẳng được thỏa nguyện), Chí tâm hồi hướng nguyện (至心回向願, Nguyện Chí tâm hồi hướng). Nguyện thứ 20 dành cho những ai đã từ bỏ nguyện thứ 19 và đang tu tập pháp môn niệm Phật, nhưng chưa lìa tâm tự tại, và những ai muốn nhờ công đức niệm Phật mà được vãng sanh. Nói cách khác, đó là thế nguyện cho những ai không biết rằng Đức Phật đã ban cho họ ước muốn niệm Phật, và những ai cố gắng hướng tâm niệm Phật của mình về Tịnh độ. Tâm hồi hướng công đức xưng danh gọi là tâm chí thành chân thật, và nguyện vãng sanh Tịnh độ là dựa vào tâm ấy. Lòng đại bi của Như Lai là phương tiện mời gọi hành giả tự lực, nhờ đó hành giả phát khởi tâm chí thành chân thật hướng về Phật. Đó là tự lực bên trong tha lực. Theo cách này, chấp trì danh hiệu được gọi là cõi nguồn của thiện pháp (thiện bản) và cõi nguồn của công đức (đức bản). Dựa trên nguyện thứ 20, Kinh A Di Đà khai thuyết cho sự tự lực niệm Phật và khuyến khích niệm Phật xưng danh theo bản nguyện Nhất thừa của Đức Phật.

Xiển thuật A Di Đà kinh trung
Tạm khuyến đạo nhất thừa chi cơ.

Vì có Bất quả toại giả nguyện
Thích Tôn đưa thiện bản đức bản
Trình bày trong Kinh A Di Đà
Tạm khuyên dạy căn cơ Nhất thừa.

(66)

定散自力之稱名
因歸果遂之誓願
雖然不教亦自然
轉入念佛真如門。

Định tán tự lực chi xưng danh
Nhân quy quả toại chi thệ nguyện
Tuy nhiên bất giáo diệc tự nhiên
Chuyển nhập niệm Phật chân như môn.

Xưng danh của Định, Tán tự lực
Do quay về thệ nguyện quả toại
Tuy nhiên chẳng dạy mà tự nhiên
Chuyển nhập niệm Phật chân như môn.

(67)

願往生安樂淨土
未得他力之信者

懷疑佛智不思議

生於邊地懈慢界。

Nguyện vãng sanh An Lạc Tịnh độ

Vị đắc tha lực chi tín giả

Hoài nghi Phật trí bất tư nghi

Sanh ư biên địa Giải mạn giới.

Nguyện vãng sanh Tịnh độ An Lạc

Tín giả nào chưa được tha lực

Hoài nghi Phật trí bất tư nghi

Sanh nơi biên địa Giải mạn giới.

(68)

如來興世實難值

諸佛經道亦難聞

縱使菩薩諸勝法

雖無量劫聞亦難。

Như Lai hưng thế thật nan trị

Chư Phật kinh đạo diệc nan văn

Túng sử Bồ tát chư thắng pháp

Tuy vô lượng kiếp văn diệc nan.

Như Lai xuất thế thật khó gặp

Kinh điển chư Phật cũng khó nghe

Giả sử Bồ tát các thắng pháp

Vô lượng kiếp cũng khó được nghe.

(69)

遇善知識難

知識教亦難

善聽聞猶難

欲信則更難。

Ngộ thiện tri thức nan

Tri thức giáo diệc nan

Thiện thính văn do nan

Dục tín tắc cánh nan.

Gặp thiện tri thức khó

Trí thức dạy càng khó

Khéo lắng nghe cũng khó

Muốn tin thì càng khó.

(70)

一代諸教之信比

弘願之信樂更難

佛曾說其難中難

無有過此之難者。

Nhất đọi chư giáo chi tín tỷ

Hoảng nguyện chi tín lạc cánh nan

Phật tăng thuyết kỳ nan trung nan

Vô hữu quá thử chi nan giả.

So niềm tin “giáo pháp một đời”
Với tin ưa hoằng nguyện càng khó
Phật từng nói đây “khó trong khó”
Không có khó nào hơn khó ấy.⁴⁸

(71)

念佛成佛是真宗
萬行諸善是假門
權實真假不分辨
自然淨土難得知。

Niệm Phật thành Phật thị chân tông
Vạn hạnh chư thiện thị giả môn
Quyền thật chân giả bất phân biệt
Tự nhiên Tịnh độ nan đắc tri.

Niệm Phật thành Phật là chân tông
Chư thiện vạn hạnh là giả môn
Quyền thật chân giả chẳng phân biệt
Tự nhiên Tịnh độ khó biết được.

(72)

聖道權假之方便
眾生留止已長久
故成諸有流轉身

⁴⁸ Kinh Vô Lượng Thọ: “Đức Như Lai ra đời khó gặp khó thấy, kinh pháp của chư Phật khó được khó nghe. Các môn Ba-la-mật, các pháp thù thắng của Bồ-tát được nghe cũng khó. Gặp thiện tri thức nghe pháp mà làm được cũng là khó. Nếu nghe kinh này mà tin ưa thọ trì thì là khó trong khó, không gì khó hơn. Vì thế nên pháp của Ta, làm như vậy, nói như vậy, dạy như vậy, phải nên tin thuận như pháp tu hành.”

應歸命悲願一乘。

Thánh đạo quyền giả chi phương tiện
Chúng sanh lưu chỉ dĩ trường cứu
Cố thành chư hữu lưu chuyển thân
Ứng quy mạng bi nguyện nhất thừa.

Thánh đạo là phương tiện quyền giả
Chúng sanh đừng trú để dài lâu
Thành cái thân lưu chuyển chư hữu
Nên quy mạng bi nguyện Nhất thừa.

Trên đây là ý chỉ của Đại Kinh.

QUÁN KINH TÁN

觀經讚

Ý chỉ của Quán Kinh gồm 9 bài kệ.

(73)

恩德廣大釋迦佛

敕命韋提希夫人

於光台現國之中

選擇安樂之世界。

Ân đức quảng đại Thích Ca Phật

Sắc mạng Vi Đề Hy phu nhân

Ư quang đài hiện quốc chi trung

Tuyển trạch An Lạc chi thế giới.

Ân đức rộng lớn Phật Thích Ca

Lệnh cho phu nhân Vi Đề Hy

Nơi đài sáng hiện các quốc độ

Chọn lựa lấy thế giới An Lạc.

(74)

敕使頻婆娑羅王

不待其宿因之期

殺害仙人遭報應

幽閉七重密牢中。

Sắc sử Tần Bà Sa La vương

Bất đãi kỳ túc nhân chi kỳ

Sát hại tiên nhân tao báo ứng
U bể thất trùng mật lao trung.

**Vua Tần Bà Sa La sai người
Ở túc nhân chẳng đợi thời khắc
Sát hại Tiên nhân gặp báo ứng
Nhốt kín trong ngục tối bảy lớp.⁴⁹**

(75)

阿闍世王起瞋怒
憤言我母即是賊
欲以無道殺害母
立刻拔劍指向前。

A Xà Thế vương khởi sân nộ
Phẫn ngôn ngã mẫu tức thị tặc
Dục dĩ vô đạo sát hại mẫu
Lập khắc bạt kiếm chỉ hướng tiền.

**Vua A Xà Thế nổi giận dữ
Giận nói mẹ mình chính là giặc
Kẻ vô đạo muốn sát hại mẹ**

⁴⁹ Chánh hậu Vi Đề Hy cao tuổi mà chưa sanh hoàng nam. Vua đi cầu thần khắp nơi, cuối cùng nghe lời một tướng sư nói có một tiên nhân đang tu hành ở núi Tỳ Phú La sau ba năm sẽ chết và tái sanh làm thái tử. Vua đến yết kiến vị tiên nhân và yêu cầu tiên nhân xả thân sớm, nhưng tiên nhân nói chưa đến thời khắc tái sanh. Vua nóng lòng sai người giết tiên nhân. Lúc hấp hối, tiên nhân thề sẽ tái sanh làm thái tử và sẽ giết vua trả thù. Ngay sau khi tiên nhân chết, hoàng hậu có thai. Đến kỳ sanh nở, vua cho mời các tướng sư đến đoán điềm tốt xấu. Các tướng sư đều đoán hoàng hậu sẽ sanh con trai nhưng từ trong bào thai đứa bé đã mang sẵn mối oán cừu với cha, cho nên ngày sau sẽ làm hại vua. Vua lo sợ bèn dặn cung nữ lúc hoàng hậu hạ sanh hãy giả vờ làm cho hài nhi rớt xuống đất cho chết. Ai ngờ khi rớt xuống đất, đứa bé chỉ bị gãy ngón tay út mà thôi. Vì thế tên A Xà Thế - Ajatasattu- có nghĩa Vị Sanh Oán, cũng có nghĩa Chiết Chỉ. Vị Sanh Oán là có oán cừu lúc chưa sanh ra. Chiết Chỉ là gãy ngón tay.

Lập tức rút gương chỉ về trước.

(76)

耆婆月光同申奏
此行猶如旃陀羅
於理實不宜住此
力誠闍王之逆心。

Kỳ Bà, Nguyệt Quang đồng thân tấu
Thử hành do như Chiên đà la
Ư lý thật bất nghi trú thử
Lực giới Xà vương chi nghịch tâm.

Kỳ Bà, Nguyệt Quang cùng tâu rằng
Việc làm này giống Chiên đà la
Về lý chẳng nên ở lại đây
Hết sức khuyên Xà Vương nghịch tâm.

(77)

耆婆大臣強抑止
同時並卻行而退
闍王懺悔即舍劍
閉置韋提深宮中。

Kỳ Bà đại thần cường ức chỉ
Đồng thời tịnh khước hành nhi thối
Xà vương sám hối tức xả kiếm
Bế trí Vi Đề thâm cung trung.

Đại thần Kỳ Bà quyết ngăn cản
Đồng thời đi giặt lúi thoái lui
Xà Vương sám hối liền buông kiếm
Giám giữ Vi Đề ở thâm cung.

(78)

彌陀釋迦行方便
阿難目連富樓那韋提
達多闍王頻婆娑羅
耆婆月光行雨等

Di Đà, Thích Ca hành phương tiện
A Nan, Mục Liên, Phú Lô Na, Vi Đề
Đạt Đa, Xà Vương, Tần Bà Sa La
Kỳ Bà, Nguyệt Quang, Hành Vũ đẳng.

Di Đà, Thích Ca hành phương tiện
A Nan, Mục Liên, Phú Lô Na, Vi Đề
Đạt Đa, Xà Vương, Tần Bà Sa La
Kỳ Bà, Nguyệt Quang, Hành Vũ thủy.

(79)

上列各各諸大聖
將底下凡愚罪人
方便引入他力門

逆惡不漏誓願中。

Thượng liệt các các chư Đại Thánh
Tương để hạ phàm ngu tội nhân
Phương tiện dẫn nhập tha lực môn.
Nghịch ác bất lậu thệ nguyện trung.

Chư Đại Thánh nói trên mỗi vị
Đem tội nhân phàm ngu dưới đáy⁵⁰
Phương tiện dẫn vào tha lực môn
Thệ nguyện không bỏ sót nghịch ác.

(80)

釋迦韋提行方便
淨土機緣得成就
雨行大臣為作證
致使閻王興惡逆。

Thích Ca, Vi Đề hành phương tiện
Tịnh độ cơ duyên đắc thành tựu
Vũ Hành đại thần vi tác chứng
Trí sử Xà Vương hưng ác nghịch.

Thích Ca Vi Đề bày phương tiện
Tịnh độ cơ duyên được thành tựu
Đại thần Vũ Hành làm chứng nhân
Khiến cho Xà Vương khởi ác nghịch.⁵¹

⁵⁰ Chúng ta là những tội nhân phàm ngu đang chìm dưới đáy đại dương sanh tử.

(81)

使定散諸機翻轉
各別自力之三心
皆回心而願通入
彌陀利他之信心。

Sử định tán chư cơ phiên chuyển
Các biệt tự lực chi tam tâm
Giai hồi tâm nhi nguyện thông nhập
Di Đà lợi tha chi tín tâm.

Khiến Định cơ, Tán cơ chuyển đổi
Mỗi cơ tự lực bằng ba tâm⁵²
Đều xoay tâm mà nguyện đi vào
Đức tin lợi tha Phật Di Đà.

Trên đây là ý chỉ của Quán Kinh.

⁵¹ Nguyên nhân giết cha của vua A-xà-thế xuất phát từ sự sân hận, do những lời xúi giục của Đề-bà-đạt-đa và đại thần Vũ Hành, nhắc lại việc các thầy tướng có lời dự báo trước khi sanh rằng “Đức trẻ này sanh ra sẽ giết cha của nó”, nên người đời gọi ông là “Oán chưa sanh”, và mẹ ông là phu nhân Vi-đề-hy đã từng ném ông từ trên lầu cao xuống đất, nhưng ông không chết mà chỉ gãy mất một ngón tay. Vì nghe kể lại chuyện này mà ông nổi giận, lập tức ra lệnh bắt giam vua cha là Tần-bà-sa-la cho đến chết.

⁵² Ba tâm theo Đại Kinh là ba tâm của nguyện thứ 18: chí tâm, tín lạc tâm và dục sanh tâm. Còn ba tâm nói trong Quán Kinh là: (1) Chí thành tâm; (2) Thâm tâm; (3) Hồi hướng phát nguyện tâm.

DI ĐÀ KINH TÁN

阿彌經讚

Ý chỉ của kinh Di Đà gồm 5 bài kệ.

(82)

觀十方微塵世界

一切念佛之眾生

光明攝取而不捨

故名為阿彌陀佛。

Quán thập phương vi trần thế giới

Nhất thiết niệm Phật chi chúng sanh

Quang minh nhiếp thủ nhi bất xả

Cố danh vi A Di Đà Phật.

Quán mười phương thế giới vi trần

Tất cả chúng sanh đang niệm Phật

Quang minh đều nhiếp thủ không bỏ

Nên gọi là A Di Đà Phật.

(83)

恆沙塵數諸如來

嫌棄萬行之少善

同勸十方眾有情

名號不思議信心。

Hằng sa trần số chư Như Lai

Hiềm khí vạn hạnh chi thiếu thiện

Đồng khuyến thập phương chúng hữu tình
Danh hiệu bất tư nghị tín tâm.

Hằng sa trần số các Như Lai
Ruồng bỏ thiếu thiện của muôn hạnh⁵³
Đồng khuyên mười phương chúng hữu tình
Niềm tin Danh hiệu bất tư nghị.

(84)

十方恆沙數諸佛
闡說極難信之法
為此五濁惡世故
證誠護念念佛人。

Thập phương hằng sa số chư Phật
Xiển thuyết cực nan tín chi Pháp
Vi thử ngũ trược ác thế cố
Chứng thành hộ niệm niệm Phật nhân.

Mười phương hằng sa số chư Phật
Rộng nói cái pháp cực khó tin
Là vì ngũ trược ác thế này
Chứng thành hộ niệm người niệm Phật.

(85)

諸佛之護念證誠

⁵³ Niệm Phật là “đa thiện căn, đa công đức, đa phước đức nhân duyên”, còn các hạnh khác là “thiếu thiện”.

是依悲願成就故
凡獲得金剛心者
應報彌陀之大恩.

Chư Phật chi hộ niệm chứng thành
Thị y bi nguyện thành tựu cố
Phàm hoạch đắc Kim cương tâm giả
Ưng báo Di Đà chi đại ân.

Chư Phật hộ niệm và chứng thành
Là nương bi nguyện thành tựu vậy
Phàm người có được Kim cương tâm
Nên báo đại ân của Di Đà.

(86)

恆沙諸佛皆勸告
五濁惡時惡世界
濁惡邪見諸眾生
領受彌陀之名號.

Hằng sa chư Phật giai khuyến cáo
Ngũ trược ác thời ác thế giới.
Trược ác tà kiến chư chúng sanh
Lãnh thọ Di Đà chi danh hiệu.

Hằng sa chư Phật đều khuyên bảo
Ngũ trược ác thời, ác thế giới
Trược ác tà kiến các chúng sanh

Lãnh thọ danh hiệu của Di Đà.

Trên đây là ý chỉ của Kinh Di Đà.

CHỮ KINH TÁN

諸經讚

Di Đà Hòa Tán gồm 9 bài kệ.

(87)

憐濬無明之長夜

法身光輪無邊際

示現無礙光如來

影現於安樂界中.

Lân mẫn vô minh chi trường dạ

Pháp thân quang luân vô biên tế

Thị hiện Vô Ngại Quang Như Lai

Ảnh hiện ư An Lạc giới trung.

Thương xót cho vô minh đêm dài

Pháp thân vàng sáng không biên tế

Thị hiện Vô Ngại Quang Như Lai

Ảnh hiện ở trong cõi An Lạc.

(88)

久遠實成彌陀佛

因憐濬五濁凡愚

示現釋迦牟尼佛

應現此世迦耶城.

Cửu viễn thật thành Di Đà Phật

Nhân lân mẫn ngũ trước phàm ngu

Thị hiện Thích Ca Mâu Ni Phật

Ứng hiện thử thể Già Da thành.

Cửu viễn thật thành Di Đà Phật
Vi thương xót ngũ trước phàm ngu
Thị hiện Thích Ca Mâu Ni Phật
Ứng hiện đời này thành Già Da.

(89)

設經百千俱胝劫
以佛百千俱胝舌
一一舌出無量聲
讚歎彌陀亦不盡.

Thiết kinh bách thiên câu chi kiếp
Dĩ Phật bách thiên câu chi thiết
Nhất nhất thiết xuất vô lượng thanh
Tán thán Di Đà diệc bất tận.

Dù trải trăm ngàn câu chi kiếp
Dùng trăm ngàn câu chi lưỡi Phật
Mỗi lưỡi phát ra vô lượng tiếng
Tán thán Di Đà cũng không cùng.

(90)

大聖釋尊說易往
若有眾生疑淨土
是人名為無眼人

亦可稱為無耳人。

Đại Thánh Thích Tôn thuyết dị vãng

Nhược hữu chúng sanh nghi Tịnh độ

Thị nhân danh vi vô nhãn nhân

Diệc khả xưng vi vô nhĩ nhân.

Đại Thánh Thích Tôn nói về sanh

Nếu có hữu tình nghi Tịnh độ

Người ấy gọi là người không mắt

Cũng đáng gọi là người không tai.⁵⁴

(91)

無上上是真解脫

真解脫即是如來

若能達到真解脫

⁵⁴ An Lạc Tập (安樂集), No. 1958, Đạo Xước soạn, quyển thượng, tr. 14a19: “Trong kinh Mục Liên sở vấn, Phật bảo Mục Liên: – Ví như muôn dòng sông dài, có cỏ cây trôi nổi, cái trước chẳng đoái hoài cái sau, cái sau chẳng màng đến cái trước, đều gặp gỡ trong biển cả. Thế gian cũng giống như vậy, tuy có kẻ quyền thế, sang cả, giàu vui tự tại, đều chẳng tránh khỏi sanh, già, bệnh, chết. Chỉ vì chẳng tin kinh Phật, đời sau làm người, càng khốn khổ dữ dội hơn, chẳng thể sanh vào ngàn cõi Phật. Vì thế, Ta nói, nước Vô Lượng Thọ dễ về, dễ đạt được, nhưng con người chẳng thể tu hành hòng vãng sanh, ngược ngạo phụng sự chín mươi sáu loại tà đạo. Ta nói kẻ ấy là kẻ không có mắt, là kẻ không có tai.”

Mục Liên Sở Vấn Kinh, No. 1468, 1 quyển, do ngài Pháp Thiên dịch vào đời Tống, được thu vào Đại chánh tạng tập 24. Nội dung kinh này thuật lại việc Đức Phật ở tinh xá Trúc Lâm tại thành Vương Xá, trả lời ngài Mục Liên hỏi về vấn đề những chúng sanh mê say không biết hổ thẹn, vi phạm giới luật, thì phải đọa vào địa ngục bao lâu? Tội chia làm 6 hạng: 1. Làm hạnh phi pháp. 2. Không y theo pháp. 3. Phạm tội Ba dật đề. 4. Phạm Thổ la bát đế. 5. Phạm pháp Tăng già bà thi sa. 6. Phạm pháp Ba la di. Bản dịch khác của kinh này là kinh Phạm Tội Giới Báo Kinh Trọng, do ngài An Thế Cao dịch vào đời Hậu Hán. Nhưng trong kinh Phạm Tội Giới Báo Kinh Trọng không có văn kệ, cũng không có lời hỏi về 6 hạng tội báo. Ngoài ra, theo Xuất Tam Tạng Ký Tập quyển 4 và Pháp Kinh Lục quyển 5, thì kinh này còn có 1 bản dịch khác nữa, cũng gọi là Kinh Mục Liên Sở Vấn, nhưng không có tên người dịch và kinh này nay đã thất truyền.

Sách An Lạc Tập, Lạc Bang Văn Loại và Vãng Sanh Yếu Tập có dẫn lời “người không mắt, người không tai”, kiểm tra các kinh không có đoạn văn trên. Cứ Đại Chu San Định Nghi Kinh Mục Lục (大周刊定疑經目錄) thì chỉ có kinh tên Ma Ha Mục Liên Kinh, 1 quyển.

此心無愛亦無疑.

Vô thượng thượng thị chân giải thoát

Chân giải thoát tức thị Như Lai

Nhược năng đạt đáo chân giải thoát

Thử tâm vô ái diệt vô nghi.

Vô thượng thượng là chân giải thoát

Chân giải thoát tức là Như Lai

Nếu đạt đến được chân giải thoát

Tâm này vô ái cũng vô nghi.⁵⁵

(92)

獲得平等心之時

即名其為一子地

一子地即是佛性

到安養界必得悟.

Hoạch đắc bình đẳng tâm chi thời

Tức danh kỳ vi nhất tử địa

Nhất tử địa tức thị Phật tánh

Đáo An Dưỡng giới tất đắc ngộ.

Một khi có được tâm bình đẳng

Liền gọi đây là Nhất tử địa⁵⁶

⁵⁵ Kinh Đại Bát Niết Bàn, No. 374, quyển 5, phẩm Như Lai Tánh, tr. 395c02: “Lại nữa, giải thoát gọi là lìa tham ái. Ví như người có tâm tham ái, mong cầu làm Thích-đề-hoàn-nhân, Đại Phạm thiên vương, Tự Tại thiên vương. Giải thoát không phải như vậy. Khi thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi thì không có ái, không nghi. Không ái, không nghi tức là chân giải thoát. Chân giải thoát tức là Như Lai. Nếu nói ‘giải thoát có ái, có nghi’, thì không có điều đó.”

Nhất tử địa tức là Phật tánh⁵⁷

Đến cõi An Dưỡng ắt được ngộ.

(93)

如來者即是涅槃

涅槃亦名為佛性

在此凡地不能悟

到安養界必得證.

Như Lai giả tức thị Niết Bàn

Niết Bàn diệc danh vi Phật tánh

Tại thử phàm địa bất năng ngộ

Đáo An Dưỡng giới tất đắc chứng.

Như Lai ấy tức là Niết Bàn

⁵⁶ Nhất tử địa (一子地) : Gọi đủ là Cực ái nhất tử địa (極愛一子地). Giai vị Bồ tát chứng được quả hóa tha. Bồ tát ở giai vị này, đem tâm từ bi, bình đẳng thương xót tất cả chúng sanh cũng như thương con mình, thấy con an ổn, tu thiện thì sanh tâm vui mừng; thấy con phiền não, bệnh khổ thì tâm sanh lo buồn. Kinh Niết bàn (bản Bắc) quyển 16 (Đại 12, 459 thượng) nói: “Thấy các chúng sanh pháp thân chưa tăng, hoặc thân, khẩu, ý tạo nghiệp bất thiện, Bồ tát dùng tay trí tuệ cứu vớt, không để chúng sanh trôi giạt trong dòng sanh tử, chịu mọi khổ não (...). Thấy Nhất xiển đề rơi vào địa ngục, Bồ tát cũng nguyện cùng họ sanh trong địa ngục. Vì sao? Vì nếu khi Nhất xiển đề chịu khổ mà sanh tâm ăn năn hối cải, thì Bồ tát tức thời dùng mọi cách thuyết pháp khiến họ sanh một niệm thiện căn, cho nên Bồ tát ở địa vị này cũng gọi là Nhất tử.” Nghĩa là Bồ tát trụ ở Nhất tử địa, tâm luôn nghĩ đến chúng sanh, tìm mọi cách để cứu giúp, không rời bỏ.

⁵⁷ Kinh Đại Niết-bàn No. 374, Pháp sư Đàm Vô Sấm dịch, quyển 32, phẩm Bồ-tát Sư Tử Hống, tr. 556c14-557a02: “Này thiện nam! Đại từ đại bi gọi là Phật tánh. Vì sao? Vì đại từ đại bi thường theo Bồ-tát như bóng theo hình. Tất cả chúng sanh chắc chắn sẽ được đại từ đại bi, cho nên nói rằng, ‘Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh’. Đại từ đại bi, gọi là Phật tánh. Phật tánh, gọi là Như Lai. Đại hỷ đại xả, gọi là Phật tánh. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát nếu chẳng thể xả bỏ hai mươi lăm hữu thì không thể đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì các chúng sanh chắc chắn sẽ đạt được [Vô thượng Bồ-đề], cho nên nói rằng, ‘Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh’. Đại hỷ đại xả tức là Phật tánh, Phật tánh tức là Như Lai. Phật tánh, gọi là đại tín tâm. Vì sao? Vì do tín tâm nên Đại Bồ-tát có thể đầy đủ Đản ba-la-mật cho đến Bát-nhã ba-la-mật. Vì tất cả chúng sanh chắc chắn sẽ đạt được đại tín tâm, cho nên nói rằng, ‘Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh’. Đại tín tâm tức là Phật tánh, Phật tánh tức là Như Lai. Phật tánh, gọi là Nhất tử địa. Vì sao? Vì do nhân duyên Nhất tử địa nên Bồ-tát được tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sanh. Vì tất cả chúng sanh chắc chắn sẽ đạt được Nhất tử địa, cho nên nói rằng, ‘Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh’. Nhất tử địa tức là Phật tánh, Phật tánh tức là Như Lai.”

Niết Bàn còn gọi là Phật tánh⁵⁸
Tại đây phàm địa chẳng thể ngộ
Đến cõi An Dưỡng sẽ đắc chứng.

(94)

歡喜信心無疑者
經言與諸如來等
大信心即是佛性
佛性者即是如來。

Hoan hỷ tín tâm vô nghi giả
Kinh ngôn dĩ chư Như Lai đẳng
Đại tín tâm tức thị Phật tánh
Phật tánh giả tức thị Như Lai.

Hoan hỷ, tín tâm vô nghi ấy⁵⁹
Kinh nói rằng: Cùng chư Như Lai
Đại tín tâm tức là Phật tánh
Phật tánh ấy tức là Như Lai.

(95)

⁵⁸ Kinh Đại Bát Niết Bàn, No. 374, quyển 5, phẩm Như Lai Tánh, tr. 395c15: “Như Lai tức là Niết-bàn. Niết-bàn tức là vô tận. Vô tận tức là Phật tánh. Phật tánh tức là quyết định. Quyết định tức là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

⁵⁹ Khuyến Giới Nhị Môn (勸誡二門): Chỉ cho Khuyến tín môn (勸信門) và Giới nghi môn (誡疑門). Chỉ có lòng tin mới vào được biển Phật pháp, vì thế khuyên vững niềm tin và răn dứt mối ngờ vực. Kinh Hoa Nghiêm (bản dịch cũ) quyển 60 (Đại 9, 788 thượng): “Nghe pháp mà hoan hỷ, sanh lòng tin không nghi, mau thành đạo Vô thượng.” Kinh Hoa Nghiêm (bản dịch mới) quyển 14 (Đại 10, 72 trung): “Tín là nguồn đạo, mẹ công đức, tăng trưởng hết thảy các thiện căn, cắt đứt lưới nghi, thoát sông ái.” Tịnh độ tông của Nhật bản đối với hai tâm chân thật và hư vọng, đem tâm chân thật phối hợp với Khuyến tín môn, tâm hư giả phối hợp với Giới nghi môn. Cũng có thuyết cho rằng khuyến tiến lòng tin vào tha lực là Khuyến tín; răn ngừa sự nghi hoặc của tự lực là Giới nghi. Lại nữa, chiết phục ma pháp là Giới, nhiếp thọ chánh pháp là Khuyến.

眾生有礙之智慧
懷疑無礙之佛智
曾婆羅頻陀羅獄
永沉多劫眾苦中。

Chúng sanh hữu ngại chi trí tuệ
Hoài nghi vô ngại chi Phật trí
Tầng Bà La, Tần Đà La ngục
Vĩnh trầm đa kiếp chúng khổ trung.

**Chúng sanh có trí tuệ hữu ngại
Hoài nghi về Phật trí vô ngại
Ngục Tầng Bà La, Tần Đà La
Nhiều kiếp mãi chìm trong các khổ.⁶⁰**

Trên đây là ý chỉ của nhiều kinh.

⁶⁰ Phật thuyết Vô Lượng Thọ Phật Danh Hiệu Lợi Ích Đại Sự Nhân Duyên Kinh (佛說無量壽佛名號利益大事因緣經), Vạn Tự Tục Tạng Kinh, X01n0011, Tào Ngụy Khang Tăng Khải dịch: "Đức Thế Tôn bảo A Nan rằng: - Dầu cho hết thấy hữu tình, phiền não ác nghiệp, chướng sâu, báo nặng thì quang minh, danh hiệu, thần lực của đức Phật ấy chẳng bị chướng ngại. Vì thế, đức Phật ấy hiệu là Vô Ngại, Vô Đối, Thanh Tịnh, Trí Tuệ, Hoan Hỷ v.v... Do trí tuệ vô ngại nên sức oai thần cũng vô ngại. Do thần lực vô ngại nên đại từ bi cũng vô ngại. Vì thế, hết thấy hữu tình đời trước ác nếu là kẻ hữu ngại tiểu trí, bèn nghi Phật vô ngại trí, bất khả tư nghị trí, bất khả xưng lượng trí, Đại Thừa thắng trí, vô đẳng luân tối thắng trí, ngờ vực chẳng tin. Do vì ngờ vực, trong nhiều vô số kiếp, đọa trong ngục Tầng Bà La, hoặc vào ngục Tần Đà La, chịu khổ vô cùng, chẳng có lúc ra. Vì thế, nếu có hữu tình chánh tín Phật trí sẽ tức thời nhập địa vị Chánh Định, bất thoái chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đấy gọi là đại sự nhân duyên lợi ích của danh hiệu có công đức chẳng thể nghĩ bàn." (Bửu Quang tự Như Hòa dịch)

HIỆN THẾ LỢI ÍCH TÁN

現世利益讚

(96)

阿彌陀如來來化

本為息災延命故

特為眾生先開示

金光明經壽量品。

A Di Đà Như Lai lai hóa

Bản vị tức tai diên mạng cố

Đặc vị chúng sanh tiên khai thị

Kim Quang Minh kinh Thọ Lượng phẩm.

A Di Đà Như Lai đến giáo hóa⁶¹

Vốn vì tức tai và diên mạng

Riêng vì chúng sanh khai thị trước

Kinh Kim Quang Minh, phẩm Thọ Lượng.⁶²

⁶¹ Chư Kinh Tán, (88): “Cửu viễn thật thành Di Đà Phật, Vì thương xót ngũ trược phàm ngu, Thị hiện Thích Ca Mâu Ni Phật, Ứng hiện đời này thành Già Da.”

⁶² Kinh Kim Quang Minh được biết đến tại Nhật Bản vào thế kỷ thứ 7 và đóng một vai trò quan trọng đối với Phật giáo Nhật Bản. Kinh Kim Quang Minh cùng với Kinh Pháp Hoa, Kinh Nhân Vương Bát Nhã được xem là ba bộ Kinh bảo hộ quốc gia. Có 14 lợi ích của việc đọc tụng Kinh Kim Quang Minh: (1) Mau tiêu nghiệp chướng; (2) Chữa lành bệnh khổ; (3) Lìa xa tà ma quỷ quái; (4) Dứt hẳn ngoại linh quấy rối; (5) Đa văn thông tuệ; (6) Rắn độc, còn trùng tránh xa; (7) Tùy nguyện mãn túc; (8) Rời bỏ nghèo nàn; (9) Thế giới hòa bình; (10) Gia đình bình an; (11) Bản thân bình an; (12) Rời xa quan tỵ; (13) Chứng thanh tịnh tâm; (14) Thú nhập Phật đạo. Đại ý phẩm Thọ Lượng thứ hai của Kinh Kim Quang Minh: Để đáp lại sự nghi ngờ của Bồ Tát Diệu Tràng ở thành Vương Xá rằng tuổi thọ của Đức Phật Thích Ca chỉ có tám mươi năm, qua Đức Phật Bất Động ở phương đông, Đức Phật Bảo Tượng ở phương nam, Đức Phật Vô Lượng Thọ ở phương tây và Đức Phật Thiên Cổ Âm ở phương bắc, thì thọ mạng của Đức Phật đã được bốn đức Thế Tôn giải thích là vô hạn và vô lượng, để tất cả chúng sanh có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề, ngoài ra, có những “mười sự thể có thể lý giải ý nghĩa chân thật của Như Lai nói có Niết bàn vĩ đại và cứu cánh”, và “mười sự hiếm có của việc Như Lai làm”.

(97)

山家之傳教大師
為憐憫國土人民
七難消滅誦文中
說應稱念彌陀佛。

Sơn gia chi Truyền giáo Đại sư
Vị lân mẫn quốc độ nhân dân
Thất nạn tiêu diệt tụng văn trung
Thuyết ưng xưng niệm Di Đà Phật.

Truyền giáo Đại sư ở Sơn gia⁶³

**Vì thương yêu đất nước nhân dân
Trong văn Thất Nạn Tiêu Diệt Tụng
Nói nên xưng niệm Di Đà Phật.⁶⁴**

(98)

念南無阿彌陀佛

⁶³ Sơn gia chỉ cho Tỷ Duệ sơn (比叡山).

⁶⁴ Thất Nạn Tiêu Diệt Hộ Quốc Tụng (七難消滅護國頌) do Truyền Giáo Đại sư Tối Trừng (最澄, 767-822) biên soạn: “Y chánh an ổn tu niệm Phật” (依正安穩修念佛). Y chánh là đất nước Nhật Bản và nhân dân.

Thất nạn (七難): Chỉ cho 7 nạn nói trong phẩm Phụng Trì của Kinh Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã Ba La Mật Đa (Sa môn Bất Không dịch), quyển hạ, đó là: (1) Nhật nguyệt thất độ nạn: Sự vận hành của mặt trời, mặt trăng không đúng thời, hoặc mặt trời đỏ xuất hiện, mặt trời đen xuất hiện, hoặc nhật thực không có ánh sáng. (2) Tinh tú thất độ nạn: Hai mươi tám vì sao vận hành không đúng thời, sao kim, sao chổi... đều biến hiện. (3) Tai hỏa nạn: Lửa lớn thiêu đốt sạch cõi nước, nhân dân. (4) Vũ thủy biến dị nạn: Nước lũ cuốn trôi và nhận chìm trăm họ. (5) Ác phong nạn: Gió bão thổi mạnh làm chết nhân dân, đất nước, núi sông, cây cối cùng lúc đều bị tiêu diệt. (6) Kháng dương nạn: Tức các loại thảo mộc bị khô hạn, ngũ cốc thất thu. (7) Ác tặc nạn: Giặc cướp từ các nơi kéo đến xâm chiếm đất nước, chiến tranh tàn phá, nhân dân lầm than.

Thân Loan Thánh nhân muốn nói với các đồ chúng Thiên Thai, những người lên án Tịnh độ môn vì nhất hạnh chuyên tu xưng niệm ‘Nam mô A Di Đà Phật’, rằng Truyền giáo Đại sư của họ là Tối Trừng cũng ủng hộ việc thực hành xưng niệm Phật.

勝過一切之功德
即使三世之重障
亦必轉變為輕微。

Niệm Nam mô A Di Đà Phật
Thắng quá nhất thiết chi công đức
Tức sử tam thế chi trọng chướng
Diệt tất chuyển biến vi khinh vi.

Niệm Nam mô A Di Đà Phật
Vượt thắng hơn tất cả công đức
Cho dù ba đời nghiệp chướng nặng
Cũng sẽ chuyển biến thành nhẹ nhỏ.

(99)

念南無阿彌陀佛
此世利益無限際
流轉輪回之罪消
定業中天亦皆除。

Niệm Nam mô A Di Đà Phật
Thử thế lợi ích vô hạn tế
Lưu chuyển luân hồi chi tội tiêu
Định nghiệp trúng yếu diệt giai trừ.

Niệm Nam mô A Di Đà Phật
Đời này lợi ích không cùng tận
Lưu chuyển luân hồi tội tiêu diệt

Định nghiệp chết non cũng giải trừ.

(100)

念南無阿彌陀佛
梵天帝釋皆歸敬
所有諸天各善神
日日夜夜常守護.

Niệm Nam mô A Di Đà Phật
Phạm Thiên, Đế Thích giai quy kính
Sở hữu chư thiên các thiện thần
Nhật nhật dạ dạ thường thủ hộ.

**Niệm Nam mô A Di Đà Phật
Phạm Thiên, Đế Thích đều quy kính
Bao nhiêu chư thiên, mỗi thiện thần
Ngày đêm sáu thời thường thủ hộ.**

(101)

念南無阿彌陀佛
四大天王皆共同
日日夜夜常守護
四方惡鬼不敢近.

Niệm Nam mô A Di Đà Phật
Tứ Đại Thiên Vương giai cộng đồng
Nhật nhật dạ dạ thường thủ hộ
Tứ phương ác quỷ bất cảm cận.

Niệm Nam mô A Di Đà Phật
Tứ Đại Thiên Vương đều cùng nhau
Ngày đêm sáu thời thường thủ hộ
Bốn phương ác quỷ không dám gần.

(102)

念南無阿彌陀佛
堅牢地祇亦尊敬
如同形影互相隨
日日夜夜常守護.

Niệm Nam Mô A Di Đà Phật
Kiên Lao Địa kỳ diệc tôn kính
Như đồng hình ảnh hổ tương tùy
Nhật nhật dạ dạ thường thủ hộ.

Niệm Nam mô A Di Đà Phật
Kiên Lao Địa thần⁶⁵ cũng tôn kính

⁶⁵ Kiên Lao Địa Thần (堅牢地神): tiếng Phạn là Dṛḍha-pṛthivī. Dịch âm: Tỉ lý đễ tì, Bát la thể phệ, Tất lý thể vi. Cũng gọi: Kiên lao, Kiên cố địa thần, Kiên lao địa thần, Địa thần thiên, Kiên lao địa kỳ, Trì địa thần, Địa thiên. Cứ theo Đại đường tây vực ký quyển 8, khi đức Phật Thích ca thành đạo, có vị Địa thần thứ 1 từ dưới đất vọt lên để hàng phục các ma, rồi đến vị Địa thần thứ 2 xuất hiện để minh chứng sự thành đạo của Ngài. Theo Đại Phương Quảng Trang Nghiêm Kinh, khi Thích Ca Mâu Ni sắp thành đạo, ma vương đến quấy nhiễu, đức Phật Kết Ấn Địa Xúc, Kiên Lao Địa Thần bèn từ dưới đất vọt lên, chứng thực công hạnh của Phật, đồng thời cúng dường đức Thế Tôn bình bảy báu đựng đầy hương hoa. Vị này được coi là thống lãnh của tất cả các vị Chủ Địa Thần trong mười phương thế giới. Biến thể của vị Địa thần này có nhiều thay đổi tùy thuộc vào văn hoá bản địa của các quốc gia vùng ngoại Ấn.

Trước hết, đối với Phật giáo, việc thờ cúng Địa Thần (thần Kiên Lao) xuất phát từ văn hoá Ấn Độ:

Thần Đất Prithvi vốn được thờ ở các điện Bà-la-môn hay Ấn giáo, về sau cũng có mặt trong điện thờ của Phật giáo (ở Ấn Độ), lúc này, ngoài “công việc” bảo trợ cho nông dân, nữ thần còn đóng vai trò là một trong những vị thần hộ pháp (bảo vệ giáo pháp) của Đức Phật.

Trong truyền thống Vệ Đà, nữ thần Đất có tên là Prithvi Mata (Mẹ Đất), thường gọi là thần Prithvi. Người Hindu cho rằng Prithvi là một trong những vị thần sáng tạo nên vạn vật, sinh ra những đứa con thần thánh; bà được xem

Giống hình và bóng đi bên nhau Ngày đêm sáu thời thường thủ hộ.

(103)

念南無阿彌陀佛
難陀跋難大龍等
無量龍神皆尊敬
日日夜夜常守護。

Niệm Nam mô A Di Đà Phật
Nam Đà, Bạt Nan đại long đẳng
Vô lượng Long thần giai tôn kính
Nhật nhật dạ dạ thường thủ hộ.

Niệm Nam mô A Di Đà Phật Nan Đà, Bạt Nan rồng lớn thấy⁶⁶

như tổ tiên của các vị thần Hindu khác. Người ta thường cúng thần Prithvi vào hừng đông trước khi bắt đầu vụ cày và gieo sạ.

Sang Nhật Bản, thần Đất này được gọi là Chi ten (Địa thiên) hay Kenro jishin (Kiên Lao Địa Thần) nhưng vẫn được bảo toàn hình dáng nữ. Ngoài việc bảo vệ Phật pháp rất đặc lực, Kiên Lao Địa Thần còn được tôn lên như một vị Bồ Tát.

Trong văn hoá Thái, Khmer, Lào và Miến Điện thì Địa thần xuất hiện với hình tượng vị nữ thần có mái tóc dài rất ấn tượng mà người Khmer thường gọi Prah Thorni (ở Thái Lan, nữ thần này được gọi là Phra Mae Thorani) xem như vị thần nông nghiệp, là thần mang đến sự giàu có, đất đai màu mỡ, phù trợ người dân có được mùa màng bội thu.

Đối với văn hoá đồng bằng Bắc Bộ - Việt Nam thì Kiên Lao địa thần được hình tượng hoá trong hình dáng Nam thần kết hợp với tín ngưỡng thờ thổ công. Được phối thờ trên bàn đức Thánh hiền.

⁶⁶ Bát đại Long vương (八大龍王): Tám vua rồng lớn. Tám vị long vương này là những thiên thần hộ pháp được nói đến trên hội Pháp hoa. Cũng gọi là Bát long vương. (1) Nan đà long vương (Phạm: Nanda), dịch ý là vua rồng vui mừng, là vị đứng đầu trong các thần rồng hộ trì Phật pháp. (2) Bạt nan đà long vương (Phạm: Upananda), cũng gọi là Ưu ba nan đà long vương, dịch ý là vua rồng hiền vui, là anh em với long vương Nan đà ở trên. (3) Sa già la long vương (Phạm: Sàgara), dịch ý là vua rồng biển. Cũng gọi là Sa kiệt la long vương. Là vị tôn chính trong phép cầu mưa xưa nay, cũng là một trong hai mươi tám vị bộ chúng Quan âm. (4) Hòa tu cát long vương (Phạm: Vāsuki), dịch ý là vua rồng có của báu, vua rồng nhiều đầu, vua rồng chín đầu. Cũng gọi là Bà tu thụ long vương, Phiệt tô chỉ long vương, có thể quấn quanh núi diêu cao (Tu di), và lại ăn rồng con. (5) Đức xoa già long vương (Phạm: Takwaka), dịch ý là vua rồng nhiều lưỡi; vua rồng hai lưỡi, vua rồng hiện độc, vua rồng hay tổn hại người. Một cái nhìn tức giận của rồng này cũng khiến người và súc vật chết ngay. (6) A na bà đạt đa long vương (Phạm: Anavatapta), dịch ý là vua rồng không nhiệt nảo. Cũng gọi là vua rồng A nậu đạt. Ở trong ao A nậu đạt trên đỉnh núi

Vô lượng Long thần đều tôn kính
Ngày đêm sáu thời thường thủ hộ.

(104)

念南無阿彌陀佛
炎魔法王亦尊敬
五道冥官皆共同
日日夜夜常守護

Niệm Nam mô A Di Đà Phật
Diễm ma pháp vương diệc tôn kính
Ngũ đạo minh quan giai cộng đồng
Nhật nhật dạ dạ thường thủ hộ.

Niệm Nam mô A Di Đà Phật
Diễm ma pháp vương cũng tôn kính
Ngũ đạo minh quan đều cùng nhau
Ngày đêm sáu thời thường thủ hộ.

(105)

念南無阿彌陀佛
他化天之大魔王
亦在釋迦文佛前
誓言必作常守護

Niệm Nam mô A Di Đà Phật

Tuyệt. (7) Ma na tư long vương (Phạm: Manasvin), dịch là vua rồng ý lớn, vua rồng ý cao, vua rồng lòng từ, vua rồng đức lớn, vua rồng thân lớn. Cũng gọi là Ma na tô bà đế long vương. (8) Ưu bà la long vương (Phạm: Utpalaka), dịch ý là vua rồng sen xanh. Vì ở trong ao hoa sen xanh, cho nên gọi là thanh liên long vương.

Tha Hóa Thiên chi đại ma vương
Diệt tại Thích Ca Văn Phật tiền
Thệ ngôn tất tác thường thủ hộ.

Niệm Nam mô A Di Đà Phật
Đại ma vương của trời Tha Hóa
Cũng ở trước Thích Ca Văn Phật
Thệ rằng sẽ thường xuyên thủ hộ.

(106)

此等天神與地祇
悉皆名為善鬼神
此等善神皆共同
守護念佛諸眾生.

Thử đẳng Thiên Thần dữ Địa kỳ
Tất giai danh vi Thiện quỷ thần
Thử đẳng thiện thần giai cộng đồng
Thủ hộ niệm Phật chư chúng sanh.

Những Thiên thần, Địa thần như thế
Thảy đều gọi là Thiện quỷ thần
Những thiện thần này đều cùng nhau
Thủ hộ chúng sanh nào niệm Phật.

(107)

願力不思議信心

即是大菩提心故
所有天地惡鬼神
皆得一一敬畏服。

Nguyện lực bất tư nghị tín tâm
Tức thị đại Bồ đề tâm cố
Sở hữu thiên địa ác quỷ thần
Giai đắc nhất nhất kính úy phục.

**Nguyện lực bất tư nghị tín tâm
Chính là đại Bồ đề tâm vậy
Thiên thần, địa thần, ác quỷ thần
Hết thảy đều kính trọng, nể phục.**

(108)

念南無阿彌陀佛
觀音勢至亦偕同
恆沙塵數諸菩薩
如影相隨在身邊。

Niệm Nam mô A Di Đà Phật
Quan Âm, Thế Chí diệc giai đồng
Hằng sa trần số chư Bồ tát
Như ảnh tương tùy tại thân biên.

**Niệm Nam mô A Di Đà Phật
Quan Âm, Thế Chí cũng đi cùng
Hằng sa trần số các Bồ tát**

Như bóng đi cùng ở bên thân.

(109)

無礙光佛之光中
有無數之阿彌陀
各各化佛皆相隨
保護真實信心者.

Vô Ngại Quang Phật chi quang trung
Hữu vô số chi A Di Đà
Các các hóa Phật giai tương tùy
Bảo hộ chân thật tín tâm giả.

Trong ánh sáng Vô Ngại Quang Phật
Có vô số Phật A Di Đà
Mỗi một hóa Phật đều đi theo
Bảo hộ người chân thật tín tâm.

(110)

念南無阿彌陀佛
十方無量數諸佛
百重千重來圍繞
歡喜相隨常守護.

Niệm Nam mô A Di Đà Phật
Thập phương vô lượng số chư Phật
Bách trùng thiên trùng lai vi nhiều
Hoan hỷ tương tùy thường thủ hộ.

Niệm Nam mô A Di Đà Phật
Mười phương vô lượng số chư Phật
Trăm vòng ngàn vòng đến vây quanh⁶⁷
Hoan hỷ đi theo thường thủ hộ.

Trên đây là Hiện Thế Lợi Ích.⁶⁸

⁶⁷ Vãng Sanh Lễ Tán Kệ (往生禮讚偈), No. 1980, Đại sư Thiện Đạo tập ký, tr. 447c18: “Lại như Quán Kinh nói: Nếu xưng niệm, lễ lạy A Di Đà Phật, nguyện sanh Cực Lạc, Phật A Di Đà sẽ cho vô số hóa Bồ tát giống như Bồ tát Quán Âm, Thế Chí đến hộ trì hành giả. Lại cùng với hai mươi lăm vị đại Bồ tát trước, vây quanh hành giả, trăm vòng ngàn vòng, trong tất cả mọi thời, bất kể hành giả đó đi đứng nằm ngồi, các ngài thường không rời người ấy.”

⁶⁸ Giáo Hành Tín Chứng: “Có được Kim cương chân tâm thì vượt ngang con đường ‘ngũ thú’ và ‘bát nạn’, chắc chắn có được mười thứ lợi ích trong đời hiện tại. Những gì là mười? Một là, được minh chứng hộ trì; Hai là, chí đức đầy đủ; Ba là, chuyển ác thành thiện; Bốn là, được chư Phật hộ niệm; Năm là, được chư Phật xưng tán; Sáu là, tâm quang thường hộ; Bảy là, tâm nhiều hoan hỷ; Tám là, tri ân báo đức; Chín là, thường thực hành tâm đại bi; Mười là, nhập Chánh định tụ.”

THẾ CHÍ TÁN

勢至讚

Tám bài kệ hòa tán Bồ tát Đại Thế Chí theo Kinh Thủ Lăng Nghiêm.

(111)

勢至念佛圓通

五十二菩薩

即從座位起

頂禮於佛足.

Thế Chí Niệm Phật Viên Thông

Ngũ thập nhị Bồ tát

Tức tông tọa vị khởi

Đảnh lễ ư Phật túc.

Thế Chí Niệm Phật Viên Thông:

Năm mươi hai Bồ tát

Liên từ chỗ ngồi dậy

Đảnh lễ nơi chân Phật.

(112)

白教主世尊

往昔恆沙劫

有佛出於世

名曰無量光.

Bạch Giáo chủ Thế Tôn

Vãng tích hằng sa kiếp

Hữu Phật xuất ư thế
Danh viết Vô Lượng Quang.

Thưa Giáo chủ Thế Tôn
Khi xưa hằng sa kiếp
Có Đức Phật xuất thế
Tên là Vô Lượng Quang.

(113)

十二位如來
經過十二劫
最後之如來
名超日月光。

Thập nhị vị Như Lai
Kinh quá thập nhị kiếp
Tối hậu chi Như Lai
Danh Siêu Nhật Nguyệt Quang.

Mười hai vị Như Lai
Trải qua mười hai kiếp
Như Lai ở sau rốt
Tên Siêu Nhật Nguyệt Quang.

(114)

彼佛教導我
修念佛三昧

如來念眾生

憐念如一子。

Bỉ Phật giáo đạo ngã

Tu Niệm Phật Tam Muội

Như Lai niệm chúng sanh

Liên niệm như nhất tử.

Phật kia chỉ dạy con

Tu Niệm Phật Tam Muội

Như Lai nhớ chúng sanh

Thương nhớ như con một.

(115)

猶如子憶母

眾生憶念佛

現前與當來

不久拜見佛。

Do như tử ước mẫu

Chúng sanh ước niệm Phật

Hiện tiền dĩ đương lai

Bất cứu bá kiến Phật

Giống như con nhớ mẹ

Chúng sanh nhớ niệm Phật

Hiện tiền cùng đương lai

Không lâu được thấy Phật.

(116)

如同染香人

身常有香氣

此法則名曰

香光之莊嚴。

Như đồng trầm hương nhân

Thân thường hữu hương khí

Thử pháp tắc danh viết

Hương Quang chi Trang Nghiêm.

Giống như người ướp hương

Thân thường có mùi thơm

Pháp này gọi tên là

Pháp Hương Quang Trang Nghiêm.

(117)

我本因地時

唯以念佛心

進入無生忍

今於娑婆界。

Ngã bản nhân địa thời

Duy dĩ niệm Phật tâm

Tiến nhập Vô sanh nhẫn

Kim ư Sa Bà giới.

Con lúc tu nhân địa
Chỉ chuyên tâm niệm Phật
Tiến nhập Vô sanh nhẫn
Nay ở cõi Ta Bà.

(118)

攝取念佛人
歸入於淨土
大勢至菩薩
大恩應報答.

Nhiếp thủ niệm Phật nhân
Quy nhập ư Tịnh độ
Đại Thế Chí Bồ tát
Đại ân ứng báo đáp.

Nhiếp thủ người niệm Phật
Quy nhập về Tịnh độ
Bồ tát Đại Thế Chí
Ơn lớn nên báo đáp.

Trên đây là Đại Thế Chí Bồ Tát – bản địa của Nguyên Không Thánh nhân⁶⁹.

⁶⁹ Nguyên Không Thánh nhân được tin tưởng là hóa thân của Bồ tát Đại Thế Chí.

CAO TĂNG HÒA TÁN

高僧和讚

No. 2651.

Ngu Ngốc Thân Loan tác.

LONG THỌ TÁN

龍樹讚 (10 bài kệ)

(1)

本師龍樹菩薩者
著智度毘婆娑等
多讚揚西方淨土
勸勉眾生常念佛。

Bổn sư Long Thọ Bồ tát giả
Trước Trí Độ, Tỳ Bà Sa đảnh
Đa tán dương Tây phương Tịnh độ
Khuyến miễn chúng sanh thường niệm Phật.

Bổn sư Long Thọ bậc Bồ tát
Trước tác Trí Độ, Tỳ Bà Sa
Nhiều tán dương Tây phương Tịnh độ
Khuyến khích chúng sanh thường niệm Phật.

(2)

世尊往昔曾預言
南天竺中有比丘
名為龍樹菩薩者
能破有無之邪見。

Thế Tôn vãng tích tăng dự ngôn
Nam Thiên Trúc trung hữu Tỳ kheo
Danh vi Long Thọ Bồ tát giả
Năng phá hữu vô chi tà kiến.

Năm xưa Thế Tôn từng dự ngôn
Ở Nam Thiên Trúc có Tỳ kheo
Tên là Long Thọ bậc Bồ tát
Hay phá hữu vô những tà kiến.

(3)

本師龍樹菩薩者
宣說大乘無上法
自己證得歡喜地
偏勸眾生念彌陀。

Bổn sư Long Thọ Bồ tát giả
Tuyên thuyết Đại thừa vô thượng pháp
Tự kỷ chứng đắc Hoan Hỷ Địa
Thiên khuyến chúng sanh niệm Di Đà.

**Bổn sư Long Thọ bậc Bồ tát
Tuyên thuyết Đại thừa vô thượng pháp**

Tự mình chứng đắc Hoan Hỷ Địa
Riêng khuyên chúng sanh niệm Di Đà.

(4)

龍樹大士出於世
教導難行易行道
流轉輪回我等眾
應乘弘誓大願船.

Long Thọ Đại sĩ xuất ư thế
Giáo đạo nan hành, dị hành đạo
Lưu chuyển luân hồi ngã đẳng chúng
Ứng thừa hoằng thệ đại nguyện thuyền.

Đại sĩ Long Thọ khi xuất thế
Chỉ dạy Dị hành, Nan hành đạo
Lưu chuyển luân hồi chúng ta đây
Nên ngời thuyền hoằng thệ đại nguyện.

(5)

龍樹菩薩之教理
如欲弘揚聽聞者
應將本願繫於心
時常稱名念彌陀.

Long Thọ Bồ tát chi giáo lý
Như dục hoằng dương thính văn giả
Ứng tương bản nguyện hệ ư tâm

Thời thường xưng danh niệm Di Đà.

Giáo lý của Bồ tát Long Thọ
Như muốn hoàng dương người lắng nghe
Nên đem bản nguyện buộc nơi tâm
Thường xuyên xưng danh, niệm Di Đà.

(6)

若人欲疾至
不退轉地者
應以恭敬心
執持稱名號。

Nhược nhân dục tật chí
Bất thối chuyển địa giả
Ưng dĩ cung kính tâm
Chấp trì xưng danh hiệu.

Nếu người muốn mau đạt
Địa vị Bất thối chuyển
Nên đem tâm cung kính
Chấp trì xưng danh hiệu.

(7)

生死苦海無邊際
曠劫沉沒之我等
唯有彌陀弘誓船

乘彼願船必能度。

Sanh tử khổ hải vô biên tế
Quảng kiếp trầm một chi ngã đẳng
Duy hữu Di Đà hoàng thệ thuyền
Thừa bỉ nguyện thuyền tất năng độ.

**Biển khổ sanh tử không ngần mé
Chúng ta đã nhiều kiếp chìm đắm
Chỉ có thuyền Di Đà hoàng thệ
Lên thuyền bản nguyện sẽ vượt qua.**

(8)

智度論中曾有言
如來是無上法王
菩薩可視為法臣
所應尊重是世尊。

Trí Độ Luận trung tằng hữu ngôn
Như Lai thị Vô thượng Pháp vương
Bồ tát khả thị vi pháp thần
Sở ưng tôn trọng thị Thế Tôn.

**Trong Luận Trí Độ từng có nói
Như Lai là Pháp vương Vô thượng
Bồ tát được coi là Pháp thần
Thế Tôn - Đáng đáng được tôn kính.**

(9)

一切菩薩作此言
我等曾在因地時
歷經無量劫之久
雖修行萬善萬行。

Nhất thiết Bồ tát tác thử ngôn
Ngã đẳng tằng tại nhân địa thời
Lịch kinh vô lượng kiếp chi cửu
Duy tu hành vạn thiện vạn hạnh.

Tất cả Bồ tát nói lời này
Chúng ta khi từng ở nhân địa
Trải qua vô lượng kiếp dài lâu
Chỉ tu hành vạn thiện vạn hạnh.

(10)

恩愛業緣甚難斷
生死輪回甚難盡
唯信受念佛三昧
滅除罪障得度脫。

Ân ái nghiệp duyên thậm nan đoạn
Sanh tử luân hồi thậm nan tận
Duy tín thọ Niệm Phật Tam Muội
Diệt trừ tội chướng đắc độ thoát.

Ân ái nghiệp duyên rất khó đoạn

**Sanh tử luân hồi thật khó hết
Chỉ tin nhận Niệm Phật Tam Muội
Diệt trừ tội chướng được độ thoát.**

Trên đây là Bồ tát Long Thọ.

THIÊN THÂN TÁN

天親讚 (10 bài kệ)

(11)

釋迦教法雖然多
天親菩薩誠懇勸
煩惱成就之我等
應依彌陀之弘誓。

Thích Ca giáo pháp tuy nhiên đa
Thiên Thân Bồ tát thành khẩn khuyến
Phiền não thành tựu chi ngã đẳng
Ứng y Di Đà chi hoàng thệ.

**Giáo pháp Thích Ca dẫu rất nhiều
Bồ tát Thiên Thân thực lòng khuyên
Chúng ta đầy dẫy những phiền não
Nên nương hoàng thệ của Di Đà.**

(12)

安樂淨土之莊嚴
唯佛與佛始能知
若論究竟如虛空
恢廓廣大無邊際。

An Lạc Tịnh độ chi trang nghiêm
Duy Phật dữ Phật thủy năng tri
Nhược luận cứu cánh như hư không

Khôi khuếch quảng đại vô biên tế.

Tịnh độ An Lạc thật trang nghiêm
Chỉ Phật cùng Phật mới biết được
Nếu luận “Cứu cánh như hư không”
Rộng lớn “Quảng đại không biên tế”.⁷⁰

(13)

如能得遇本願力
必定無有空過者
充滿功德大寶海
不隔煩惱諸濁水。

Như năng đắc ngộ Bản nguyện lực
Tất định vô hữu không quá giả
Sung mãn công đức đại bảo hải
Bất cách phiền não chư trước thủy.

Có thể được gặp Bản nguyện lực
Nhất định người ấy không luống uổng
Đầy đủ “Công đức đại bảo hải”⁷¹
Chẳng cách biệt nước dơ phiền não.

⁷⁰ Vô Lượng Thọ Kinh Ưu-bà-đề-xá (無量壽經優婆提舍), No. 1524, do Bồ-tát Thế Thân biên soạn, còn gọi là Vãng Sanh Tịnh Độ Luận, gọi đơn giản là Vãng Sanh Luận, hoặc gọi là Tịnh Độ Luận, tr. 230c21: “Quán tướng thế giới kia, Thắng hơn Tam giới đạo, Cứu cánh như hư không, Quảng đại không biên tế.” (觀彼世界相, 勝過三界道; 究竟如虛空, 廣大無邊際.)

⁷¹ Vô Lượng Thọ Kinh Ưu Bà Đề Xá: “Quán Phật bản nguyện lực, Người gặp không luống uổng, Khiến mau được đầy đủ, Biển đại bảo công đức.” (觀佛本願力, 遇無空過者, 能令速滿足, 功德大寶海.)

(14)

如來淨華諸聖眾
正覺華中所化生
眾生一切之願樂
皆能疾速得滿足。

Như Lai tịnh hoa chư Thánh chúng
Chánh giác hoa trung sở hóa sanh
Chúng sanh nhất thiết chi nguyện lạc
Giai năng tật tốc đắc mãn túc.

Thánh chúng tịnh hoa của Như Lai
Được hóa sanh trong hoa Chánh giác⁷²
Chúng sanh tất cả nguyện ưa thích
Có thể mau chóng được mãn túc.

(15)

天人不動之聖眾
皆從弘誓智海生
心業功德俱清淨
猶如虛空無差別。

Thiên nhân bất động chi Thánh chúng
Giai tông hoằng thệ trí hải sanh
Tâm nghiệp công đức câu thanh tịnh
Do như hư không vô sai biệt .

⁷² Vô Lượng Thọ Kinh Ưu Bà Đề Xá: “Chánh giác A Di Đà, Pháp vương khéo trụ trì, Như Lai tịnh hoa chúng, Chánh giác hoa hóa sanh.” (正覺阿彌陀, 法王善住持, 如來淨華眾, 正覺華化生.)

Thánh chúng thiên nhân bất động ấy
Đều từ biển trí hồng thế sanh
Tâm nghiệp công đức đều thanh tịnh
Giống như hư không vô sai biệt.⁷³

(16)

天親論主說一心
歸命十方無礙光
若乘彌陀本願力
必到安樂之報土。

Thiên Thân luận chủ thuyết nhất tâm
Quy mạng thập phương Vô Ngại Quang
Nhuộc thừa Di Đà bản nguyện lực
Tất đáo An Lạc chi Báo độ.

Thiên Thân luận chủ nói “Nhất tâm”
“Quy mạng mười phương Vô Ngại Quang”⁷⁴
Nếu nương Di Đà bản nguyện lực
Ắt đến được Báo độ An Lạc.

(17)

⁷³ Vô Lượng Thọ Kinh Ưu Bà Đề Xá: “Đồng địa thủy hỏa phong, Hư không vô phân biệt, Chúng thiên nhân bất động, biển trí thanh tịnh sanh.” (同地水火風, 虛空無分別, 天人不動眾, 清淨智海生.)

⁷⁴ Vô Lượng Thọ Kinh Ưu Bà Đề Xá: “Thế Tôn! Con nhất tâm, Quy mạng tận mười phương, Vô Ngại Quang Như Lai, Nguyện sanh An Lạc quốc.” (世尊我一心, 歸命盡十方, 無礙光如來, 願生安樂國.)

唯有一心歸命彼
盡十方無礙光佛
天親論主之言曰
此即是願作佛心。

Duy hữu nhất tâm quy mạng bỉ
Tận thập phương Vô Ngại Quang Phật
Thiên Thân luận chủ chi ngôn viết
Thử tức thị Nguyện tác Phật tâm.

**Chỉ có sự “Nhất tâm quy mạng”
Tận thập phương Vô Ngại Quang Phật⁷⁵
Thiên Thân luận chủ đã nói rằng
Đây tức là “Tâm nguyện làm Phật”.⁷⁶**

(18)

所謂願作佛之心
即是度眾生之心

⁷⁵ Quy mạng Tận thập phương Vô Ngại Quang Như Lai (歸命盡十方無礙光如來) : Tận thập phương vô ngại quang Như lai là một trong các đức hiệu của Phật A Di Đà. Vì ánh sáng của Phật A Di Đà chiếu soi khắp các quốc độ trong mười phương mà không bị ngăn ngại, nên đức ánh sáng ấy của Ngài được gọi là Tận thập phương vô ngại quang. Ý nói ánh sáng của đức Phật A Di Đà không bị người và pháp làm chướng ngại. Chúng sanh quy y, quy thuận sắc mạng của Như lai, gọi là Quy mạng. Mặt khác, Phật A Di Đà còn thành tựu công đức làm cho chúng sanh an tâm quy mạng nên tôn xưng danh hiệu của ngài là Quy mạng Tận thập phương Vô Ngại Quang Như Lai. Tịnh độ Chân tông của Nhật Bản gọi danh hiệu này là Thập tự danh hiệu (十字名號, Danh hiệu 10 chữ).

⁷⁶ Vô Lượng Thọ Kinh Ưu-bà-đề-xá Nguyện Sinh Kệ Chú (無量壽經優婆提舍願生偈註), No. 1819, Đàm Loan chú giải, quyển hạ, tr. 842a15: “Dựa theo kinh Vô Lượng Thọ được nói tại thành Vương Xá, trong ba hạng người cầu sanh nước An Lạc, tuy hành nghiệp có hơn kém, nhưng không ai không phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Tâm Vô thượng Bồ-đề này tức là tâm nguyện làm Phật. Tâm nguyện làm Phật tức là tâm độ chúng sanh. Tâm độ chúng sanh tức là tâm nhiếp thủ chúng sanh về quốc độ có Phật. Thế nên, nguyện sanh tịnh độ An Lạc kia, thì phải phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Nếu người nào không phát tâm Vô thượng Bồ-đề, chỉ nghe quốc độ kia hưởng lạc không gián đoạn, vì lạc mà nguyện sanh, thì sẽ không được vãng sanh. Cho nên luận nói, “Không tìm cầu an lạc trụ trì cho bản thân, muốn cứu vớt khổ đau cho tất cả chúng sanh”. ‘An Lạc trụ trì’, là nói tịnh độ An Lạc kia được trụ trì bởi bản nguyện lực của A Di Đà Như Lai, nên hưởng lạc không gián đoạn vậy.”

度眾生之心即是
利他真實之信心。

Sở vị nguyện tác Phật chi tâm
Tức thị độ chúng sanh chi tâm
Độ chúng sanh chi tâm tức thị
Lợi tha chân thật chi tín tâm.

**Cái gọi là “Tâm nguyện làm Phật”
Tức là tâm hóa độ chúng sanh
Tâm hóa độ chúng sanh tức là
Chân thật tín tâm vì lợi tha.**

(19)

信心者即是一心
一心即是金剛心
金剛心是菩提心
此心亦即是他力。

Tín tâm giả tức thị nhất tâm
Nhất tâm tức thị Kim cương tâm
Kim cương tâm thị Bồ đề tâm
Thử tâm diệc tức thị tha lực.

**Tín tâm thì tức là nhất tâm
Nhất tâm tức là Kim cương tâm
Kim cương tâm là Bồ đề tâm
Bồ đề tâm tức là tha lực.**

(20)

若到願土即速能
得證無上般涅槃
即能發起大慈悲
此即名之為回向。

Nhược đáo nguyện độ tức tốc năng
Đắc chứng vô thượng Bát niết bàn
Tức năng phát khởi đại từ bi
Thử tức danh chi vi hồi hướng.

**Nếu đến nguyện độ⁷⁷⁷ tức mau chóng
Đắc chứng vô thượng Bát niết bàn
Tức thường phát khởi đại từ bi
Đây gọi là tha lực hồi hướng.**

Trên đây là Bồ tát Thiên Thân.

⁷⁷⁷ Nguyện độ: Tịnh độ thành tựu bởi bản nguyện lực của Đức Phật A Di Đà.

ĐÀM LOAN TÁN

曇鸞讚 (34 bài kệ)

(21)

本師曇鸞和尚者
承菩提流支教導
焚燒長命之仙經
深歸往生淨土門。

Bổn sư Đàm Loan Hòa thượng giả
Thừa Bồ Đề Lưu Chi giáo đạo
Phân thiêu trường mạng chi Tiên kinh
Thâm quy vãng sanh Tịnh Độ môn.

**Bổn sư Đàm Loan bậc Hòa thượng
Nhờ Bồ Đề Lưu Chi chỉ bảo
Đốt Tiên Kinh dạy pháp trường sanh
Quay về vãng sanh Tịnh độ môn.⁷⁸**

(22)

擱置四論之講說
廣演本願他力教
引導具縛諸凡眾
平等進入涅槃門。

⁷⁸ “Đại sư người xứ Nhạn Môn, thuở nhỏ dạo chơi non Ngũ Đài, cảm điềm linh dị mà xuất gia. Ngài ưa thuật trường sanh, từng theo Đào Ẩn Cư thọ mười quyển Tiên Kinh. Sau gặp ngài Bồ Đề Lưu Chi, đại sư hỏi: “Đạo Phật có thuật trường sanh chăng?” Ngài Lưu Chi trao cho kinh Thập Lục Quán và bảo: “Đây là phép trường sanh của Phật Giáo”. Đại sư cả mừng, liền đốt Tiên Kinh, chuyên tu tịnh nghiệp, dù đau yếu cũng không tạm nghỉ.” (Quê Hương Cực Lạc – HT Thích Thiên Tâm)

Các trí Tứ luận chi giảng thuyết
Quảng diễn Bản nguyện tha lực giáo
Dẫn đạo cụ phước chư phàm chúng
Bình đẳng tiến nhập Niết bàn môn.

Gác lại sự giảng thuyết Tứ luận⁷⁹
Quảng diễn Bản nguyện tha lực giáo
Dẫn dắt chúng phàm phu cụ phước
Bình đẳng tiến nhập Niết bàn môn.

(23)

世俗君王禦幸臨
敕問淨土之原由
十方佛國皆淨土
云何但言生西方。

Thế tục quân vương ngự hạnh lâm
Sắc vấn Tịnh độ chi nguyên do
Thập phương Phật quốc giai Tịnh độ
Vân hà dẫn ngôn sanh Tây phương.

Thế tục quân vương ngự giá lâm
Muốn hỏi nguyên do của Tịnh độ
Mười phương Phật quốc đều Tịnh độ

⁷⁹⁷⁹ Đàm Loan là học giả nổi tiếng thời bấy giờ về Tứ luận (Trung Luận, Bách Luận, Thập Nhị Môn Luận và Đại Trí Độ Luận) Đời sau tôn sư là Tổ của tông Tứ luận. Sư cũng là người kết hợp hai trào lưu tư tưởng lớn của Phật giáo Ấn độ nơi tổ Long Thọ và ngài Thế Thân, đem tư tưởng Không tông dung hợp vào giáo nghĩa Tịnh độ được đời sau rất coi trọng.

Vì sao chỉ nói sanh Tây phương?⁸⁰

(24)

鸞師即時回答曰
我身智慧尚淺薄
尚未進入此地位
念力亦且猶未及。

Đàm Sư tức thời hồi đáp viết
Ngã thân trí tuệ thượng thiên bạc
Thượng vị tiến nhập thử địa vị
Niệm lực diệc thả do vị cập.

**Đàm Sư tức thời hồi đáp rằng:
Thân ta trí tuệ còn cạn cợt
Còn chưa tiến vào địa vị này
Niệm lực thì cũng vẫn chưa đủ.**

(25)

一切道俗皆同是
無所歸處輪回身

⁸⁰ An Lạc Tập (安樂集), No. 1958, quyển hạ, tr. 14b23: “Pháp sư Đàm Loan hằng ngày thường tu Tịnh độ. Có một ngày nọ có một quân tử thế tục đến hỏi Pháp sư rằng: ‘Mười phương Phật quốc đều là Tịnh độ, Pháp sư cần gì chuyên chú phương Tây, đâu chẳng phải khởi ra thiên kiến?’ Pháp sư đáp: ‘Tôi là phàm phu, trí tuệ cạn cợt, chưa đắc quả vị, cho nên cần niệm Phật cho đều. Cũng như đàn trâu ăn cỏ đều buộc tâm vào trong máng cỏ, lẽ nào buông lung thì làm sao có chỗ quay về.’ Tuy có sự phân vân, nhưng Pháp sư một mình quyết định. Bất kể là tăng hay tục, mỗi khi gặp Pháp sư đều được Ngài khuyến hóa. Nếu người chưa sanh chánh tín, khuyên cho họ được phát sanh. Nếu đã sanh chánh tín rồi, đều khuyên quy về Tịnh quốc. Cho nên, Pháp sư khi lâm chung, hai bên chùa, hàng đạo tục đều thấy phương hoa ánh sáng chiếu tỏ khắp tự viện. Lại nghe mùi hương lạ, cùng âm nhạc đến nghinh tiếp, ngài liền được vãng sanh. Các vị Đại đức khác, khi lâm chung đều có ứng hiện điềm lành. Nếu muốn nói rõ hết các tướng vãng sanh này thì đều chẳng thể nghĩ bàn.”

勸歸安樂之心志

曇鸞大師獨決定。

Nhất thiết đạo tục giai đồng thi
Vô sở quy xứ luân hồi thân
Khuyến quy An Lạc chi tâm chí
Đàm Loan đại sư độc quyết định.

Tất cả đạo tục đều giống nhau
Thân luân hồi không chỗ quy xứ
Khuyên tâm chí quay về An Lạc
Đàm Loan Đại sư riêng quyết định.

(26)

魏國君王曾敕令

賜居並州大岩寺

漸至晚年來臨時

遷往汾州作定居。

Ngụy quốc quân vương từng sắc lệnh

Tứ cư Tịnh Châu Đại Nham tự

Tiêm chí vãn niên lai lâm thời

Thiên vãng Phần Châu tác định cư.

Quân vương nước Ngụy từng sắc lệnh

Cử trú Tịnh Châu, chùa Đại Nham

Đã đến lúc tuổi già gần kề

Dời về Phần Châu để định cư.

(27)

魏朝天子致尊敬
特賜名號為神鸞
又將其所居住處
賜名稱為鸞公岩。

Ngụy triều Thiên tử trí tôn kính
Đặc tứ danh hiệu vi Thần Loan
Hựu tương kỳ sở cư trú xứ
Tứ danh xưng vi Loan Công Nham.

**Ngụy triều Thiên tử rất tôn kính
Đặc tứ danh hiệu là Thần Loan
Lại lấy trú xứ Đại sư giảng
Ban danh xưng là Loan Công Nham.⁸¹**

(28)

聚眾勸導修淨業
當時住於玄中寺
於魏興和四年間
遷移入住遙山寺。

Tụ chúng khuyến đạo tu tịnh nghiệp
Đương thời trú ư Huyền Trung tự

⁸¹ Ngụy Chúa kính trọng Sư nên gọi Sư là Thần Loan. Và ban sắc mời Sư trụ trì ngôi chùa Đại Nham ở Tịnh Châu. Sau, Sư lại đến trụ chùa Huyền Trung ở động Thạch Bích thuộc núi phía bắc của Phần Châu. Bấy giờ, Sư lại đến phía bắc của Giới Sơn, nhóm họp đồ chúng hướng về đạo nghiệp. Nay gọi chỗ đó là “Loan Công Nham” (ngọn núi Ngài Đàm Loan).

Ư Ngụy Hưng Hòa tứ niên gian
Thiên di nhập trú Diêu Sơn tự.

**Nhóm chúng khuyên dạy tu tịnh nghiệp
Đương thời trú ở chùa Huyền Trung
Hưng Hòa thứ tư thời Đông Ngụy
Đến nhập trú chùa Bình Diêu Sơn.**

(29)

春秋六十有七歲
達成淨土之往生
其時靈瑞不思議
一切道俗皆歸敬。

Xuân thu lục thập hữu thất tuế
Đạt thành Tịnh độ chi vãng sanh.
Kỳ thời linh thụy bất tư nghị
Nhất thiết đạo tục giai quy kính.

**Xuân thu được sáu mươi bảy tuổi
Đạt thành Tịnh độ mà vãng sanh
Khi ấy diễm lành chẳng nghĩ bàn
Tất cả đạo tục đều quy kính.⁸²**

⁸² Đến niên hiệu Hưng Hòa thứ tư (542) thời Đông Ngụy, vì bị bệnh nên Sư thị tịch tại chùa Bình Diêu Sơn, thọ sáu mươi bảy tuổi. Đến ngày Sư thị tịch, có các thứ phước hoa cờ lọng cao sáng khắp viện vũ, mùi hương xông ngát, lẩm âm thanh ồn náo. Mọi người cùng dự ở núi đều trông thấy. Đem việc ấy tấu trình lên triều đình. Vua Hiếu Tĩnh Đế (孝靜帝, 524-552) ban sắc an táng tại Tần Lăng Văn Cốc ở Phần Tây, xây dựng tháp gạch và dựng lập bia, đến nay hiện còn.

(30)

君王始終甚敬重
頒下敕宣令立刻
在汾州汾西秦陵
勝地之處建靈廟。

Quân vương thủy chung thậm kính trọng
Ban hạ sắc tuyên lệnh lập khắc
Tại Phần Châu, Phần Tây, Tần Lăng
Thắng địa chi xứ kiến linh miếu.

Quân vương trước sau hằng kính trọng
Ban hạ sắc, tuyên lệnh lập tức
Tại Phần Châu, Phần Tây, Tần Lăng
Chỗ thắng địa dựng xây linh miếu.

(31)

天親菩薩淨土論
若無鸞師造注解
他力廣大威德之
心行如何得悟知。

Thiên Thân Bồ tát Tịnh Độ Luận
Nhược vô Đàm Sư tạo chú giải
Tha lực quảng đại uy đức chi
Tâm hành như hà đắc ngộ tri.

Tịnh Độ Luận Thiên Thân Bồ tát

Nếu không Đàm Loan tạo chú giải
Tha lực, quảng đại uy đức ấy
Tâm hành, thế nào được tỏ ngộ?⁸³

(32)

本願乃圓頓一乘
信知能攝逆惡人
至極速疾能得悟
煩惱菩提體無二。

Bản nguyện nãi viên đốn nhất thừa
Tín tri năng nhiếp nghịch ác nhân
Chí cực tốc tạt năng đắc ngộ
Phiền não Bồ đề thể vô nhị.

Bản nguyện cùng Viên đốn nhất thừa
Tín tri nhiếp được kẻ nghịch ác⁸⁴
Cho đến rất mau chóng đắc ngộ
Phiền não Bồ đề thể vô nhị.

(33)

五種不思議之中
無比佛法不思議
所謂佛法不思議

⁸³ Vô Lượng Thọ Kinh Ưu-bà-đề-xá (無量壽經優婆提舍), No. 1524, do Bồ-tát Thế Thân biên soạn, còn gọi là Vãng sanh Tịnh Độ Luận, gọi đơn giản là Vãng sanh Luận, hoặc gọi là Tịnh Độ Luận. Vô Lượng Thọ Kinh Ưu-bà-đề-xá Nguyên Sinh Kệ Chú (無量壽經優婆提舍願生偈註), No. 1819, do Đàm Loan chú giải Tịnh Độ Luận.

⁸⁴ Nghịch là ngũ nghịch. Ác là thập ác. Tin và biết về Bản nguyện của Đức Phật A Di Đà, cũng như tin và biết về pháp môn Viên đốn Nhất thừa, tức pháp môn Trì danh niệm Phật, thì có thể nhiếp phục được kẻ nghịch ác.

名為彌陀之弘誓。

Ngũ chủng bất tư nghị chi trung

Vô tử Phật pháp bất tư nghị

Sở vị Phật pháp bất tư nghị

Danh vi Di Đà chi hoằng thệ.

Ở trong năm thứ bất tư nghị⁸⁵

Không sánh Phật pháp bất tư nghị

Gọi là Phật pháp bất tư nghị

Đó là hoằng nguyện của Di Đà.

(34)

彌陀成就所回向

有往相還相兩種

唯憑此等之回向

心行同時皆可得。

Di Đà thành tựu sở hồi hướng

Hữu vãng tướng, hoàn tướng lưỡng chủng

Duy bằng thử đẳng chi hồi hướng

Tâm hành đồng thời giai khả đắc.

Di Đà thành tựu sự hồi hướng

Có hai loại: vãng tướng, hoàn tướng

Chỉ nương hai thứ hồi hướng này

⁸⁵ Theo Trí Độ Luận, quyển 26 và 30, năm thứ bất khả tư nghị: (1) Chúng sanh nhiều ít bất khả tư nghị; (2) Nghiệp lực quả báo bất khả tư nghị; (3) Sức người thiên định bất khả tư nghị; (4) Sức loài rồng bất khả tư nghị; (5) Sức của Phật pháp bất khả tư nghị.

Tâm hành đồng thời đều có đủ.⁸⁶

(35)

所謂往相之回向

是為彌陀方便力

若得悲願信行者

得知生死即涅槃.

Sở vị Vãng tướng chi hồi hướng

Thị vi Di Đà phương tiện lực

Nhược đắc bi nguyện tín hành giả

Đắc tri sanh tử tức Niết bàn.

Cái gọi là Vãng tướng hồi hướng

Đó là Di Đà phương tiện lực

Người có tín hành nơi bi nguyện

Biết rõ sanh tử tức Niết bàn.⁸⁷

⁸⁶ Kinh Vô Lượng Thọ nói: “Có những chúng sanh nghe danh hiệu Đức Phật ấy, tín tâm hoan hỷ, dù chỉ một niệm, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh nước ấy, thì liền được vãng sanh ở bậc Bất thối chuyển, chỉ trừ kẻ phạm tội ngũ nghịch và phi báng chánh pháp.” “Dù chỉ một niệm, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh nước ấy” (乃至一念, 至心迴向, 願生彼國): Hành là xưng niệm A Di Đà Phật. Tâm là hồi hướng nguyện sanh Cực Lạc. Không phải ‘niệm Phật’ rồi mới ‘nguyện sanh’, mà ngay khi ‘niệm Phật’ thì đã có ‘nguyện sanh’ rồi, cho nên nói ‘đồng thời’.

⁸⁷ Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ (觀無量壽佛經疏), No. 1753, 4 quyển, Đại sư Thiện Đạo tập ký, quyển 1, tr. 246b09: “Nói về hoằng nguyện, như trong Đại Kinh nói: Tất cả phàm phu thiện ác mà được vãng sanh thì đều nương vào đại nguyện nghiệp lực của Đức Phật A Di Đà làm tăng thượng duyên. Lại nữa, mật ý của Phật sâu rộng, giáo môn khó hiểu, các bậc Tam hiền, Thập thánh chẳng thể thấy biết, hướng chi niềm tin của chúng ta dao động, bồng bềnh như một chiếc lông vũ, thì sao biết được chí thú. Ngưỡng mong Đức Thích Ca ở phương này chỉ dạy (phát khiến), Đức Di Đà ở nước kia liền đến đón (lai nghinh), kia mời gọi, đây chỉ bảo, há không đi ư? Cách duy nhất là ân cần cố gắng hiến cuộc đời mình cho giáo pháp, khi từ bỏ cái thân nhơ nhớp này liền chứng ngộ sự thường lạc của pháp tánh kia.”

(36)

所謂還相之回向
令得利他教化果
即是使回入諸有
而修習普賢妙德。

Sở vị Hoàn tướng chi hồi hướng
Lệnh đắc lợi tha giáo hóa quả
Tức thị sử hồi nhập chư hữu
Nhi tu tập Phổ Hiền diệu đức.

Cái gọi là Hoàn tướng hồi hướng
Để được quả Giáo hóa lợi tha⁸⁸
Tức là quay trở lại chư hữu
Để tu tập diệu đức Phổ Hiền⁸⁹.

(37)

所謂論主之一心
曇鸞大師曾解說
煩惱成就之我等
所得他力之信心。

⁸⁸ Vô Lượng Thọ Kinh Ưu-bà-đề-xá Nguyên Sinh Kệ Chú (無量壽經優婆提舍願生偈註), No. 1819, Đàm Loan chú giải, quyển hạ, tr. 841b04: “Xuất đệ ngũ môn là dùng tâm đại từ bi mà quán sát tất cả chúng sanh khổ não, thị hiện Ứng hóa thân, trở vào trong vườn sanh tử, rừng phiền não, thần thông du hý, đạt đến Giáo hóa địa⁸⁸, đem bản nguyện lực mà hồi hướng. Đó là Xuất đệ ngũ môn.” Giáo hóa địa (教化地): Là địa vị có khả năng giáo hóa chúng sanh, tức Bồ-tát ở địa thứ tám trở lên, đã đoạn Phần đoạn sanh tử (分段生死), được vô lậu tương tục nên định tuệ tự tại, vì vậy nhậm vận giáo hóa chúng sanh mười phương.

⁸⁹ Nguyên thứ 22: “Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ tát ở cõi nước khác sanh về nước tôi rất ráo tất cả đến bậc nhất sanh bổ xứ. Trừ người có bản nguyện tự tại hóa độ, vì chúng sanh mà mặc giáp hoàng thệ chứa công đức độ tất cả, đi qua các nước Phật tu hạnh Bồ tát, cúng dường chư Phật mười phương, khai hóa hằng sa vô lượng chúng sanh khiến họ đứng nơi đạo chánh chân vô thượng, vượt hơn công hạnh của hạng tầm thường, hiện tiền tu công đức Phổ Hiền. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.”

Sở vị luận chủ chi nhất tâm
Đàm Loan Đại Sư từng giải thuyết
Phiền não thành tựu chi ngã đẳng
Sở đắc tha lực chi tín tâm.

Gọi là “Nhất tâm” của Luận chủ
Đại sư Đàm Loan từng giải thuyết
Chúng ta đầy đầy những phiền não
Mừng được tín tâm vào tha lực.

(38)

盡十方無礙光佛
能照破無明黑暗
使一念歡喜之人
必可得至於滅度

Tận thập phương Vô Ngại Quang Phật
Năng chiếu phá vô minh hắc ám
Sử nhất niệm hoan hỷ chi nhân
Tất khả đắc chí ư diệt độ.

**Tận thập phương Vô Ngại Quang Phật
Năng chiếu phá bóng tối vô minh
Làm cho người hoan hỷ nhất niệm
Nhất định phải đến được diệt độ.⁹⁰**

⁹⁰ Kinh Vô Lượng Thọ: Chư hữu chúng sanh văn kỳ danh hiệu, tín tâm hoan hỷ, nãi chí nhất niệm, chí tâm hồi hướng, nguyện sinh bỉ quốc, tức đắc vãng sanh trụ bất thoái chuyển. (Nếu có chúng sanh nào nghe danh hiệu của Ngài mà tín tâm hoan hỷ, dốc lòng hồi hướng dù trong một niệm, nguyện sinh sang cõi nước ấy, liền được vãng sanh, trụ vào ngôi Bất thoái chuyển.) Kinh A Di Đà: “Thị nhân chung thời, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh A Di

(39)

依無礙光之利益
得威德廣大之信
煩惱凝冰必溶解
即可成為菩提水。

Y Vô Ngại Quang chi lợi ích
Đắc uy đức quảng đại chi tín
Phiền não ngưng băng tất dung giải
Tức khả thành vi Bồ đề thủy.

**Nương lợi ích của Vô Ngại Quang
Có được Uy đức quảng đại tín⁹¹
Phiền não băng đá phải tan chảy
Tức trở về thể nước Bồ đề.**

(40)

罪障成為功德體
猶如冰與水之間
冰若多時水亦多
罪障多時功德多。

Đà Phật Cực Lạc quốc độ.” (Người như thế khi chết tâm không thác loạn, và tức khắc được sinh quốc độ Cực lạc của đức A Di Đà Phật.) Nguyên thứ 11: “Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhân ở nước tôi, chẳng an trụ Định tụ, quyết đến diệt độ, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.”

⁹¹ Uy đức quảng đại tín = Đại tín tâm. Giáo Hành Tín Chứng, Thân Loan Thánh nhân viết: “Đại tín tâm, là phép thần trường sinh bất tử, là thuật diệu hân tịnh yếm uest, là chân tâm tuyển trạch hồi hướng, là tín lạc lợi tha sâu rộng, là chân tâm Kim cương bất hoại, là tịnh tín dễ sinh về mà có mấy ai, là nhất tâm tâm quang nhiếp hộ, là đại tín hy hữu tối thắng, là đường tắt thế gian khó tin, là thật nhân chứng Đại Niết-bàn, là bạch đạo mau chóng viên dung, là tín hải chân như nhất thật.”

Tội chướng thành vi công đức thể
Do như băng dữ thủy chi gian
Băng nhược đa thời thủy diệt đa
Tội chướng đa thời công đức đa.

Tội chướng trở thành công đức thể
Như băng và nước có bên nhau
Băng mà nhiều thì nước cũng nhiều
Tội chướng nhiều thì công đức nhiều.⁹²

(41)

名號不思議海水
不留逆謗諸屍骸
眾惡萬川若歸入
皆成功德海一味。

Danh hiệu bất tư nghị hải thủy
Bất lưu nghịch báng chư thi hài
Chúng ác vạn xuyên nhược quy nhập
Giai thành công đức hải nhất vị.

**Nước biển “Danh hiệu bất tư nghị”
Không giữ các thi hài “nghịch báng”
Muôn sông “ác cơ” mà chảy vào**

⁹² Vãng sanh Yếu Tập, No. 2682, tr. 65a15, có ghi: “Như tánh nước và tánh băng chẳng khác nhau. Thế nên kinh nói: ‘Phiền não, Bồ-đề thể không hai, Sanh tử, Niết-bàn chẳng khác xứ.’ Chúng ta ngày nay chưa có lửa trí thì không thể tan băng phiền não. Xin Phật thương xót chúng ta. Như pháp sở đắc của Ngài, định tuệ lực trang nghiêm, do đây khiến giải thoát. Nghĩ như vậy rồi, học nghe, niệm Phật mà thỉnh cầu cứu hộ.”

Đều thành biển công đức hải một vị.

(42)

煩惱眾流若歸入
盡十方無礙光之
大悲大願海水中
皆成功德海一味.

Phiền não chúng lưu nhược quy nhập
Tận thập phương vô ngại quang chi
Đại bi đại nguyện hải thủy trung
Giai thành công đức hải nhất vị.

Khi những dòng sông phiền não chảy vào
Nước biển cả đại bi đại nguyện
Vô ngại quang chiếu khắp mười phương
Chuyển thành biển công đức một vị.

(43)

往生彼安樂佛國
是畢竟成佛之道
無上殊勝方便故
諸佛勸勉生淨土.

Vãng sanh bĩ An Lạc Phật quốc
Thị tất cánh thành Phật chi đạo
Vô thượng thù thắng phương tiện cố
Chư Phật khuyến miễn sanh Tịnh độ.

Vãng sanh An Lạc Phật quốc kia
Là con đường rớt ráo thành Phật
Là phương tiện thù thắng vô thượng
Chư Phật khuyến khích sanh Tịnh độ.

(44)

諸佛之莊嚴三業
悉皆畢竟平等者
佛說其乃是為治
眾生虛誑身口意。

Chư Phật chi trang nghiêm tam nghiệp
Tất giai tất cánh bình đẳng giả
Phật thuyết kỳ nãi thị vi trị
Chúng sanh hư cường thân khẩu ý.

Ba nghiệp trang nghiêm của chư Phật
Ba nghiệp ấy rớt ráo bình đẳng
Phật nói đó chính là sửa chữa
Chúng sanh thân, miệng, ý hư dối.

(45)

欲到安樂佛國者
無上寶珠之名號
與真實信心一體
鸞師言無別道故。

Dục đáu An Lạc Phật quốc giả
Vô thượng bảo châu chi danh hiệu
Dữ chân thật tín tâm nhất thể
Loan Sư ngôn vô biệt đạo cố.

Người muốn đến An Lạc Phật quốc
Niệm danh hiệu châu báu vô thượng
Và chân thật tín tâm nhất thể
Đàm Sư nói không còn đường khác.

(46)

由如來清淨本願
所成就無生之生
故本則三三之品
今實無一二之殊.

Do Như Lai thanh tịnh bản nguyện
Sở thành tựu vô sanh chi sanh
Cố bản tắc tam tam chi phẩm
Kim thật vô nhất nhị chi thù.

**Nhờ Như Lai bản nguyện thanh tịnh
Mà thành tựu “sanh của vô sanh”⁹³**

⁹³ Vô sanh, ý dịch của A-la-hán hay Niết bàn. A La Hán có nghĩa là bất sanh (不生), tức đoạn tận phiền não của Tam giới, không còn trở lại thọ sanh trong Tam giới này nữa. Người nương theo bản nguyện vãng sanh Tịnh độ của Đức Phật A Di Đà, là kế hợp với bản nguyện của Ngài. Vô sanh chính là lý của Niết bàn không sanh diệt, cho nên khác với cái gọi là sanh vọng tưởng hư huyền trong nội tâm của kẻ phàm phu, và cả sự sanh tử của tứ sanh, lục đạo. Về điểm này, Vô Lượng Thọ Kinh Ưu-bà-đề-xá Nguyên Sanh Kệ Chú, quyển hạ, gọi là Vô sanh chi sanh (無生之生, sanh của vô sanh). Từ quan điểm không sanh diệt của Niết bàn mà nói, tức chỉ giác ngộ Niết bàn, cũng tức là chứng đắc thân vô sanh. Cực Lạc là kế hợp với thế giới của Niết Bàn, và từ ý nghĩa này, nó còn có tên gọi là Vô sanh giới (無

**Nên vốn là ba lần ba phẩm
Nay thật không một hai sai khác⁹⁴.**

(47)

無礙光如來名號
與彼光明之智相
能破眾生無明暗
能滿眾生一切願.

Vô Ngại Quang Như Lai danh hiệu
Dữ bỉ quang minh chi trí tướng
Năng phá chúng sanh vô minh ám
Năng mãn chúng sanh nhất thiết nguyện.

**Danh hiệu Vô Ngại Quang Như Lai
Và trí tướng quang minh của Phật
Phá trừ chúng sanh vô minh tối
Sung mãn chúng sanh mọi chí nguyện.**

(48)

所謂不如實修行

生界, cõi vô sanh). Vô Lượng Thọ Kinh Ưu-bà-đề-xá Nguyện Sanh Kệ Chú, quyển hạ, tr. 838b22: “Trong ấy có điều nghi, nghi rằng: ‘Sanh là gốc của hữu, là nguồn của các lụy, bỏ sanh hay nguyện sanh, làm sao có thể hết sự sanh?’ Để giải mối nghi này, cho nên quán sự trang nghiêm Tịnh độ thành tựu bởi công đức, nói Tịnh độ ấy là do bản nguyện thanh tịnh của A Di Đà Như Lai, sanh của vô sanh, không giống sự sanh của tam hữu hư vọng.” (此中有疑, 疑言, 生為有本眾累之元, 棄生願生, 生何可盡? 為釋此疑, 是故觀彼淨土莊嚴功德成就, 明彼淨土是阿彌陀如來清淨本願, 無生之生, 非如三有虛妄生也.)

⁹⁴ Vô Lượng Thọ Kinh Ưu-bà-đề-xá Nguyện Sanh Kệ Chú, quyển hạ, tr. 838b22: “Người nguyện vãng sanh thì vốn có ba lần ba phẩm (chín phẩm), nay chẳng có một hay hai sai khác, cũng như nước sông Trủy và sông Thăng [khi đổ vào biển cả sẽ] có cùng một vị, há có thể nghĩ bàn!” (而願往生者, 本則三三之品, 今無一二之殊; 亦如淄澠一味, 焉可思議!)

曇鸞大師作解說

一者信心不淳厚

若存若亡之緣故。

Sở vị bất như thật tu hành

Đàm Loan Đại sư tác giải thuyết

Nhất giả tín tâm bất thuần hậu

Nhược tồn nhược vong chi duyên cố.

Gọi là “không như thật tu hành”

Đại sư Đàm Loan tác giải thuyết

Một là, tín tâm không thuần hậu

Vì duyên tố khi còn khi mất.⁹⁵

(49)

二者信心不專一

以無決定之緣故

三者信心不相續

餘念間故是其因。

Nhị giả tín tâm bất chuyên nhất

⁹⁵ Vô Lượng Thọ Kinh Ưu-bà-đề-xá Nguyên Sinh Kệ Chú, quyển hạ, tr. 835b13: “**Như danh nghĩa kia, muốn như thật tu hành tương ứng:** danh hiệu của Vô Ngại Quang Như Lai kia có thể phá hủy tất cả vô minh của chúng sanh, có thể thỏa mãn tất cả chí nguyện của chúng sanh. Tuy nhiên, có người xưng danh và nhớ nghĩ mà vô minh vẫn còn, các nguyện không thỏa mãn, đó là sao vậy? Do vì không như thật tu hành, không tương ứng với danh nghĩa. Thế nào là không như thật tu hành, không tương ứng với danh nghĩa? Là vì không biết Như Lai là Thật tướng thân, là Vị vật thân. Lại nữa, có ba loại không tương ứng: một là, tín tâm không thuần, vì khi còn khi mất; hai là, tín tâm bất nhất, vì không quyết định; ba là, tín tâm không tương tục, vì các niệm khác xen vào. Ba câu này triển chuyển làm thành cho nhau. Vì tín tâm không thuần, nên không quyết định; không quyết định, nên niệm không tương tục. Cũng có thể là, vì niệm không tương tục, nên không có được quyết định tín; không có được quyết định tín, nên tâm không thuần. Ngược lại với điều này, gọi là như thật tu hành tương ứng. Thế nên luận chủ [Thế Thân] mới thốt lên: **Con nhất tâm.**”

Dĩ vô quyết định chi duyên cố
Tam giả tín tâm bất tương tục
Dư niệm gian cố thị kỳ nhân.

Hai là, tín tâm không chuyên nhất
Vì duyên tố không có quyết định
Ba là, tín tâm không tương tục
Vì để cho niệm khác xen vào.

(50)

此三信輾轉相成
是故行者當繫意
因為信心不淳厚
故致無決定之信。

Thử tam tín triển chuyển tương thành
Thị cố hành giả đương phược ý
Nhân vị tín tâm bất thuần hậu
Cố trí vô quyết định chi tín.

Ba tín này tương thành đắp đổi
Cho nên hành giả phải buộc niệm
Bởi vì tín tâm không thuần hậu
Để cho niềm tin không quyết định.

(51)

因為無決定之信

故導致念不相續
因為念不相續故
不得決定之信心.

Nhân vi vô quyết định chi tín
Cố đạo trí niệm bất tương tục
Nhân vị niệm bất tương tục cố
Bất đắc quyết định chi tín tâm.

**Bởi vì niềm tin không quyết định
Nên dẫn đến niệm không tương tục
Bởi vì ý niệm không tương tục
Tín tâm không có sự quyết định.**

(52)

因不得決定之信
故說信心不淳厚
如實修行相應者
決定於一個信心.

Nhân bất đắc quyết định chi tín
Cố thuyết tín tâm bất thuần hậu
Như thật tu hành tương ưng giả
Quyết định ư nhất cá tín tâm.

**Vì tín tâm không được quyết định
Nên nói tín tâm không thuần hậu
Như thật tu hành tương ưng là**

Quyết định nơi một tín tâm này.

(53)

由萬行諸善小路
歸本願一實大道
若能歸入本願者
即開涅槃之證悟.

Do vạn hạnh chư thiện tiểu lộ
Quy bản nguyện nhất thật đại đạo
Nhược năng quy nhập bản nguyện giả
Tức khai Niết bàn chi chứng ngộ.

Từ tiểu lộ “vạn hạnh chư thiện”
Về đại đạo “bản nguyện nhất thật”
Ai có thể quy nhập bản nguyện
Liên khai mở chứng ngộ Niết bàn.

(54)

梁國之天子蕭王
尊本師曇鸞大師
常向鸞師所住處
禮拜稱為鸞菩薩.

Lương quốc chi Thiên tử Tiêu Vương
Tôn Bổn sư Đàm Loan Đại sư
Thường hướng Đàm sư sở trú xứ
Lễ bái xưng vi Đàm Bồ tát.

Thiên tử Tiêu Vương của nước Lương
Tôn Bốn sư Đàm Loan Đại Sư
Thường hướng trú xứ của Đàm sư
Lễ bái xưng là Đàm Bồ tát.

Trên đây là Hòa thượng Đàm Loan.

ĐẠO XƯỚC TÁN

道綽讚 (7 bài kệ)

(55)

本師道綽禪師者
擱置聖道之萬行
唯有淨土之一門
說為可通入之道。

Bổn sư Đạo Xước Thiền sư giả
Các trí Thánh đạo chi vạn hạnh
Duy hữu Tịnh độ chi nhất môn
Thuyết vi khả thông nhập chi đạo.

Bổn sư Đạo Xước bậc Thiền sư
Gác lại vạn hạnh của Thánh đạo
Chỉ có một pháp môn Tịnh độ
Nói là đạo có thể thông nhập.

(56)

本師道綽禪師者
擱置涅槃之廣業
勸勉五濁之群生
歸信本願之他力。

Bổn sư Đạo Xước Thiền sư giả
Các trí Niết Bàn chi quảng nghiệp
Khuyến miễn ngũ trược chi quần sanh

Quy tín bản nguyện chi tha lực.

**Bốn sư Đạo Xước bậc Thiền sư
Gác lại quảng nghiệp giảng Niết Bàn⁹⁶
Khuyến khích quần sanh đời ngũ trước
Quy tín tha lực của bản nguyện.**

(57)

教主世尊如是說
末法五濁之眾生
縱令修行聖道門
亦無一人可得證。

Giáo chủ Thế Tôn như thị thuyết
Mạt pháp ngũ trước chi chúng sanh
Túng lệnh tu hành Thánh đạo môn
Diệc vô nhất nhân khả đắc chứng.

**Giáo chủ Thế Tôn nói như vậy:
Chúng sanh đời Mạt pháp ngũ trước
Mặc dù tu hành Thánh đạo môn
Chẳng một người có thể đắc chứng.**

⁹⁶ Tuyển Trạch Bản Nguyện Niệm Phật Tập (選擇本願念佛集), No. 2608, do Nguyên Không soạn, tr. 2b10: “Ở đây, nói Tam thừa, ý muốn chỉ Thánh đạo môn, còn nói Tịnh độ, là muốn chỉ Tịnh độ môn. Tam thừa Tịnh độ, Thánh đạo Tịnh độ, tên gọi tuy khác, ý nghĩa tương đồng. Các hành giả Tịnh độ, trước tiên phải biết ý chỉ này. Giả như trước đó tuy đã học Thánh đạo môn, nếu có chí hướng cầu sanh Tịnh độ, nên bỏ Thánh đạo, cầu sanh Tịnh độ. Chẳng hạn, ngài Đàm Loan bỏ sự giảng thuyết bốn bộ luận, ngài Đạo Xước bỏ việc giảng giải kinh Niết Bàn mà nhất ý hoàng dương Tịnh độ. Các bậc hiền triết khi xưa đã từng như thế, lẽ nào những kẻ ngu độn thô thiển mà lại không chịu tuân hành.”

(58)

繼承鸞師之教理
綽和尚亦同鸞師
在此起心立行者
判定言此是自力。

Kế thừa Đàm Sư chi giáo lý
Xước Hòa Thượng diệc đồng Đàm Sư
Tại thử khởi tâm lập hạnh giả
Phán định ngôn thử thị tự lực.

**Kế thừa giáo lý của Đàm Sư
Hòa thượng Xước cũng đồng Đàm Sư
Tại đây người khởi tâm lập hạnh
Phán định rằng đây là tự lực.**

(59)

濁世起惡造罪業
無異暴風與駛雨
諸佛憐潛此等故
皆勸回歸生淨土。

Trước thế khởi ác tạo tội nghiệp
Vô dị bạo phong dữ sử vũ
Chư Phật lân mẫn thử đẳng cố
Giai khuyến hồi quy sanh Tịnh độ.

Đời trước khởi ác tạo tội nghiệp

Chẳng khác gió dữ cùng mưa giông
Chư Phật thương xót những người này
Đều khuyên hồi quy sanh Tịnh độ.

(60)

縱使一生造惡業
但使能繫意專精
常念彼阿彌陀佛
諸障自然皆消除.

Túng sử nhất sanh tạo ác nghiệp
Đãn sử năng phước ý chuyên tinh
Thường niệm bĩ A Di Đà Phật
Chư chướng tự nhiên giai tiêu trừ.

Dẫu cho một đời tạo ác nghiệp
Nếu có thể buộc ý chuyên tinh
Thường niệm Đức Phật A Di Đà
Các chướng tự nhiên đều tiêu trừ.

(61)

縱令一生曾造惡
佛亦來接引眾生
已發願稱我名號
且誓言若不生者.

Túng lệnh nhất sanh tăng tạo ác
Phật diệc lai tiếp dẫn chúng sanh

Dĩ phát nguyện xưng ngã danh hiệu
Thả thệ ngôn nhược bất sanh giả.

Dù cho một đời từng tạo ác
Phật cũng đến tiếp dẫn chúng sanh
Đã phát nguyện “xưng danh hiệu ta”
Mà thệ rằng, “nếu không đợc sanh”⁹⁷.

⁹⁷ Pháp Hội Vô Lượng Thọ, Nguyện thứ 18: “Giả sử khi tôi chứng đắc Vô thượng giác, ở các cõi Phật khác có hữu tình loại nghe/xưng danh hiệu tôi, đợc bao thiện căn, dốc lòng hồi hướng, nguyện sanh nước tôi, nhĩn đến mười niệm, nếu không đợc sanh thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác, chỉ trừ kẻ tạo nghiệp ác vô gián, phỉ báng chánh pháp và các bậc Thánh.” (若我證得無上覺時, 餘佛刹中諸有情類, 聞我名已所有善根心心迴向願生我國, 乃至十念若不生者, 不取菩提, 唯除造無間惡業 誹謗正法及諸聖人.) Nguyện thứ 20: “Giả sử khi tôi thành Phật, chúng sanh ở vô lượng quốc độ, nghe nói danh hiệu của tôi, đem thiện căn của mình hồi hướng Cực Lạc, nếu không đợc sanh thì tôi chẳng lấy ngôi Bồ-đề.” (若我成佛, 無量國中所有衆生, 聞說我名以已善根迴向極樂, 若不生者, 不取菩提.)

THIỆN ĐẠO TÁN

善導讚 (26 bài kệ)

(62)

因從大心海化現
故稱為善導和尚
但為末代濁惡世
請十方諸佛作證。

Nhân tòng đại tâm hải hóa hiện
Cố xưng vi Thiện Đạo Hòa thượng
Đãn vị mạt đại trước ác thế
Thỉnh thập phương chư Phật tác chứng.

Từ biển đại tâm mà hóa hiện
Nên xưng là Hòa thượng Thiện Đạo
Bởi vì thời mạt đời trước ác
Thỉnh mười phương chư Phật tác chứng.

(63)

善導世世皆示現
曾現法照與少康
教示開顯功德藏
遂諸佛出世本意。

Thiện Đạo thế thế giai thị hiện
Tằng hiện Pháp Chiếu dữ Thiếu Khang
Giáo thị khai hiển công đức tạng

Toại chư Phật xuất thế bản ý.

Thiện Đạo đời đời đều thị hiện
Từng hiện pháp chiếu cho Thiếu Khang⁹⁸
Chỉ dạy khai hiển công đức tạng
Thỏa bản ý chư Phật xuất thế.

(64)

不依彌陀之名願
雖經百千萬劫後
猶不能脫離五障
如何能得脫女身。

Bất y Di Đà chi danh nguyện
Tuy kinh bách thiên vạn kiếp hậu
Do bất năng thoát ly ngũ chướng
Như hà năng đắc thoát nữ thân.

Chẳng nương danh nguyện của Di Đà
Dù trải trăm ngàn vạn kiếp sau
Vẫn không thể rời khỏi năm chướng⁹⁹

⁹⁸ Sách Chư Tổ Tịnh Độ có ghi: “Niên hiệu Trinh Nguyên năm đầu, Đại Sư [Thiếu Khang] đến viếng chùa Bạch Mã ở Lạc Dương. Thấy chỗ để sách trong đại điện phóng quang, ngài lại tìm xem, thì ánh sáng ấy phát xuất từ tập văn Tây Phương Hóa Đạo của Thiện Đạo Hòa thượng, ngài liền khẩn rằng: ‘Nếu tôi có nhân duyên với Tịnh Độ, nguyện tập văn này phóng quang một lần nữa!’ Vừa dứt lời, ánh sáng lại càng chiếu ra rực rỡ, trong ấy ẩn hiện hình dạng các hóa Bồ Tát, Ngài chấp tay nói: ‘Kiếp đá có thể mòn, nguyện này thì không dời đổi!’ Nhân đó, Đại Sư đến Trường An chiêm lễ, di tượng của Nhị Tổ [Thiện Đạo] bỗng bay lên, bảo ngài rằng: ‘Ông nên y theo lời dạy của ta mà phổ độ chúng sanh, ngày kia công thành, sẽ sanh về Cực Lạc!’ Đi ngang qua Giang Lăng, ngài gặp một sư cụ bảo: ‘Ông muốn hoằng hóa nên sang xứ Tân Định, cơ duyên ở nơi đó!’ Nói xong bỗng biến mất.” (H.T Thích Thiện Tâm)

Làm sao thoát được thân người nữ.

(65)

釋迦開觀經要門

引導定散諸機類

正雜二行乃方便

意在偏勸專稱名.

Thích Ca khai Quán Kinh yếu môn

Dẫn đạo định, tán chư cơ loại

Chánh tạp nhị hành nãi phương tiện

Ý tại thiên khuyến chuyên xưng danh.

Thích Ca khai Quán Kinh yếu môn

Chỉ dạy cho hai cơ Định, Tán

Bảng phương tiện hai hành Chánh, Tạp

Ý riêng khuyến khích chuyên xưng danh.

(66)

助正兩業兼修者

善導名之謂雜修

不得一心之人故

不存報佛恩之心.

Trợ chánh lưỡng nghiệp kiêm tu giả

Thiện Đạo danh chi vị tạp tu

⁹⁹ Ngũ chướng (五障) Skt. Pañca āvaranāni, Pāli: Pañca nīvaranāni, cũng gọi Ngũ ngại. Người đàn bà bị chướng ngại không thể thành 5 bậc: Phạm thiên vương, Đế Thích, Ma vương, Chuyển luân thánh vương và Phật. Trong kinh Đại Bảo Tích quyển 38 chỉ nói 4 chướng mà thiếu mất chướng Ma vương.

Bất đắc nhất tâm chi nhân cố
Bất tồn báo Phật ân chi tâm.

**Người kiêm tu hai nghiệp Trợ, Chánh
Thiện Đạo gọi đó là tạp tu
Vi người ấy không được nhất tâm
Cũng không tâm đáp đền ơn Phật.**

(67)

雖稱名念佛為本
但祈現世之利益
此亦名之為雜修
被嫌為千中無一。

Tuy xưng danh niệm Phật vì bốn
Đã kỳ hiện thế chi lợi ích
Thử diệc danh chi vi tạp tu
Bị hiềm vi thiên trung vô nhất.

**Tuy xưng danh niệm Phật làm gốc
Chỉ mong được lợi ích hiện đời
Đây được gọi là người tạp tu
Bị hiềm chê “trong ngàn không một”¹⁰⁰.**

¹⁰⁰ Thiên trung vô nhất (千中無一) Trong một ngàn người không được một người, đây là tiếng dùng chỉ cho lỗi của sự tu hành xen tạp. Ý nói những người tu hành xen tạp được vãng sanh Cực Lạc rất ít, trong 1000 người không có được 1 người. Những người tạp tu, các duyên tạp nhập loạn động, dễ mất chánh niệm, không ứng hợp với bản nguyện của Phật, không có tâm sám hối, lại thường đi theo danh lợi, không gần gũi thiện hữu cùng chí hướng, gây chướng ngại cho chính hạnh vãng sanh của mình và người. Cho nên, trong Tuyển trạch bản nguyện niệm Phật tập

(68)

雖然意義各不同
雜行雜修相類似
皆非專修淨土行
是故皆名為雜行。

Tuy nhiên ý nghĩa các bất đồng
Tạp hạnh, tạp tu tướng loại tự
Giai phi chuyên tu Tịnh độ hạnh
Thị cố giai danh vi tạp hành.

Tuy nhiên ý nghĩa mỗi chẳng đồng
Tạp hành, tạp tu tướng loại tự
Đều chẳng chuyên tu Tịnh độ hành
Cho nên đều gọi là tạp hành.

(69)

善導大師請佛證
回轉定散之二心
闡述貪瞋二河喻
守護弘願大信心。

Thiện Đạo Đại sư thỉnh Phật chứng
Hồi chuyển định, tán chi nhị tâm
Xiển thuật tham sân nhị hà dụ

(Đại 83, 4 trung) mới nói: “Người tu xen tạp không dốc lòng, trong ngàn người không được một..” (修雜不至心者, 千中無一). Tư tưởng này có xuất xứ từ Vãng sanh lễ tán của Đại sư Thiện đạo đời Đường.

Thủ hộ hoằng nguyện đại tín tâm.

Đại sư Thiện Đạo thỉnh Phật chứng

Hồi chuyển hai tâm Định và Tín

Trình bày hai sông dụ tham sân¹⁰¹

Thủ hộ hoằng nguyện đại tín tâm¹⁰².

(70)

經道滅盡時期至

如來出世本意之

弘願真宗若得遇

凡夫亦能念而悟。

Kinh đạo diệt tận thời kỳ chí

Như Lai xuất thế bản ý chi

Hoằng nguyện Chân tông nhược đắc ngộ

Phàm phu diệc năng niệm nhi ngộ.

¹⁰¹ Nhị hà bạch đạo (二河白道): Một đường sáng giữa 2 dòng sông nước và lửa. Ví dụ này được thấy trong Quán Kinh Sớ của Đại sư Thiện Đạo thuộc tông Tịnh độ. Hai dòng sông nước và lửa ví dụ cho tâm tham dục và sân hận của chúng sanh, khoảng chính giữa 2 dòng sông có 1 con đường sáng là ví dụ tâm thanh tịnh nguyện vãng sanh. Sự gian nguy của đạo tâm giống như người đi trên con đường hiểm trở, một bên là nước sâu, một bên là lửa mạnh, ngã xuống bên nào cũng mất mạng. Dựa theo ý nghĩa này mà vẽ thành bức tranh gọi là Nhị hà bạch đạo đồ. Xem Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ, No. 1753, Đại sư Thiện Đạo tập ký, quyển 4, tr. 270c23-273b14: “‘Hai sông nước lửa’ là dụ cho chúng sanh có những tham lam, luyến ái như nước và những sân si, ganh ghét như lửa.”

¹⁰² Đại tín tâm vào Tha lực hoằng nguyện của Đức Phật A Di Đà, đặc biệt là nguyện thứ 18. Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ (觀無量壽佛經疏), No. 1753, 4 quyển, Sa-môn Thiện Đạo tập ký, quyển 1, tr. 246b05: “Đức Ta-bà Hóa chủ nhận lời thỉnh cầu của phu nhân Vi Đề Hy, liền rộng mở yếu môn Tịnh độ, Đức An Lạc Năng Nhân bày tỏ hoằng nguyện ‘biệt ý’. Yếu môn đó chính là hai môn định và tín của Quán Kinh này. Định tức là dẹp lo để lắng tâm, tín tức là bỏ ác để tu thiện, hồi hướng hai hạnh này để cầu nguyện vãng sanh. Nói ‘hoằng nguyện’, như trong Đại Kinh nói: ‘Tất cả phàm phu thiện ác mà được vãng sanh thì đều nương vào đại nguyện nghiệp lực của Đức Phật A Di Đà làm tăng thượng duyên.’”

Đến thời kỳ Kinh đạo diệt tận¹⁰³
Bản ý xuất thế Như Lai là
Hoàng nguyện chân tông¹⁰⁴ nếu được gặp
Phàm phu niệm Phật mà tỏ ngộ.

(71)

佛法力之不思議
諸邪業繫無能礙
故彌陀本弘誓願
善導名為增上緣。

Phật pháp lực chi bất tư nghị
Chư tà nghiệp phược vô năng ngại
Cố Di Đà bản hoàng thệ nguyện
Thiện Đạo danh vi tăng thượng duyên.

Phật pháp lực thì bất tư nghị
Các tà nghiệp phược không chướng ngại
Nên Di Đà bản hoàng thệ nguyện
Thiện Đạo gọi là Tăng thượng duyên.

(72)

願力成就之報土

¹⁰³ Sau 10.000 năm của thời kỳ Mật pháp (thời đại chỉ có giáo lý và không có tu chứng), tất cả kinh điển của Thánh đạo môn, dạy cách đạt đến Phật quả bằng tự lực, sẽ biến mất khỏi thế gian.

¹⁰⁴ Hoàng nguyện chân tông (弘願真宗): Pháp niệm Phật thành Phật, đối lại hai thiện định tán mà gọi là hoàng nguyện, đối lại tám vạn bốn ngàn giả môn mà gọi là chân tông. Nguyên thứ 18 được Đức Phật A Di Đà phát thệ chính là pháp Đại thừa chân thật.

自力心行不能到
大小聖人皆共同
唯乘如來之弘誓。

Nguyện lực thành tựu chi Báo độ
Tự lực tâm hành bất năng đáo
Đại tiểu Thánh nhân giai cộng đồng
Duy thừa Như Lai chi hoằng thệ.

**Nguyện lực thành tựu ra Báo độ
Tự lực tâm hành không đến được
Đại tiểu Thánh Nhân đều chung nhau
Chỉ nương hoằng thệ của Như Lai.**

(73)

信知煩惱具足身
若能乘本願力者
即能捨棄此穢身
令證法性之常樂。

Tín tri phiền não cụ túc thân
Nhược năng thừa bản nguyện lực giả
Tức năng xả khí tử uế thân
Lệnh chứng pháp tánh chi thường lạc.

**Tin biết thân trần ngập phiền não
Nếu ai nương tựa bản nguyện lực
Thì từ bỏ được thân dơ này**

Khiến chúng pháp tánh luôn thường lạc.

(74)

釋迦如來彌陀佛
是我等慈悲父母
以種種方便發起
我等無上之信心.

Thích Ca Như Lai Di Đà Phật
Thị ngã đấng từ bi phụ mẫu
Dĩ chủng chủng phương tiện phát khởi
Ngã đấng vô thượng chi tín tâm.

Thích Ca Như Lai, Di Đà Phật
Cha Mẹ từ bi của chúng ta
Dùng đủ loại phương tiện phát khởi
Tín tâm vô thượng nơi chúng ta.

(75)

真心徹到之眾生
此心成為金剛心
等同三品懺悔人
善導宗師如是說.

Chân tâm triệt đáo chi chúng sanh
Thử tâm thành vi Kim cương tâm
Đẳng đồng tam phẩm sám hối nhân
Thiện Đạo tông sư như thị thuyết.

Chúng sanh nào chân tâm thấu suốt
Tâm này trở thành Kim cương tâm¹⁰⁵
Cùng giống người ba phẩm sám hối
Thiện Đạo Tông sư nói như vậy.¹⁰⁶

(76)

五濁惡世之我等
唯憑金剛之信心
可永遠捨離生死
速到自然之淨土。

Ngũ trược ác thế chi ngã đẳng
Duy bằng Kim cương chí tín tâm
Khả vĩnh viễn xả ly sanh tử
Tốc đáo tự nhiên chi Tịnh độ。

**Ngũ trược ác thế nên chúng ta
Phải nương tựa Kim cương tín tâm**

¹⁰⁵ Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ, No. 1753, quyển 1, phần Huyền Nghĩa, tr. 258a11: “Chân tâm thấu suốt, chán khổ Ta-bà, thích vui Vô vi, vĩnh quy Thường lạc. Thế nhưng, cảnh giới Vô vi không thể tùy tiện bước vào, Ta-bà khổ não không phải bỗng nhiên rời đi. Tự mình nếu chẳng phát ý chí kim cương, đoạn tuyệt hẳn cội gốc sanh tử, không tin cậy và đi theo Đức Từ Tôn, thì làm sao thoát cái khổ triền miên này.”

¹⁰⁶ Vãng sanh Lễ Tán Kệ (往生禮讚偈), No. 1980, tr. 447a14: “Sám hối có ba phẩm: thượng, trung, hạ. Thượng phẩm sám hối, nghĩa là các lỗ chân lông đều rỉ máu, hai mắt cũng rỉ máu. Đây gọi là thượng phẩm sám hối. Trung phẩm sám hối, nghĩa là toàn thân nóng ran, mồ hôi tiết ra từ các lỗ chân lông, hai mắt rỉ máu. Đây gọi là trung phẩm sám hối. Hạ phẩm sám hối, nghĩa là toàn thân nóng ran, hai mắt đầm lệ. Đây gọi là hạ phẩm sám hối. Ba phẩm này tuy có sự sai khác tức là do người từ lâu đã trồng thiện căn giải thoát phần, khiến cho đời nay kính Pháp, trọng Tăng, không tiếm thân mạng. Cho đến dù một tội nhỏ cũng như pháp sám hối thì có thể thấu tâm thấu tủy. Người nào có thể sám hối như đây, thì không kể lâu mau, bao nhiêu nghiệp chướng nặng nề đều diệt hết. Nếu không như vậy, mặc cho ngày đêm mười hai thời trôi nhanh, [khẩn cầu giải thoát] cuối cùng cũng là vô ích. Người không làm sự sám hối, nên biết: tuy không rơi lệ, chảy máu, nhưng chỉ cần thấu đạt được chân tâm, thì cũng như [sự sám hối] đã nói ở trên.”

Vĩnh viễn lìa bỏ sanh tử khổ
Tự nhiên mau đến cõi Tịnh độ.

(77)

金剛堅固之信心
待得此心決定時
彌陀心光永攝護
永隔生死超輪回。

Kim cương kiên cố chí tín tâm
Đãi đắc thử tâm quyết định thời
Di Đà tâm quang vĩnh nhiếp hộ
Vĩnh cách sanh tử siêu luân hồi.

Kim cương tín tâm thật kiên cố
Chờ được tâm này quyết định thời [khắc]
Di Đà tâm quang luôn nhiếp hộ
Dứt hẳn sanh tử thoát luân hồi.

(78)

不得真實信心者
即是欠缺一心故
應知凡缺一心者
皆是不具足三信。

Bất đắc chân thật tín tâm giả
Tức thị khiếm khuyết nhất tâm cố
Ứng tri phàm khuyết nhất tâm giả

Giai thị bất cụ túc tam tín.

Người không có chân thật tín tâm

Tức là thiếu sót nhất tâm vậy

Nên biết hễ ai thiếu nhất tâm

Đều là không đầy đủ ba tín.¹⁰⁷

(79)

獲得利他信樂人

則與佛願相應故

若順佛教與佛語

外之雜緣自然無.

Hoạch đắc lợi tha tín lạc nhân

Tắc dĩ Phật nguyện tương ưng cố

Nhược thuận Phật giáo dĩ Phật ngữ

Ngoại chi tạp duyên tự nhiên vô.

Người có được tín lạc lợi tha¹⁰⁸

Thì tương ưng với bản nguyện Phật

Nếu thuận kinh Phật và lời Phật

Tạp duyên bên ngoài tự nhiên không.

(80)

若聞真宗之念佛

¹⁰⁷ Ba tín tâm là: (1) Thuần tâm: tâm có niềm tin bền vững; (2) Nhất tâm: tâm chỉ tin không nghi; (3) Tương tục tâm: tâm liên tục không gián đoạn.

¹⁰⁸ Tín lạc lợi tha là tín tâm vào tha lực.

無有一念之疑者
讚為稀有最勝人
判定為得正念故。

Nhược văn chân tông chi niệm Phật
Vô hữu nhất niệm chi nghi giả
Tán vi hy hữu tối thắng nhân
Phán định vi đắc chánh niệm cố.

**Nếu nghe chân tông là niệm Phật¹⁰⁹
Người không có một niệm hoài nghi
Khen là người hy hữu tối thắng
Phán định là người được Chánh niệm.**

(81)

與佛本願不相應
故遭雜緣來亂動
唯因信心亂失故
說此謂之失正念。

Dữ Phật bản nguyện bất tương ưng
Cố tao tạp duyên lai loạn động
Duy nhân tín tâm loạn thất cố
Thuyết thử vị chi thất chánh niệm.

**Vì không tương ứng bản nguyện Phật
Nên khi gặp tạp duyên loạn động**

¹⁰⁹ Niệm Phật thành Phật là chân tông.

Tín tâm mà phóng dật thất niệm
Nói người này là mất Chánh niệm.

(82)

信乃從願所生故
念佛成佛是自然
自然亦即是報土
決定必證大涅槃.

Tín nãi tòng nguyện sở sanh cố
Niệm Phật thành Phật thị tự nhiên
Tự nhiên diệc tức thị Báo độ
Quyết định tất chứng Đại Niết bàn.

Tín được sanh ra từ bản nguyện
Niệm Phật thành Phật là tự nhiên
Tự nhiên cũng tức là Báo độ
Quyết định tất chứng đại Niết bàn.

(83)

五濁增盛時若至
疑謗之輩將增多
道俗互為相嫌厭
見修行者作為仇.

Ngũ trước tăng thịnh thời nhược chí
Nghĩ báng chi bối tương tăng đa
Đạo tục hữ vi tương hiềm yếm

Kiến tu hành giả tác vi cừu.

Thời kỳ năm trước tăng thịnh đến
Những kẻ nghi báng sẽ thêm nhiều
Đạo tục nghi ngờ, ghét bỏ nhau
Thấy người tu hành coi thù địch

(84)

毀滅本願眾徒輩
可名為生盲闍提
雖經大地微塵劫
永沉三途難得離。

Hủy diệt bản nguyện chúng đồ bối
Khả danh vi sanh manh xiển đề
Tuy kinh đại địa vi trần kiếp
Vĩnh trầm tam đồ nan đắc ly.

Những đồ chúng hủy diệt bản nguyện

Được gọi là sanh manh xiển đề¹¹⁰

Dù trải đại địa vi trần kiếp

¹¹⁰ Sanh manh xiển đề (生盲闍提): Cũng gọi Sanh manh nhất xiển đề. Ví dụ người Nhất xiển đề (Skt. Icchantika) là sanh manh. Sanh manh chỉ cho người sinh ra đã mù. Xiển đề chỉ cho kẻ đã dứt hết tất cả căn lành và không thể thành Phật. Người không tin Phật pháp, cũng như kẻ sanh manh không tin rằng trên thế gian này còn có ánh sáng, bởi thế Nhất xiển đề không thể phát tâm cũng giống như người sanh manh không thể chữa lành. Kinh Đại bát niết bàn (bản Bắc) quyển 9 (Đại 12, 660 hạ) nói: “Ví như thầy thuốc giỏi, có khả năng chữa trị những người mù, giúp họ thấy được ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao và tất cả sắc tượng, duy đối với người sanh manh thì đành bó tay. Kinh Đại thừa Đại niết bàn này cũng lại như thế, có năng lực vì hàng Thanh văn Duyên giác mà mở con mắt tuệ, giúp họ an trú nơi vô lượng vô biên kinh điển Đại thừa. Người chưa phát tâm, dù phạm 4 trọng cấm, 5 tội vô gián, đều khiến họ phát tâm bồ đề, chỉ trừ lũ sanh manh nhất xiển đề.” Pháp sự tán, quyển hạ của ngài Thiện Đạo nói rằng: Bọn sanh manh xiển đề vì hủy diệt đốn giáo mà vĩnh viễn chìm đắm. Tuyển trạch truyền hoằng quyết nghi sao quyển 5 thì đặc biệt gọi kẻ phi báng pháp ‘Niệm Phật vãng sanh’ là Sanh manh xiển đề.

Mãi đọa tam đồ khó được ra.

(85)

雖曾指授西歸路
自障障他還如故
曠劫以來常輪轉
徒然生死空逝過.

Tuy tặng chỉ thọ tây quy lộ
Tự chướng chướng tha hoàn như cố
Quảng kiếp dĩ lai thường luân chuyển
Đồ nhiên sanh tử không thệ quá.

Tuy từng chỉ bảo đường Tây quy
Tự chướng, chướng tha hoàn như cũ
Nhiều kiếp đến nay thường luân chuyển
Vô ích sanh tử qua rỗng không.

(86)

不蒙彌陀弘誓力
何時何劫出娑婆
深念佛恩思報答
恒常不忘念彌陀.

Bất môn Di Đà hoằng thệ lực
Hà thời hà kiếp xuất Ta Bà
Thâm niệm Phật ân tư báo đáp
Hằng thường bất vong niệm Di Đà.

Không nhờ Di Đà hồng thệ lực
Khi nào kiếp nào thoát Ta Bà?
Nhớ nghĩ ơn Phật muốn báo đáp
Hằng thường chẳng quên niệm Di Đà.

(87)

捨離娑婆永劫苦
期生淨土無為樂
皆是本師釋迦力
長時讚佛報慈恩.

Xả ly Ta Bà vĩnh kiếp khổ
Kỳ sanh Tịnh độ vô vi lạc
Giai thị Bổn sư Thích Ca lực
Trường thời tán Phật báo từ ân.

Xả ly Ta Bà khổ muôn kiếp
Mong sanh Tịnh độ vui vô vi
Đều nhờ sức Bổn sư Thích Ca
Dài lâu khen Phật báo từ ân.

Trên đây là Đại sư Thiện Đạo.

NGUYỄN TÍN TÁN

源信讚 (10 bài kệ)

(88)

源信大師臨終言

我是古佛所示現

教化因緣已盡故

今日欲還歸本土。

Nguyên Tín Đại sư lâm chung ngôn

Ngã thị cổ Phật sở thị hiện

Giáo hóa nhân duyên dĩ tận cố

Kim nhật dục hoàn quy bản độ.

Đại sư Nguyên Tín lâm chung dạy:

Ta là Cổ Phật nay thị hiện

Nhân duyên giáo hóa đã xong rồi

Hôm nay muốn hoàn quy bản độ.

(89)

本師源信甚殷勤

一代佛教之法中

開啟念佛之一門

教導濁世末代人。

Bổn sư Nguyên Tín thậm ân cần

Nhất đại Phật giáo chi pháp trung

Khai khái niệm Phật chi nhất môn

Giáo đạo trước thế mạt đại nhân.

**Bổn sư Nguyên Tín thật ân cần
Trong giáo pháp một đời Phật thuyết
Là khai mở một môn niệm Phật
Chỉ dạy người trước thế mạt đại.**

(90)

源信僧都臨終言
我本靈山一聽眾
辨立報化之二土
判定專雜之得失.

Nguyên Tín Tăng đô¹¹¹ lâm chung ngôn
Ngã bản Linh Sơn nhất thính chúng
Biện lập báo hóa chi nhị độ
Phán định chuyên tạp chi đắc thất.

**Nguyên Tín Tăng đô lâm chung dạy:
Ta vốn Linh Sơn một thính chúng
Báo Hóa hai độ kiến lập xong
Phán định được mất của chuyên tạp.**

¹¹¹ Nguyên Tín (源信): Cao tăng Nhật Bản thuộc tông Thiên Thai, tổ của dòng Huệ Tâm, thường gọi là Huệ Tâm Tăng Đô, người Đại Hòa (huyện Nại Lương). Sư lên núi Tỷ Duệ thờ ngài Lương Nguyên làm thầy, học rộng nhớ dai, được nhiều người kính phục. Về sau, sư sáng lập ra dòng Huệ Tâm rất có thế lực. Tác phẩm của sư có đến hơn 70 bộ 150 quyển, trong đó, nổi tiếng hơn cả là Nhất Thừa Yếu Quyết, Vãng Sanh Yếu Tập, Quán Tâm Lược Yếu Tập, v.v. đều được thu vào Huệ Tâm Tăng Đô toàn tập. Ngoài ra, trong những sách về mỹ thuật Tịnh độ giáo, tương truyền có rất nhiều tác phẩm của sư, nhưng không có chứng cứ để khảo sát. Sư thị tịch vào niên hiệu Khoan Nhân năm đầu (1017), hưởng thọ 76 tuổi.

(91)

本師源信和尚者
依懷感禪師論釋
將處胎經中所言
懈慢界事說顯明。

Bốn sư Nguyên Tín Hòa thượng giả
Y Hoài Cảm Thiền sư luận thích
Tương Xử Thai Kinh trung sở ngôn
Giải Mạn giới sự thuyết hiển minh

Bốn sư Nguyên Tín bậc Hòa thượng
Nương luận thích Thiền sư Hoài Cảm¹¹²
Đem lời dạy trong Kinh Xử Thai¹¹³
Nói rõ ràng sự Giải Mạn giới.

(92)

¹¹² Thích Tịnh Độ Quần Nghi Luận (釋淨土群疑論), No. 1960, do Thiền sư Hoài Cảm soạn.

¹¹³ Bồ Tát Xử Thai Kinh (菩薩處胎經): Cũng gọi là Bồ-tát Tùng Suất Thuật Thiên Giáng Thần Mẫu Thai Thuyết Quảng Phổ Kinh (菩薩從兜術天降神母胎說廣普經), 7 quyển, do ngài Trúc Phật Niệm dịch vào đời Hậu Tần, được xếp vào Đại Chánh Tạng, tập 12. Nội dung kinh này được phân ra 38 phẩm. Quyển 1, lời tựa trình bày Đức Phật vì A-nan vận thần thông mà hiện tướng trạng trong thai mẹ khiến cho A-nan biết ở trong thai cũng giống như cung trời. Hiện thân bồ-tát không bị dính bụi trần. Lúc bồ-tát ở mười phương nhóm họp, nghe Đức Phật ở trong thai thuyết pháp. Từ đầu đến phẩm thứ 34, Ngài ở trong thai thuyết pháp, hồng dương tư tưởng tánh Không. Từ phẩm 35 trở về sau, Đức Phật thọ ký cho bồ-tát Di Lạc và dặn do phân xá-lợi xây tháp thờ cho vua tám nước, chư thiên v.v... Đồng thời phó chúc cho ngài Ca Diếp làm thượng thủ kiết tập kinh điển.

Giải mạn giới nói trong kinh Bồ Tát Xử Thai, quyển 3, thì là nơi của những người tu muốn hạnh lành được sinh đến, đúng với điều nguyện thứ 19 của đức Phật A Di Đà. Giải mạn quốc (懈慢國), hay còn gọi là Giải mạn giới (懈慢界), cõi này nằm giữa cõi Ta-bà và Cực Lạc. Sinh vào nước này thì đắm nhiễm vào sự khoái lạc trong đó, nên lại khởi lên tâm kiêu mạn, giải đãi, chẳng chịu tiến tu để sinh lên Cực Lạc nên gọi là Giải mạn quốc. Như kinh Bồ Tát Xử Thai chép: “Ở phương Tây, cách cõi Diêm-phù-đề này mười hai ức na-do-tha, có Giải mạn giới. Quốc độ ấy khoái lạc... Chúng sanh phát ý trước sau muốn sinh về A Di Đà Phật quốc, nhưng đều đắm nhiễm sâu nặng Giải mạn quốc, chẳng thể tiến lên sanh về A Di Đà Phật quốc. Trong ức ngàn vạn chúng mới có một người có thể sinh về A Di Đà Phật quốc. Vì sao? Đều vì lười biếng, kiêu mạn, chấp trước, tâm chẳng kiên cố.”

稱讚專修者

謂千無一失

嫌貶雜修者

謂萬不一生。

Xưng tán chuyên tu giả

Vị thiên vô nhất thất

Hiềm biếm tạp tu giả

Vị vạn bất nhất sanh

Xưng tán người chuyên tu

Là “thiên vô nhất thất”

Hiềm chê người tạp tu

Là “vạn bất nhất sanh”.¹¹⁴

(93)

往生報之淨土者

釋之曰為數不多

往生化土之眾生

釋之曰為數不少。

Vãng sanh báo chi Tịnh Độ giả

Thích chi viết vi số bất đa

Vãng sanh hóa độ chi chúng sanh

Thích chi viết vi số bất thiểu.

¹¹⁴ Thiên vô nhất thất (千無一失) Ngàn người không sót một. Theo tông Tịnh độ, người niệm Phật hoằng nguyện chuyên tu chánh nghiệp vãng sanh Báo độ, giữ tâm bền chắc, nhất định sẽ được sanh về nước Cực Lạc, một ngàn người không sót một. Còn những người tu xen tạp thì trong một vạn người không có được một người vãng sanh Tịnh độ, nên gọi là Vạn bất nhất sanh (萬不一生).

Người vãng sanh về Báo Tịnh độ
Giải thích rằng, là số không nhiều
Chúng sanh vãng sanh về Hóa độ
Giải thích rằng, là số chẳng ít.¹¹⁵

(94)

男女貴賤等皆同
但稱彌陀之名號
行住坐臥不選擇
時處諸緣無障礙

Nam nữ quý tiện đẳng giai đồng
Đãn xưng Di Đà chi danh hiệu
Hành trụ tọa ngọa bất tuyển trạch

¹¹⁵ Thích Tịnh Độ Quán Nghi Luận, quyển 3: “Hỏi: Kinh Bồ Tát Xử Thai quyển ba nói: “Tây phương cách cõi Diêm-phù-đề này mười hai ức na-do-tha, có Giải mạn giới, cõi này vui sướng, ca nhạc hát xướng, áo mền phục sức đều kết hoa thơm, cửa giương nằm giảng bảy báu, ngược mắt nhìn về phương Đông, giường báu chuyển theo, nhìn phương Bắc, phương Tây, phương Nam thì nó cũng chuyển theo như vậy. Trước sau, chúng sanh phát tâm muốn sanh về quốc độ Phật A Di Đà, nhưng họ say đắm cõi Giải mạn giới, nên không thể tiến lên được, do đó mà người sanh về quốc độ Phật A Di Đà, trong ức ngàn muôn người, chỉ có một người mà thôi.” Lấy kinh này làm chuẩn, thì thấy khó có thể được sanh, vì sao ở đây lại khuyên sanh về cõi Phật kia?”

Giải thích: Chỉ có kinh Bồ Tát Xử Thai mới có lời dạy như thế, nên Thiền sư Thiện Đạo mới khuyên bốn chúng chuyên tu nghiệp Tịnh độ Tây phương, bốn cách tu không rơi đọa, ba nghiệp không xen tạp, buông bỏ tất cả hạnh nguyện khác, chỉ nguyện tu một hạnh Tây phương. Người tu nhiều môn thì muôn người tu không có một người vãng sanh, người chuyên tu thì ngàn người tu ngàn người vãng sanh không sót một. Kinh nói tiếp: ‘Vì sao? Vì đều do biếng nhác, kiêu mạn, giữ tâm không vững chắc.’ Do đó mà biết người tu nhiều môn là người giữ tâm không vững chắc, nên sanh vào Giải mạn giới, là tương đương với kinh Xử Thai. Nếu không tạp tu, chỉ chuyên tu nghiệp này, tức giữ tâm vững chắc, nhất định vãng sanh về quốc độ Cực Lạc. Điều này rất phù hợp với tôn chỉ của kinh Tùy Nguyện Vãng Sanh. Kinh nói: ‘Người ở thế giới Ta-bà tham lam thì nhiều, chánh tín thì ít, quen theo thói tà, không tin chánh pháp không thể chuyên nhất, tâm loạn không có chí hướng. Thật ra Tịnh độ trong mười phương không khác nhau, vì muốn cho chúng sanh chuyên tâm một chỗ, nên khen ngợi quốc độ Phật A Di Đà. Những người vãng sanh đều tùy theo nguyện mà được quả.’ Nên biết nếu tu xen tạp nhiều hạnh thì sẽ rơi vào Giải mạn giới, chuyên tu một hạnh thì sanh về quốc độ An Lạc. Chỗ này mới hiển rõ pháp môn Tịnh độ chuyên thực hành mà được vãng sanh, há chẳng phải quốc độ Cực lạc khó đến mà không cố gắng sao? Người học không thể không chuyên tu. Còn người sanh Báo Tịnh độ thì rất ít, mà sanh Hóa Tịnh độ cũng không nhiều, nên kinh nói riêng, thật ra không có gì trái nhau.”

Thời xứ chư duyên vô chướng ngại.

Nam nữ quý tiệp đều giống nhau
Hằng xưng niệm danh hiệu Di Đà
Đi, đứng, ngồi, nằm không chọn lựa
Thời, xứ, các duyên không chướng ngại.

(95)

煩惱障眼雖不見
彌陀攝取之光明
大悲始終無厭倦
常照我身不捨離。

Phiền não chướng nhãn tuy bất kiến
Di Đà nhiếp thủ chi quang minh
Đại bi thủy chung vô yếm quyện
Thường chiếu ngã thân bất xả ly.

Phiền não chướng, mắt dù không thấy
Quang minh nhiếp thủ của Di Đà
Đại bi trước sau không chán mệt
Thường chiếu thân ta chẳng bỏ rời.

(96)

欲生彌陀報土者
外儀雖各不相同
應信受本願名號

寤寐莫忘念彌陀.

Dục sanh Di Đà Báo độ giả
Ngoại nghi tuy các bất tương đồng
Ứng tín thọ bản nguyện danh hiệu
Ngụ mị mạc vong niệm Di Đà.

Muốn sanh Báo độ Phật Di Đà
Về ngoài mỗi người chẳng tương đồng
Nên tín thọ bản nguyện danh hiệu
Ngủ nghỉ không quên niệm Di Đà.

(97)

極惡深重之眾生
更無其他方便法
唯有稱念彌陀佛
決定往生極樂國.

Cực ác thâm trọng chi chúng sanh
Cánh vô kỳ tha phương tiện pháp
Duy hữu xưng niệm Di Đà Phật
Quyết định vãng sanh Cực Lạc quốc.

Những chúng sanh cực ác sâu nặng
Chẳng có pháp phương tiện nào khác
Chỉ có xưng niệm Di Đà Phật
Quyết định vãng sanh Cực Lạc quốc.

Trên đây là Đại sư Nguyên Tín.

NGUYỄN KHÔNG TÁN

源空讚 (20 bài kệ)

(98)

本師源空出於世
廣開本願之一乘
日本一州皆普遍
現出淨土之機緣。

Bổn sư Nguyễn Không xuất ư thế
Quảng khai bản nguyện chi nhất thừa
Nhật Bản nhất châu giai phổ biến
Hiện xuất Tịnh độ chi cơ duyên.

**Bổn sư Nguyễn Không hiện ở đời
Rộng khai diễn Bản nguyện nhất thừa¹¹⁶
Nhật Bản một châu đều phổ biến
Hiện xuất cơ duyên của Tịnh độ.**

(99)

由智慧光之力
示現本師源空
開啟淨土真宗

¹¹⁶ Thệ nguyện nhất thừa (誓願一乘): Cũng gọi Bản nguyện nhất thừa, Hoàng nguyện nhất thừa, Bi nguyện nhất thừa. Tông Tịnh độ lấy bản nguyện của Đức Phật A Di Đà làm pháp nghĩa của Nhất Phật thừa, mà cho tất cả pháp môn còn lại đều là phương tiện giả tạm, gọi là Thệ nguyện nhất thừa. Tức ngoài bản nguyện của Phật A Di Đà ra, không thừa nhận có bất cứ pháp môn nào khác có thể sánh bằng. Nhất thừa tức là pháp môn duy nhất vận chuyển chúng sanh đến Đại bồ đề. Kinh Vô Lượng Thọ quyển hạ (Đại 12, 274 thượng) nói: "Cứu cánh nhất thừa, đến bờ bên kia", nghĩa là pháp môn nguyện thứ 18 trong 48 nguyện của Đức Phật A Di Đà là đại đạo vô thượng duy nhất, dùng đạo này cứu giúp muôn loài, cùng kế hợp Nhất Phật thừa.

撰述選擇本願.

Do trí tuệ quang chi lực

Thị hiện Bồ sư Nguyên Không

Khai khải Tịnh độ Chân tông

Soạn thuật Tuyển Trạch Bản Nguyên.

Nhờ sức của Trí Tuệ Quang

Thị hiện Bồ sư Nguyên Không

Khai mở Tịnh độ Chân tông

Soạn thuật Tuyển Trạch Bản Nguyên.

(100)

雖經善導源信勸

若無本師源空弘

片州濁世諸朋輩

如何能得悟真宗.

Tuy kinh Thiện Đạo, Nguyên Tín khuyến

Nhược vô Bồ sư Nguyên Không hoằng

Phiến Châu trước thế chư bằng bối

Như hà năng đắc ngộ Chân tông.

Tuy nhờ Thiện Đạo, Nguyên Tín khuyên

Nếu không Bồ sư Nguyên Không hoằng

Phiến Châu¹¹⁷ trước thế những người bạn

Làm thế nào đắc ngộ Chân Tông?

¹¹⁷ Phiến Châu: biếm xưng Nhật Bản.

(101)

雖經曠劫多生久
不知出離之強緣
若非本師源空教
虛度此生又一回。

Tuy kinh quảng kiếp đa sanh cửu
Bất tri xuất ly chi cường duyên
Nhược phi Bổn sư Nguyên Không giáo
Hư độ thử sanh hựu nhất hồi.

Tuy qua nhiều kiếp dài sanh tử
Chẳng rõ cường duyên¹¹⁸ để xuất ly
Nếu không Bổn sư Nguyên Không dạy
Sống uống đời này hết một vòng.

(102)

源空歲在三五齡
即悟得無常之理
表明厭離之素懷
進入求菩提之道。

Nguyên Không tuế tại tam ngũ linh
Tức ngộ đắc vô thường chi lý
Biểu minh yếm ly chi tố hoài
Tiến nhập cầu Bồ đề chi đạo.

¹¹⁸ Cường duyên: nhân duyên mạnh mẽ, tăng thượng duyên, tức bản nguyện lực của Đức Phật A Di Đà.

Nguyên Không ở tuổi ba mươi lăm
Thì ngộ được cái lẽ vô thường
Cho thấy lòng mong đợi¹¹⁹ yếm ly
Tiến vào con đường cầu Bồ đề.

(103)

源空智行之至德
雖聖道諸宗師主
悉皆共來作依止
為一心金剛戒師。

Nguyên Không tri hành chí chí đức
Tuy Thánh đạo chư tông sư chủ
Tất giai cộng lai tác y chỉ
Vi Nhất tâm kim cương giới sư.

Nguyên Không tri hành bậc chí đức
Những bậc thầy chư tông Thánh đạo
Thảy đều cùng đến xin y chỉ
Giới sư Nhất tâm kim cương giới¹²⁰.

¹¹⁹ Tố hoài (素懷): Niềm hy vọng từ trước đến nay. Chỉ cho lòng mong đợi vãng sanh của các hành giả niệm Phật. Truyện ngài Trí Thủ trong Tục Cao Tăng Truyện quyển 22 (Đại 50, 614 thượng) nói: "Thời gian hơn 3 năm mới toại lòng mong đợi bấy lâu Tố hoài." (時過三載方遂素懷)

¹²⁰ Kim Cương Bảo Giới (金剛寶戒): Cũng gọi Nhất tâm kim cương giới. Chỉ cho giới Bồ tát Đại thừa nói trong kinh Phạm võng. Tức là Nhất tâm tánh giới (giới Bồ tát) vốn có, không do tạo tác; một khi đã thọ trì thì không bao giờ mất, có lực dụng rất lớn, không giới nào khác sánh bằng. Kinh Phạm Võng quyển hạ (Đại 24, 1003 hạ), nói: "Kim cương bảo giới là cội nguồn của tất cả chư Phật và Bồ tát." Ngoài ra, Kim cương bảo giới cũng là tên khác của Viên đốn giới (10 giới trọng và 48 giới khinh) do ngài Tối Trùng người Nhật căn cứ vào thuyết của đại sư Trí Khải tông Thiên Thai Trung Quốc mà lập ra.

(104)

源空在世化導時
曾放金色之光明
禪定博陸在面前
令其親眼得拜見。

Nguyên Không tại thế hóa đạo thời
Tằng phóng kim sắc chi quang minh
Thiền Định Bác Lục tại diện tiền
Lệnh kỳ thân nhãn đắc bái kiến.

Nguyên Không tại thế lúc hóa đạo
Từng phóng ánh sáng vàng từ thân
Thiền Định Bác Lục¹²¹ ở trước mắt
Khiến ông chính mắt được bái kiến.

(105)

本師源空之本地
世俗人人皆相傳
或謂綽和尚再誕
還稱善導所示現。

¹²¹ Tuyển Trạch Bản Nguyên Niệm Phật Tập được biên soạn theo thỉnh cầu của Thiền Định Bác Lục. Thiền Định Bác Lục (禪定博陸): tức Đẳng Nguyên Cửu Điều Kiên Thật (藤原九條兼實, Kujō Kanezane, 1149-1207): vị công gia sống vào khoảng cuối thời Bình An và đầu thời Liêm Thương, vị Tổ của dòng họ Cửu Điều, quy y với Pháp Nhiên Thánh nhân, người đi vào thiền định của Phật môn. Nhờ sự hậu thuẫn của Tướng Quân Nguyên Lại Triều (源賴朝, Minamoto-no-Yoritomo), nên ông được cử lên làm chức Nhiếp Chính, sau thì làm chức Quan Bạch (關白, Kampaku). Ông rất giỏi về Thư Đạo, Hòa Ca; trong nhật ký thì ông lấy tên là Ngọc Diệp (玉葉) và tự xưng là Nguyệt Luân Quan Bạch (月輪關白) hay Bác Lục Quan Bạch (博陸關白).

Bổn sư Nguyên Không chi bản địa
Thế tục nhân nhân giai tương truyền
Hoặc vị Xước Hòa thượng tái đản
Hoàn xưng Thiện Đạo sở thị hiện.

**Bổn sư Nguyên Không ở bản địa
Thế tục người người đều tương truyền
Là Hòa thượng Đạo Xước tái sanh
Lại xưng Thiện Đạo đã thị hiện.**

(106)

源空乃勢至所現
亦是彌陀之化身
上皇群臣皆尊敬
京夷庶民咸欽仰。

Nguyên Không nãi Thế Chí sở hiện
Diệc thị Di Đà chi hóa thân
Thượng hoàng quần thần giai tôn kính
Kinh di thứ dân hàm khâm ngưỡng.

**Nguyên Không là Thế Chí sở hiện
Cũng là hóa thân của Di Đà
Thượng Hoàng quần thần đều tôn kính
Người dân mọi giới đều khâm ngưỡng.**

(107)

承久之太上法皇
已歸敬本師源空
釋門儒林亦偕同
齊來共悟入真宗.

Thừa Cữu chi Thái thượng Pháp hoàng
Dĩ quy kính Bổn sư Nguyên Không
Thích môn Nho lâm diệc giai đồng
Tề lai cộng ngộ nhập Chân tông.

Thái thượng Pháp hoàng năm Thừa Cữu¹²²
Đã quy kính Bổn Sư Nguyên Không
Thích môn, Nho lâm cũng giống vậy
Đều đến cùng ngộ nhập Chân tông.

(108)

諸佛方便時節至
示現源空聖人身
教導無上之信心
開啟涅槃之法門.

Chư Phật phương tiện thời tiết chí
Thị hiện Nguyên Không Thánh nhân thân

¹²² Thái thượng Pháp hoàng là một danh hiệu của Thái thượng Thiên hoàng sau khi vị Thái thượng Thiên hoàng đã xuất gia. Thân vương Morisada (守貞親王, Thủ Trinh Thân vương, Morisada-shinno, 6 tháng 4 năm 1179 – 14 tháng 6 năm 1223) là Thái thượng Thiên hoàng đầu tiên được truy tôn mà chưa từng được làm Thiên hoàng trước đó. Đầu tiên ông được gọi là Trì Minh Viện Cung (持明院宮, Jimeiin-no-Miya), và vào năm 1212 (Kiến Lịch thứ hai), sau khi trở thành một nhà sư, ông lấy tên là Hành Trợ Nhập Đạo Thân vương (Gyozu-jo Nijo Shinno), nhưng khi con trai ông là Hậu Quật Hà Thiên hoàng (後堀河天皇, Go-Horikawa-tennō, 1212–1234) lên ngôi sau cuộc nổi loạn Thừa Cữu (1221), ông được tôn kính là Thái thượng Pháp hoàng hay Trì Minh Viện Pháp hoàng. Ông qua đời vì bệnh tật và được truy tặng tước hiệu Hậu Cao Thương viện (後高倉院).

Giáo đạo vô thượng chi tín tâm
Khai khải Niết bàn chi pháp môn.

Chư Phật phương tiện thời tiết đến
Thị hiện thân Nguyên Không Thánh nhân
Chỉ dạy cho tín tâm vô thượng¹²³
Khai mở pháp môn đến Niết bàn.

(109)

欲遇真實善知識
實是難中又最難
流轉輪回無邊際
無若疑情之障者。

Dục ngộ chân thật thiện trí thức
Chân thị nan trung hựu tối nan
Lưu chuyển luân hồi vô biên tế

¹²³ Bản nguyên Di Đà và danh hiệu “Nam mô A Di Đà Phật” thì đầy đủ tín tâm vô thượng. Trong Luận Chú, ngài Đàm Loan nói: “Danh hiệu của Vô Ngại Quang Như Lai kia có thể phá hủy tất cả vô minh của chúng sanh, có thể thỏa mãn tất cả chí nguyện của chúng sanh. Tuy nhiên, có người xưng danh và nhớ nghĩ mà vô minh vẫn còn, các nguyện không thỏa mãn, đó là sao vậy? Do vì không như thật tu hành, không tương ứng với danh nghĩa. Thế nào là không như thật tu hành, không tương ứng với danh nghĩa? Là vì không biết Như Lai là Thật tướng thân, là Vị vật thân.”

Vị vật thân (為物身): đối lại là Thật tướng thân (實相身). Chân thật công đức tướng của Phật, gọi là Thật tướng thân. Cái thân ứng hiện vì tế độ chúng sanh, gọi là Vị vật thân. Thuyết này có lẽ đã y cứ theo thuyết Phật có 2 loại thân: Pháp tánh sinh thân và Tùy thể gian thân, hay Pháp tánh sinh thân Phật và Tùy chúng sanh ưu liệt hiện hóa Phật, lần lượt được nêu trong luận Đại Trí Độ quyển 33 và 34 mà ra. Còn chỗ y cứ của danh từ Thật tướng thân thì Đại Thừa Đại Nghĩa Chương, quyển thượng (Đại 45, 123 thượng) nói: “Pháp thân thật tướng không đi, không đến, giống như nê-hoàn. Chú Duy Ma Cật Kinh, quyển 3 (Đại 38, 359 hạ) nói: Thật tướng các pháp hòa hợp là Phật, vì thể thật tướng cũng gọi là Pháp thân. Tịnh độ Chân tông của Nhật bản thì lấy ánh sáng của Phật A Di Đà làm Thật tướng thân, lấy danh hiệu của Ngài làm Vị vật thân; có thuyết thì lấy pháp thân Pháp tánh làm Thật tướng thân, pháp thân Phương tiện làm Vị vật thân. Đại sư Đàm Loan ở đây muốn nói: Nếu không biết Như Lai là Thật tướng thân, là Vị vật thân, thì dù niệm “Nam mô A Di Đà Phật” cũng không tương ứng với danh hiệu.

Vô nhược nghi tình chi chướng giả.

**Muốn gặp chân thật thiện tri thức
Thật là trong khó lại càng khó
Lưu chuyển luân hồi không ngần mé
Không bằng cái chướng của nghi tình.**

(110)

源空身上放光明
門徒恒得親眼見
不擇賢哲與愚夫
無分豪貴及鄙賤.

Nguyên Không thân thượng phóng quang minh
Môn đồ hằng đắc thân nhãn kiến
Bất trạch hiền triết dữ ngu phu
Vô phân hào quý cập bỉ tiện.

**Nguyên Không trên thân phát ánh sáng
Môn đồ thường đích thân mắt thấy
Không chọn hiền triết và người ngu
Chẳng phân cao thấp hay giàu nghèo.**

(111)

命終之期接近時
本師源空曾言曰
往生已是第三次

此次尤得易達成.

Mạng chung chi kỳ tiếp cận thời
Bổn sư Nguyên Không tăng ngôn viết
Vãng sanh dĩ thị đệ tam thứ
Thử thứ vưu đắc dị đạt thành.

Khi thời điểm mạng chung đến gần
Bổn sư Nguyên Không từng nói rằng:
Vãng sanh đã là lần thứ ba
Lần này rất được, dễ đạt thành.

(112)

源空親自曾言曰
昔在靈山會上時
置身聲聞僧眾中
修行頭陀而化度.

Nguyên Không thân tự tăng ngôn viết
Tích tại Linh Sơn hội thượng thời
Trí thân Thanh văn Tăng chúng trung
Tu hành đầu đà nhi hóa độ.

Nguyên Không tự thân từng nói rằng:
Khi xưa ở trên hội Linh Sơn
Làm thân Thanh văn trong chúng Tăng
Tu hành đầu đà mà hóa độ.

(113)

誕生粟散片州中
開啟弘揚念佛宗
專為度化眾生類
數次示現娑婆界。

Đản sanh Túc Tán Phiến Châu trung
Khai khai hoằng dương Niệm Phật tông
Chuyên vị độ hóa chúng sanh loại
Số thứ thị hiện Sa Bà giới.

Đản sanh ở Túc Tán Phiến Châu¹²⁴
Khai mở hoằng dương tông Niệm Phật
Chuyên vì hóa độ mọi chúng sanh
Nhiều lần thị hiện cõi Ta Bà.

(114)

阿彌陀如來化身
示現為本師源空
教化機緣已經盡
是故還歸於淨土。

A Di Đà Như Lai hóa thân
Thị hiện vì Bổn sư Nguyên Không
Giáo hóa cơ duyên dĩ kinh tận
Thị cố hoàn quy ư Tịnh độ.

¹²⁴ Túc Tán Phiến Châu, biếm xưng cho Nhật Bản. Túc Tán Vương (粟散王) ám chỉ thực tế rằng đây là một đất nước rất nhỏ. Từ "Túc Tán" được cho là do Thánh Đức Thái tử ban cho vua của một nước nhỏ, như thể ông đang rải hạt kê. Từ "Phiến Châu" cũng được sử dụng, đồng nghĩa với "biên cảnh" hoặc "biên châu".

A Di Đà Như Lai hóa thân
Thị hiện làm Bồ sư Nguyên Không
Giáo hóa cơ duyên đã xong rồi
Cho nên về lại cõi Tịnh độ.

(115)

本師源空臨終時
空中光明如紫雲
音樂哀婉而雅亮
異香映芳滿庭園。

Bồ sư Nguyên Không lâm chung thời
Không trung quang minh như tử vân
Âm nhạc ai uể nhi nhã lượng
Dị hương ánh phương mãn đình viên.

Bồ sư Nguyên Không lúc lâm chung
Không trung ánh sáng vàng mây tía
Âm nhạc buồn vương màu cao nhã
Hương lạ thơm ngát khắp vườn hoa.

(116)

道俗男女來相見
公卿殿上共群集
頭北面西右脅臥
遵守如來涅槃儀。

Đạo tục nam nữ lai tương kiến
Công khanh điện thượng cộng quần tập
Đầu bắc điện tây hữu hiếp ngọa
Tuân thủ Như Lai Niết bàn nghi.

Đạo tục nam nữ đến gặp Thầy
Công khanh, điện thượng đều vây quanh
Đầu Bắc, mặt Tây, nằm nghiêng phải¹²⁵
Tuân theo phép Như Lai Niết bàn.

(117)

本師源空命終時
建曆第二壬申歲
初春下旬第五日
往生還歸於淨土。

Bổn sư Nguyên Không mạng chung thời
Kiến Lịch đệ nhị Nhâm Thân tuế
Sơ xuân hạ tuần đệ ngũ nhật
Vãng sanh hoàn quy ư Tịnh độ.

Bổn sư Nguyên Không lúc mạng chung
Kiến Lịch thứ hai, năm Nhâm Thân
Đầu Xuân, ngày thứ năm hạ tuần¹²⁶

¹²⁵ Hữu hiếp (右脅): Cũng gọi Hữu hiếp ngọa, Hữu hiếp sư tử ngọa, Sư tử ngọa. Tư thế nằm nghiêng bên phải, hai chân duỗi ra chông lên nhau, gối đầu lên tay phải, tay trái duỗi thẳng, đặt xuôi theo thân. Đây là cách nằm đúng phép của các vị tỳ kheo và phần đông tín đồ Phật giáo cũng áp dụng. Không được nằm nghiêng bên trái, vì đó là tướng dâm dục; không được nằm ngửa, vì đó là nghiệp A tu la, không được nằm sấp, vì đó là nghiệp ngạ quỷ.

Vãng sanh trở về cõi Tịnh độ.

Trên đây là Thánh nhân Nguyên Không.

Cao Tăng Hòa Tán

Trên đây là Hòa tán bảy vị Cao Tăng, gồm có 117 bài kệ.

¹²⁶ Một tháng có 3 tuần gồm thượng tuần (上旬, từ ngày mùng 1 đến ngày mùng 10), trung tuần (中旬, từ ngày 11 đến ngày 20) và hạ tuần (下旬, từ ngày 21 đến ngày 30). Ngày thứ năm của Hạ tuần là ngày 25. Đầu Xuân là biệt xưng tháng Giêng Âm lịch. Nguyên Không Thánh nhân tịch ngày 25 tháng Giêng năm Nhâm Thân (1212), niên hiệu Kiến Lịch thứ hai.

KẾT TÁN

(118)

五濁惡世之眾生
若信選擇本願者
不可稱說不思議
功德滿入行者身。

Ngũ trược ác thế chi chúng sanh
Nhược tín Tuyến trạch Bản nguyện giả
Bất khả xưng thuyết bất tư nghị
Công đức mãn nhập hành giả thân.

**Chúng sanh thời ngũ trược ác thế
Ai mà tin Tuyến trạch bản nguyện¹²⁷
Bất khả xưng thuyết, bất tư nghị¹²⁸
Công đức mãn nhập thân hành giả.**

天竺 { 龍樹菩薩 , 天親菩薩 }
震旦 { 曇鸞和尚 , 道綽禪師 , 善導禪師 }
和朝 { 源信和尚 , 源空聖人 }
[以上七人]

Thiên Trúc { Long Thọ Bồ tát, Thiên Thân Bồ tát }

¹²⁷ Tuyến trạch bản nguyện, hiểu rộng là cả 48 nguyện, hiểu hẹp là nguyện thứ 18. Gọi là Tuyến trạch bản nguyện vì A Di Đà Phật khi tu nhân đã chọn lấy những thệ nguyện thù thắng nhất của chư Phật để kết thành 48 nguyện, và “Niệm Phật vãng sanh nguyện”, tức nguyện thứ 18, là tinh túy, là cốt lõi của cả 48 lời nguyện. Đây là quan điểm đặc sắc của Nguyên Không Thánh nhân, khai tổ Tịnh độ tông Nhật Bản.

¹²⁸ Chỉ chuyên nhất niệm Phật, nhiều niệm hay ít niệm, đều là công đức vô thượng, giống như “như ý châu”, từng hạt đều là như ý. Chẳng phải định thiện, chẳng phải tán thiện, chẳng phải đa niệm, chẳng phải nhất niệm, từng niệm đều đầy đủ công đức vô thượng “bất khả xưng, bất khả thuyết, bất khả tư nghị”.

Chấn Đán { Đàm Loan Hòa thượng, Đạo Xước Thiền sư, Thiền Đạo Thiền sư }

Hòa Triều { Nguyên Tín Hòa thượng, Nguyên Không Thánh Nhân }

Thiên Trúc (Ấn Độ): Bồ tát Long Thọ, Bồ tát Thiên Thân.

Chấn Đán (Trung Quốc): Hòa thượng Đàm Loan, Thiền sư Đạo Xước, Thiền sư Thiền Đạo.

Hòa Triều (Nhật Bản): Hòa thượng Nguyên Tín, Thánh Nhân Nguyên Không.

Trên đây có bảy vị.

聖德太子 { 敏達天皇元年正月一日誕生 }

當佛滅後一千五百二十一年也

Thánh Đức Thái tử { Mẫn Đạt Thiên hoàng nguyên niên chánh nguyệt nhất nhật đản sanh }

Đương Phật diệt hậu nhất thiên ngũ bách nhị thập nhất niên dã.

Thánh Đức Thái tử đản sanh vào ngày mùng một tháng giêng [năm Canh Thân], Nguyên niên của Thiên hoàng Mẫn Đạt¹²⁹. [nhằm ngày 7 tháng 2 năm 574]

Sau Phật diệt độ là 1521 năm.

(119)

闡釋南無阿彌陀

¹²⁹ Thiên hoàng Mẫn Đạt (敏達天皇, 538–585) là vị Thiên hoàng thứ 30 của Nhật Bản, theo Danh sách Thiên hoàng truyền thống. Triều đại của ông kéo dài từ năm 572 đến năm 585, tổng cộng 13 năm.

眾善無邊如海水
得彼清淨之善身
平等回向於眾生.

Xiển thích Nam mô A Di Đà
Chúng thiện vô biên như hải thủy
Đắc bỉ thanh tịnh chi thiện thân
Bình đẳng hồi hướng ư chúng sanh.

Giải thích “Nam mô A Di Đà”

**Chúng thiện vô biên như nước biển
Thân thắm ướt Phật thanh tịnh thiện¹³⁰
Bình đẳng hồi hướng cho chúng sanh.**

¹³⁰ Phật thanh tịnh thiện: chỉ cho công đức bất khả tư nghị của Đức Phật A Di Đà.

CHÁNH TƯỢNG MẠT HÒA TÁN

No. 2652

Ngu Ngốc Thiện Tín biên tập.

Năm Khang Nguyên thứ hai (Đinh Tỵ), đêm ngày 9 tháng 2 năm 1257.

Thân Loan Thánh nhân 85 tuổi.

MỘNG CÁO TÁN

夢告讚

Năm Khang Nguyên thứ hai, đêm ngày 9 tháng 2 năm Đinh Tỵ (1257)¹³¹, vào giờ Dần, trong giấc mộng bảo rằng:

(1)

應信彌陀之本願

凡信彌陀本願者

由攝取不捨利益

悉皆得悟無上覺.

Ưng tín Di Đà chi bản nguyện

Phàm tín Di Đà bản nguyện giả

Do nhiếp thủ bất xả lợi ích

Tất giai đắc ngộ Vô thượng giác.

Nên tin bản nguyện của Di Đà

¹³¹ Thân Loan Thánh nhân 85 tuổi.

Hễ ai tin Di Đà bản nguyện
Do lợi ích ‘nhiếp thủ bất xả’
Thảy đều chứng ngộ Vô thượng giác.¹³²

¹³² Sau giấc mơ, Thân Loan Thánh nhân thốt lên: “Tôi quá vui mừng nên đã để mình bị khuấy động bởi giấc mơ này,” cho thấy sự thâm tín của ông đối với bản nguyện của Đức Phật A Di Đà. Niềm tin được thể hiện là “Tất cả những ai tin vào bản nguyện sẽ đạt được Vô thượng giác.” Nói cách khác, cách duy nhất để đạt được Vô thượng giác là tin vào bản nguyện của Đức Phật. Nếu điều này đúng thì có nghĩa là, không có cách nào khác để đạt được chứng ngộ Phật quả vô thượng ngoài cách duy nhất là quay về con đường nương tựa bản nguyện của Đức Phật A Di Đà.

TAM THỜI TÁN

三時讚

(2)

釋迦如來涅槃後
迄今二千有餘年
正像二時皆已過
如來遺弟應悲泣。

Thích Ca Như Lai Niết Bàn hậu
Hất kim nhị thiên hữu dư niên
Chánh tượng nhị thời giai dĩ quá
Như Lai di đệ ưng bi khắp.

**Sau khi Đức Phật Thích Ca Niết-bàn
Đến nay đã hơn hai ngàn năm
Chánh Tượng hai thời đều đã qua
Đệ tử Như Lai nên thương khóc.**

(3)

末法五濁之有情
不能行證之時機
釋迦所有之遺法
皆被藏入龍宮中。

Mạt pháp ngũ trược chi hữu tình
Bất năng hành chứng chi thời cơ
Thích Ca sở hữu chi di pháp

Giai bị tàng nhập long cung trung.

Hữu tình đời Mạt pháp ngũ trước
Thời cơ này không thể hành chứng
Bao nhiêu di giáo của Thích Ca
Đều được tàng nhập nơi Long cung.

(4)

正像末之三時期
彌陀本願皆弘傳
像季末法之此世
諸善悉入龍宮中。

Chánh tượng mạt chi tam thời kỳ
Di Đà Bản Nguyện giai hoằng truyền
Tượng quý mạt pháp chi thử thế
Chư thiện tất nhập long cung trung.

Trong ba thời kỳ Chánh, Tượng, Mạt
Bản nguyện Di Đà đều hoằng truyền
Đời này là Tượng quý¹³³, Mạt pháp
Các thiện thả vào trong Long cung.

(5)

大集經中曾有言

¹³³ Tượng quý: Cuối thời kỳ Tượng pháp. Theo lời bạt của Tây Phương Yếu Quyết (Đại 47, 110 thượng): “Sinh vào đời Tượng quý, cách Thánh càng xa.” Nhưng lại có thuyết cho rằng, Tượng quý là chỉ cho thời Mạt pháp.

此世第五五百年
因為鬥諍堅固故
白法隱滯不能行。

Đại Tập kinh trung tạng hữu ngôn
Thử thế đệ ngũ ngũ bách niên
Nhân vị đấu tranh kiên cố cố
Bạch pháp ẩn trệ bất năng hành.

Trong kinh Đại Tập từng có dạy
Đời này năm trăm năm thứ năm
Vi là thời đấu tranh kiên cố
Bạch pháp ẩn mất không thể hành.¹³⁴

(6)

有情壽命數萬歲
果報逐漸趨衰退
至於二萬歲之時
遂有五濁惡世名。

Hữu tình thọ mạng số vạn tuế
Quả báo trực tiệm xu suy thoái
Chí ư nhị vạn tuế chi thời
Toại hữu ngũ trược ác thế danh.

¹³⁴ Đại Phương Đăng Đại Tập Kinh, No. 397, Đàm Vô Sấm dịch, quyển 55, tr. 363a29: “Sau khi Ta diệt độ năm trăm năm, các chúng Tỳ-kheo, trong chánh pháp của Ta, vẫn còn giải thoát kiên cố. Năm trăm năm tiếp theo, trong chánh pháp của Ta, các pháp thiền định Tam-muội được trú kiên cố. Năm trăm năm tiếp theo, việc đọc tụng đa văn được trú kiên cố. Năm trăm năm tiếp theo, trong chánh pháp của Ta, nhiều sự xây dựng chùa tháp được trú kiên cố. Năm trăm năm tiếp theo, trong chánh pháp của Ta, đấu tranh ngôn tụng, bạch pháp bị ẩn mất, kiên cố bị tổn giảm.”

Hữu tình thọ mạng số muôn năm
Quả báo dần dần tới suy thoái
Đến thời kỳ hai mươi ngàn tuổi¹³⁵
Bèn có tên 'Ngũ trược ác thế'.

(7)

劫濁時光遷移時
有情逐漸身變小
五濁惡邪強盛故
其心如毒蛇惡龍。

Kiếp trược thời quang thiên di thời
Hữu tình trực tiệm thân biến tiểu
Ngũ trược ác tà cường thịnh cố
Kỳ tâm như độc xà ác long.

Thời kiếp trược, khi ánh sáng chuyển đổi
Thân hữu tình theo dần biến nhỏ
Vì ngũ trược ác tà cường thịnh
Nên lòng người như rắn độc rờng dữ.

(8)

無明煩惱盛
如塵數遍滿
愛憎違順者

¹³⁵ Một trụ kiếp gồm có 20 tiểu kiếp, như vậy hiện nay, địa cầu đang ở thời kỳ giảm kiếp của tiểu kiếp thứ 9. Bắt đầu giảm kiếp thứ 9, tuổi thọ con người là 84 ngàn tuổi. Cứ qua 100 năm thì già 1 tuổi. Khi giảm đến 60 ngàn tuổi thì có Đức Phật Câu Lưu Tôn xuất thế. Khi 60 ngàn tuổi giảm đến 20 ngàn tuổi, thì Đức Phật Ca Diếp ra đời. Và thời kỳ này gọi là Nhập kiếp trược.

似高峰嶽山.

Vô minh phiền não thanh

Như trần số biến mẫn

Ái tăng vi thuận giả

Tự cao phong nhạc sơn.

Vô minh phiền não thịnh

Như số bụi đầy khắp

Sự yêu ghét, nghịch thuận

Tự muôn trùng núi cao.

(9)

有情邪見甚熾盛

猶如叢林荆棘刺

疑謗念佛之信者

動生瞋毒行破壞.

Hữu tình tà kiến thậm sí thịnh

Do như tòng lâm kinh cức thứ

Nghi báng niệm Phật chi tín giả

Động sanh sân độc hành phá hoại.

Hữu tình tà kiến rất phồn thịnh

Giống như rừng rậm nhiều gai góc

Nghi báng những người tín niệm Phật

Động khởi sân độc, hành phá hoại.

(10)

命濁中天剎那間
依正二報同時滅
背正歸邪興盛故
橫加障礙起仇心。

Mạng trước trung yêu sát na gian
Y chánh nhị báo đồng thời diệt
Bội chánh quy tà hưng thịnh cố
Hoành gia chướng ngại khởi cừu tâm.

**Mạng trước chết yếu trong sát na
Y báo, chánh báo đồng thời diệt
Bỏ chánh theo tà ngày hưng thịnh
Ngang ngược chướng ngại, khởi oán thù.¹³⁶**

(11)

末法第五五百年
此世一切眾有情
若不信如來悲願
將無有出離之期。

Mạt pháp đệ ngũ ngũ bách niên
Thử thế nhất thiết chúng hữu tình
Nhược bất tín Như Lai bi nguyện
Tương vô hữu xuất ly chi kỳ.

¹³⁶ Từ bài (6) đến bài (10) là nói: Kiếp trước, Chúng sanh trước, Phiền não trước, Kiến trước và Mạng trước.

Mạt pháp: năm trăm năm thứ năm
Tất cả chúng hữu tình đời này
Nếu chẳng tin bi nguyện Như Lai
Sẽ không có thời kỳ xuất ly.

(12)

九十五種皆汙世
唯佛一道獨清淨
只有出到菩提時
利益火宅方自然.

Cửu thập ngũ chủng giai ô thế
Duy Phật nhất đạo độc thanh tịnh
Chỉ hữu xuất đạo Bồ đề thời
Lợi ích hỏa trạch phương tự nhiên.

Chín mươi lăm thứ [ngoại đạo]¹³⁷ đều dơ đời
Riêng một đạo Phật luôn thanh tịnh
Chỉ khi ra khỏi đến Bồ-đề

¹³⁷ Về số ngoại đạo tuy có nhiều thuyết khác nhau, nhưng hai thuyết cho là có 96 thứ, 95 thứ là phổ thông hơn cả. Tuy nhiên, hai con số này trong các kinh luận cũng có mấy thuyết: (1) Lục sư ngoại đạo: Phú-lan-na ca-diếp (富蘭那迦葉, purāṇa-kassapa), Mạt-già-lê câu-xa-lê (末伽梨拘舍梨, makkhali-gosāla), San-xà-dạ ti-la-chi-tử (珊闍耶毘羅胝子, sañjaya-velatthiputta), A-kì-đa sí-xá-khâm-bà-la (阿耆多翅舍欽婆羅, ajita-kesakambarin), Ca-la-cưu-đà ca-chiên-diên (迦羅鳩駄迦旃延, pakudha-kaccāyana) và Ni-kiền-đà nhã-đề-tử (尼乾陀若提子, nigaṇṭha-nātaputta), mỗi nhà có 15 đệ tử, cộng chung là 96 người. Lục sư ngoại đạo đều có 16 pháp phải học, trong đó, một pháp thầy tự học, 15 pháp còn lại mỗi pháp dạy cho một đệ tử, thầy trò cộng lại là 96 pháp. (2) Năm ngoại đạo lớn: Số luận, Thắng luận, Ly hệ, Thú xuất và Biến xuất. Mỗi phái có 18 bộ, tổng cộng là 95 thứ. Ngoài ra, sự quan hệ giữa 95 và 96 có một số thuyết như sau: (a) Chín mươi sáu phái đều là ngoại đạo. (b) Trong 96 phái có một phái gia nhập Phật giáo là Độc tử bộ, còn lại 95 phái ngoại đạo. (c) Trong 96 phái ngoại đạo, giáo nghĩa của ngoại đạo Ni kiền tử gần giống Phật giáo nên trừ ra, còn lại 95 phái. (d) Trong 96 phái có một phái là Tiểu thừa, thực ra không phải ngoại đạo, nhưng vì Đại thừa chê nên trừ ra, còn lại 95 phái. (e) Trong 96 phái ngoại đạo có một phái thông Phật giáo, được coi là nội giáo nên trừ ra mà còn 95 ngoại đạo. [X. luật Tát bà đa Q.5 - Hoa nghiêm kinh sơ Q.28 - Nghĩa lâm chương toàn chú (Phổ Tịch) - Bách luận sơ (Cát Tạng) - Chân ngôn giáo giới nghĩa Q.trung].

Lợi ích nhà lửa mới tự nhiên.

(13)

五濁時機已經到
道俗必然共相諍
見信念佛之行者
橫遭疑謗破滅盛。

Ngũ trước thời cơ dĩ kinh đao
Đạo tục tất nhiên cộng tương tranh
Kiến tín niệm Phật chi hành giả
Hoành ngộ nghi báng phá diệt thạnh.

Ngũ trước thời cơ đã trải qua
Đạo tục tất nhiên cùng tranh nhau
Hành giả thấy và tin niệm Phật
Gặp nhiều nghi báng, khắp phá diệt.

(14)

不得菩提者悉皆
視專修念佛為仇
頓教毀滅之證是
生死大海無邊際。

Bất đắc Bồ đề giả tất giai
Thị chuyên tu niệm Phật vi cừu
Đốn giáo hủy diệt chi chứng thị
Sanh tử đại hải vô biên tế.

Những người chẳng đạt được Bồ-đề
Xem chuyên tu niệm Phật như kẻ thù
Chứng cứ là Đốn giáo¹³⁸ công kích
Biển cả sanh tử không bờ mé.

(15)

雖是正法之時機
然以底下凡愚身
因無清淨真實心
如何能發菩提心。

Duy thị chánh pháp chi thời cơ
Nhiên dĩ để hạ phàm ngu thân
Nhân vô thanh tịnh chân thật tâm
Như hà năng phát Bồ đề tâm.

Chỉ là thời cơ của Chánh pháp
Mới dùng thân phàm ngu thấp kém
Không có tâm chân thật thanh tịnh
Làm sao phát được Bồ-đề tâm?

(16)

自力聖道菩提心

¹³⁸ Đốn giáo chỉ cho Đốn giáo của Thánh đạo môn như Hoa Nghiêm tông, Thiên Thai tông, Pháp Tướng tông, Thiền tông. Chẳng bao lâu sau khi Pháp Nhiên và môn đồ đệ tử ổn định mọi Phật sự, thánh Pháp và niệm danh hiệu Phật A Di Đà, buông bỏ tất cả các pháp tu khác, chỉ chú trọng vào giáo lý tha lực, tinh tấn niệm Phật để được Đức A Di Đà tiếp độ, Thiên Thai Tông, Pháp Tướng Tông và các giới học Phật lúc bấy giờ đặt ra nghi vấn đây có phải là đạo Phật chân chánh không? Họ phê phán công kích, nhất là rất khó chịu khi nghe âm thanh của tiếng niệm Phật.

心與語言皆不及
常沒流轉眾凡愚
云何能令其發起。

Tự lực thánh đạo Bồ đề tâm
Tâm dữ ngữ ngôn giai bất cập
Thường một lưu chuyển chúng phàm ngu
Vân hà năng lệnh kỳ phát khởi.

Tự lực Thánh đạo¹³⁹ [thuyết] Bồ-đề tâm
Tâm và lời nói không ứng hợp
Chúng phàm ngu trôi nổi lưu chuyển
Làm sao khuyên họ phát tâm ấy.

(17)

三恒河沙之諸佛
其在最初出世時
雖發起大菩提心
自力無濟而流轉。

Tam hằng hà sa chi chư Phật
Kỳ tại tối sơ xuất thế thời
Duy phát khởi đại Bồ đề tâm
Tự lực vô tế nhi lưu chuyển.

¹³⁹ Thánh đạo môn (聖道門): Tịnh độ giáo chia Phật đạo làm hai môn là Thánh đạo môn và Tịnh độ môn. (1) Thánh đạo môn: Người ở thế giới này nhờ vào tự lực tu hành mà ngộ đạo thành Thánh, gọi là Thử độ nhập Thánh (此土入聖), đó là Thánh đạo môn. (2) Tịnh độ môn: Người nương nhờ nguyện lực của Đức Phật A Di Đà, sinh về Tịnh độ mà ngộ đạo, gọi là Bỉ độ nhập chứng (彼土入證), đó là Tịnh độ môn. Sự phân chia này là căn cứ vào thuyết của ngài Đạo Xước đời Đường được nói trong An Lạc Tập.

Số cát ba sông Hằng chư Phật¹⁴⁰

Lúc ban sơ trước khi xuất thế

Tuy phát khởi đại Bồ-đề tâm

Tự lực không giúp vẫn lưu chuyển.

(18)

像末五濁惡世中

釋迦遺教皆隱藏

彌陀悲願獨弘開

念佛往生特興盛。

Tượng mặt ngũ trước ác thế trung

Thích Ca di giáo giai ẩn tàng

Di Đà bi nguyện độc hoằng khai

Niệm Phật vãng sanh đặc hưng thịnh.

¹⁴⁰ Kinh Đại Bát Niết Bàn, No. 375, phẩm Tứ Y: “Ca-Diếp Bồ-Tát lại thưa: ‘Bạch Thế-Tôn ! Lúc chánh pháp diệt, chánh giới hư, phi pháp tăng trưởng, chúng sanh tệ ác, thời ai là người có thể nghe hiểu thọ trì đọc tụng nhuần thuộc, cùng cúng dường cung kính biên chép giải nói kinh điển Đại-thừa này. Mong Như-Lai xót thương chỉ bảo, cho các hàng Bồ-Tát được bực bất thối tâm vô-thượng bồ-đề.’”

Phật khen: ‘Lành thay! Lành thay! Này Ca-Diếp! Chúng sanh nào đã từng phát tâm bồ-đề ở chỗ chư Phật nhiều bằng số cát của một sông Ni-Liên mới có thể nơi đời ác thọ trì kinh điển như thế này mà không phỉ báng.’

Chúng sanh nào được phát tâm bồ-đề nơi chư Phật bằng số cát của một sông Hằng, vậy sau mới có thể ở trong đời ác ưa thích pháp Đại-thừa này, nhưng chẳng thể giảng giải cho mọi người. Chúng sanh nào từng ở trước chư Phật bằng số cát của hai sông Hằng phát tâm bồ-đề, mới có thể ở trong đời ác chẳng phỉ báng kinh này, mà tin hiểu chơn chánh cùng ưa thích thọ trì đọc tụng, nhưng cũng chẳng thể giảng rộng cho người. Chúng sanh phát tâm bồ-đề nơi chư Phật bằng số cát của ba sông Hằng, mới có thể ở đời ác tin hiểu thọ-trì đọc tụng và giảng nói kinh này, nhưng chưa hiểu thâm nghĩa. Chúng sanh phát tâm bồ-đề nơi chư Phật bằng số cát của bốn sông Hằng, mới có thể ở đời ác tin ưa đọc tụng kinh này và giảng nói một phần trong mười sáu phần thâm nghĩa. Chúng sanh phát tâm bồ-đề nơi chư Phật bằng số cát của năm sông Hằng, mới có thể ở đời ác giảng nói tám phần trong mười sáu phần thâm nghĩa của kinh này. Chúng sanh phát tâm bồ-đề nơi chư Phật bằng số cát trong sáu sông Hằng, mới có thể ở đời ác giảng nói mười hai phần trong mười sáu phần thâm nghĩa của kinh này. Chúng sanh phát tâm bồ-đề nơi chư Phật bằng số cát của tám sông Hằng, ở đời ác, mới có thể tự mình và khuyên người đối với kinh này tin ưa đọc tụng biên chép thọ trì, cúng dường cung kính, và hiểu thấu tất cả nghĩa vị, tức là Như-Lai thường trụ chẳng dời, rốt ráo an vui, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, người này khéo biết các pháp tạng của Như-Lai, cúng dường vô lượng chư Phật, kiến lập chánh pháp vô thượng và thọ trì ủng hộ.”

Tượng, Mặt nơi ngũ trược ác thế
Thích Ca di giáo đều ẩn tàng
Di Đà bi nguyện để hoàng khai
Niệm Phật vãng sanh riêng hưng thịnh.

(19)

攝取其超世無上
五劫思惟之選擇
以光明壽命誓願
作為大悲之根本。

Nhiếp thủ kỳ siêu thế vô thượng
Ngũ kiếp tư duy chi tuyển trạch
Dĩ quang minh thọ mệnh thệ nguyện
Tác vi đại bi chi căn bản.

Siêu thế, vô thượng, nguyện nhiếp thủ
Tuyển trạch bằng năm kiếp tư duy¹⁴¹
Quang minh, thọ mạng và thệ nguyện
Thiết lập trên nền tảng đại bi.

(20)

淨土之大菩提心

¹⁴¹ Kinh Vô Lượng Thọ: "Rồi đức Thế Tự Tại Vương Phật nói rộng hai trăm mười ức quốc độ chư Phật, những là sự thiện ác của hàng thiên nhơn, những sự xấu tốt của cõi nước, và ứng theo tâm nguyện của Tỳ kheo Pháp Tạng mà hiện rõ ra cho thấy cả. Nghe và thấy các quốc độ nghiêm tịnh, Tỳ kheo Pháp Tạng phát khởi thệ nguyện thù thắng vô thượng, tâm Ngài tịch tịnh, trí Ngài rỗng rang, tất cả thế gian không có ai bằng. Trọn đủ năm kiếp, Ngài tư duy nhiếp lấy công hạnh trang nghiêm thanh tịnh nước Phật."

是勸令願作佛心
即以此願作佛心
名之為度眾生心。

Tịnh Độ chi đại Bồ đề tâm
Thị khuyến lệnh nguyện tác Phật tâm
Tức dĩ thử nguyện tác Phật tâm
Danh chi vi độ chúng sanh tâm.

Đại Bồ-đề tâm của Tịnh độ
Là khuyến phát ‘Tâm nguyện làm Phật’¹⁴²
Rồi lấy ‘Tâm nguyện làm Phật’ này
Gọi đó là Tâm độ chúng sanh.

(21)

度眾生心者即是
彌陀智願之回向
獲得回向信樂人
皆能悟大般涅槃。

Độ chúng sanh tâm giả tức thị
Di Đà trí nguyện chi hồi hướng
Hoạch đắc hồi hướng tín lạc nhân
Giai năng ngộ Đại bát niết bàn.

¹⁴² Nguyện tác Phật tâm (願作佛心): Tâm mong cầu làm Phật, cũng tức là tâm thượng cầu Bồ-đề. Cứ theo Vãng sanh Luận Chú, quyển hạ, thì trong kinh Vô Lượng Thọ, do Đức Phật nói ở thành Vương Xá, có ghi rằng: Đối với 3 hạng chúng sanh thượng, trung, hạ, tuy hành nghiệp có hơn kém khác nhau, nhưng đối với việc phát nguyện vãng sanh Tịnh độ thì mọi người đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Tâm Vô thượng Bồ-đề này tức là tâm nguyện làm Phật; tâm nguyện làm Phật tức là tâm độ chúng sanh; tâm độ chúng sanh tức là tâm nhiếp thủ chúng sanh về Phật độ.

Tâm độ chúng sanh ấy chính là
Sự hồi hướng trí nguyện Di Đà
Người tín lạc nhận được hồi hướng
Đều tỏ ngộ Đại bát-niết-bàn.

(22)

歸入如來之回向
獲願作佛心之人
皆能捨自力回向
利益有情無限量.

Quy nhập Như Lai chi hồi hướng
Hoạch nguyện tác Phật tâm chi nhân
Giai năng xả tự lực hồi hướng
Lợi ích hữu tình vô hạn lượng.

Quy nhập hồi hướng của Như Lai
Người có được 'Tâm nguyện làm Phật'
Đều từ bỏ tự lực hồi hướng
Lợi ích hữu tình vô hạn lượng.

(23)

他力信水若流入
彌陀智願海水中
依真實報土之性
煩惱菩提成一味.

Tha lực tín thủy nhược lưu nhập
Di Đà trí nguyện hải thủy trung
Y chân thật báo độ chi tánh
Phiền não Bồ đề thành nhất vị.

Dòng tín lạc tha lực chảy vào
Trong biển cả trí nguyện Di Đà
Nương thể tánh chân thật Báo độ
Phiền não – Bồ-đề thành một vị.

(24)

如來二種之回向
其有深信之人者
皆至等正覺位故
憶念之心常不斷.

Như Lai nhị chủng chi hồi hướng
Kỳ hữu thâm tín chi nhân giả
Giai chí Đẳng chánh giác vị cố
Ức niệm chi tâm thường bất đoạn.

Hai thứ hồi hướng của Như Lai¹⁴³

¹⁴³ Nhị hồi hướng tứ nguyện (二回向四願): Hai thứ hồi hướng và bốn thứ nguyện. Cứ theo Giáo Hành Tín Chứng của Thân Loan Thánh nhân, Tịnh độ Chân tông của Nhật Bản nêu ra 2 thứ hồi hướng: một là, Vãng tướng hồi hướng, hai là Hoàn tướng hồi hướng. Đây chính là nhân quả (4 pháp: Giáo, Hành, Tín, Chứng) vãng sanh Cực Lạc của chúng sanh (Vãng tướng) và năng lực trở lại thế giới Ta-bà (Hoàn tướng) sau khi vãng sanh để cứu độ chúng sanh khác. Tất cả điều đó đều nhờ nguyện lực của Đức Phật A Di Đà mà có, gọi là Nhị hồi hướng. Trong đó, Vãng tướng hồi hướng là căn cứ vào các lời nguyện thứ 17 (chân thật hành nghiệp), 18 (chân thật tín tâm) và 11 (chân thật chứng quả) của Đức Phật A Di Đà mà được thành lập. Còn Hoàn tướng hồi hướng thì căn cứ vào lời nguyện thứ 22 mà được lập ra, vì thế gọi là Nhị hồi hướng tứ nguyện.

Người nào thâm tín vào hồi hướng
Đều đến địa vị Đẳng chánh giác
Ước niệm đó tâm thường bất đoạn.

(25)

彌陀智願回向之
信樂真實獲得人
攝取不捨利益故
必定至於等正覺.

Di Đà trí nguyện hồi hướng chi
Tín lạc chân thật hoạch đắc nhân
Nhiếp thủ bất xả lợi ích cố
Tất định chí ư đẳng Chánh giác.

Di Đà trí nguyện hồi hướng đó
Người tín lạc chân thật nhận được
Lợi ích của ‘nhiếp thủ bất xả’¹⁴⁴
‘Tất định’¹⁴⁵ đến quả Đẳng chánh giác.

¹⁴⁴ Nhiếp thủ bất xả (攝取不捨): Nhiếp lấy không bỏ. Nghĩa là đức Phật A Di Đà thu lấy và giữ gìn tất cả những chúng sanh niệm Phật, không bỏ sót ai. Cứ theo Kinh Quán Vô Lượng Thọ thì ánh sáng của Đức Phật A Di Đà chiếu khắp thế giới trong 10 phương, thu nhiếp và hộ niệm tất cả chúng sanh không bỏ sót, cho nên gọi là Nhiếp thủ bất xả, hoặc gọi là Nhiếp thủ chiếu hộ, Nhiếp hộ. Sự lợi ích mà ánh sáng của Ngài ban cho, được gọi là Nhiếp thủ quang ích. Quán Kinh Sớ, phần Định tán nghĩa, của ngài Thiện Đạo nêu ra 3 duyên nhờ đó mà chúng sanh niệm Phật được sự lợi ích nhiếp thủ gọi là Nhiếp thủ tam duyên: 1. Thân duyên: Ý chí và hành vi (tức 3 nghiệp thân, khẩu, ý) của Phật và chúng sanh ứng hợp nhau; 2. Cận duyên: Chúng sanh muốn được thấy Phật thì Phật liền theo niệm mà hiện ra trước mắt; 3. Tăng thượng duyên: Chúng sanh nhờ niệm Phật mà tiêu trừ được tội chướng, lúc lâm chung, Đức Phật và chúng Thánh đến đón về Tịnh độ.

¹⁴⁵ Tất định (必定, sa. Avavartikā): Dịch là Bất thối chuyển, cũng dịch là Tất định. Không thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề thì nhất định nhập giai vị Tất định. Luận Đại Trí Độ, quyển 93, tr. 713b15: “A-bệ-bạt-trí tức là Tất định.” (阿鞞跋致即是畢定). Luận Thập Trụ Tỳ-bà-sa, phẩm Dị Hành, tr. 43a19: “Ai có thể niệm vô lượng [nguyện] lực và công đức của Đức Phật A Di Đà thì ngay lập tức nhập Tất định.”

(26)

五十六億七千萬

彌勒菩薩方出世

獲得真實信心人

此次必定得證悟。

Ngũ thập lục ức thất thiên vạn

Di Lạc Bồ tát phương xuất thế

Hoạch đắc chân thật tín tâm nhân

Thử thử tất định đắc chứng ngộ.

Năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn

Bồ-tát Di Lạc mới xuất thế¹⁴⁶

Người hoạch đắc chân thật tín tâm¹⁴⁷

Sau đây nhất định được chứng ngộ.

(27)

依念佛往生之願

而到達等正覺者

即與彌勒同等位

¹⁴⁶ Ngũ thập lục ức thất thiên vạn tuế (五十六億七千萬歲): Năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm, tức chỉ cho số năm từ khi Đức Phật Thích Ca nhập diệt đến khi Bồ-tát Di Lạc ra đời. Hiện nay Bồ-tát Di Lạc đang trú ở Nội viện trên cung trời Đâu Suất, khi hết tuổi thọ 4.000 năm ở cõi trời mới hạ sinh xuống nhân gian thành Phật. Nếu tính theo số năm ở nhân gian thì là 56 ức 7 nghìn vạn năm. Bồ Tát Xử Thai Kinh (菩薩處胎經), No. 384, quyển 2, phẩm Tam Thế Đẳng, tr. 1025c15: “Bồ-tát Di Lạc nên biết, Ta thọ ký cho ông năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm sau sẽ thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác bên dưới gốc cây Thọ vương.”

¹⁴⁷ Vãng sanh Lễ Tán Kệ (往生禮讚偈), No. 1980, 1 quyển, Đại sư Thiện Đạo tập ký, tr. 438c06: “Hai là, thâm tâm, tức là chân thật tín tâm. Tin biết tự thân là phàm phu có đủ các phiền não, thiện căn mỏng ít, lưu chuyển ba cõi, chưa ra khỏi nhà lửa. Ngày nay tin biết bản thể nguyện rộng lớn của Đức Phật A Di Đà và xưng danh hiệu [của Ngài] tối thiểu mười tiếng, thì chắc chắn được vãng sanh, dù chỉ một niệm mà không có lòng nghi, nên gọi là thâm tâm.”

將證悟大般涅槃.

Y niệm Phật vãng sanh chi nguyện
Nhi đáo đạt Đẳng chánh giác giả
Tức dữ Di Lặc đồng đẳng vị
Tương chứng ngộ Đại bát Niết bàn.

**Y theo Niệm Phật vãng sanh nguyện¹⁴⁸
Mà đạt đến quả Đẳng chánh giác
Liên đồng đẳng vị với Di Lặc
Sẽ chứng ngộ Đại bát-niết-bàn.**

(28)

獲得真實信心故
即時入正定聚位
如同補處之彌勒
必可證悟無上覺.

Hoạch đắc chân thật tín tâm cố
Tức thời nhập Chánh định tụ vị
Như đồng bồ xứ chi Di Lặc
Tất khả chứng ngộ Vô thượng giác.

**Vì có được chân thật tín tâm
Liên nhập địa vị Chánh định tụ
Đồng [Nhất sanh] bồ xứ như Đức Di Lặc**

¹⁴⁸ Nguyện thứ mười tám: “Giả sử khi tôi thành Phật, chúng sanh ở mười phương ‘chí tâm tin ưa’ muốn sanh về nước tôi, hẳn đến mười niệ, nếu không được sanh thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác”, được gọi là “Chí tâm tín lạc nguyện”, là “Niệm Phật vãng sanh nguyện”, cũng là “Thập niệ tất sinh nguyện”.

Ắt sẽ chứng ngộ Vô thượng giác.

(29)

像法期間眾智人
亦擱置自力諸教
時機相應之法故
皆進入念佛之門.

Tượng pháp kỳ gian chúng trí nhân
Diệc các trí tự lực chư giáo
Thời cơ tương ứng chi pháp cố
Giai tiến nhập niệm Phật chi môn.

Thời kỳ Mạt pháp những người trí
Cũng gác bỏ chư giáo tự lực
Theo giáo pháp thích ứng thời và cơ
Thảy tiến vào pháp môn niệm Phật.

(30)

稱念彌陀之尊號
真實獲得信樂者
憶念之心常不斷
恒常思欲報佛恩.

Xưng niệm Di Đà chi tôn hiệu
Chân thật hoạch đắc tín lạc giả
Ức niệm chi tâm thường bất đoạn
Hằng thường tư dục báo Phật ân.

Người xưng niệm tôn hiệu Di Đà
Phải chân thật có được tín tâm
Ức niệm đó tâm thường bất đoạn
Hằng thường nghĩ muốn đền ơn Phật.

(31)

五濁惡世諸有情
若信選擇本願者
不可稱說不思議
功德充滿行者身。

Ngũ trước ác thế chư hữu tình
Nhược tín Tuyển trạch bản nguyện giả
Bất khả xưng thuyết bất tư nghị
Công đức sung mãn hành giả thân.

Ngũ trước ác thế chư hữu tình
Người tin vào Tuyển trạch bản nguyện¹⁴⁹
Không thể diễn tả, không nghĩ bàn
Công đức sung mãn thân hành giả.

(32)

盡十方無礙光佛

¹⁴⁹ Tuyển trạch bản nguyện, hiểu rộng là cả 48 nguyện, hiểu hẹp là nguyện thứ 18. Gọi là Tuyển trạch bản nguyện vì Đức Phật A Di Đà khi tu nhân đã chọn lấy những thệ nguyện thù thắng nhất của chư Phật để kết thành 48 nguyện, và “Niệm Phật vãng sanh nguyện” là tinh túy, là cốt lõi của cả 48 lời nguyện. Đây là quan điểm đặc sắc của sư Pháp Nhiên, khai tổ Tịnh độ tông Nhật Bản.

為利益未來有情
曾授大勢至菩薩
令得智慧之念佛。

Tận thập phương Vô Ngại Quang Phật
Vi lợi ích vị lai hữu tình
Tặng thọ Đại Thế Chí Bồ tát
Lệnh đắc trí tuệ chi niệm Phật.

Tận thập phương Vô Ngại Quang Phật
Làm lợi ích hữu tình vị lai
Từng trao cho Bồ-tát Đại Thế Chí
Để được trí tuệ mà niệm Phật.

(33)

憐濇濁世眾有情
勢至偏勸專念佛
攝取有信心之人
使其同歸入淨土。

Lân mẫn trước thế chúng hữu tình
Thế Chí thiên khuyến chuyên niệm Phật
Nhiếp thủ hữu tín tâm chi nhân
Sử kỳ đồng quy nhập Tịnh độ.

Thương xót chúng hữu tình trước thế
Thế Chí riêng khuyên chuyên niệm Phật
Nhiếp thủ những người có tín tâm

Khiến họ cùng về cõi Tịnh độ.

(34)

由釋迦彌陀慈悲
使獲得願作佛心
因獲信心之智慧
方成報佛恩之身。

Do Thích Ca Di Đà từ bi
Sử hoạch đắc nguyện tác Phật tâm
Nhân hoạch tín tâm chi trí huệ
Phương thành báo Phật ân chi thân.

**Thích Ca, Di Đà bửu từ bi
Khiến có được 'Tâm nguyện làm Phật'
Trí tuệ là do được tín tâm
Mới thành cái thân đền ơn Phật.**

(35)

得智慧之念佛者
皆是法藏願力為
若無信心之智慧
云何證彼大涅槃。

Đắc trí huệ chi niệm Phật giả
Giai thị Pháp Tạng nguyện lực vi
Nhược vô tín tâm chi trí huệ
Vân hà chứng bỉ Đại niết bàn.

Người niệm Phật có được trí tuệ
Đều là nguyện lực của Pháp Tạng
Trí tuệ mà không có tín tâm
Làm sao chứng Đại niết-bàn kia.

(36)

是無明長夜燈炬
何用悲傷智眼暗
是生死大海船筏
不必煩歎罪障重.

Thị vô minh trường dạ đăng cự
Hà dụng bi thương trí nhãn ám
Thị sanh tử đại hải thuyền phiệt
Bất tất phiền thán tội chướng trọng.

Là đèn đuốc đêm dài vô minh
Cần gì sầu khổ mắt trí mờ
Là thuyền bè đại dương sinh tử
Chẳng phải buồn than tội chướng nặng.¹⁵⁰

(37)

願力無窮無盡故
罪業深重亦不重

¹⁵⁰ Đối với chúng sanh như hàng Thanh văn mắt trí chưa sáng, như hàng phàm phu tội nặng phước mỏng, thì nguyện lực của Đức Phật A Di Đà là đèn đuốc cho đêm dài vô minh, là thuyền bè để vượt qua biển cả sanh tử.

佛智無邊無極故
散亂放逸亦不捨。

Nguyện lực vô cùng vô tận cố
Tội nghiệp thâm trọng diệc bất trọng
Phật trí vô biên vô cực cố
Tán loạn phóng dật diệc bất xả.

**Vì nguyện lực vô cùng, vô tận
Tội chướng sâu nặng cũng không nặng
Bởi Phật trí vô biên, vô cực
Tán loạn, phóng dật cũng không bỏ.**

(38)

尋如來作願本意
不捨苦惱諸有情
常以回向為首要
得成就大悲心故。

Tầm Như Lai tác nguyện bản ý
Bất xả khổ não chư hữu tình
Thường dĩ hồi hướng vi thủ yếu
Đắc thành tựu đại bi tâm cố.

**Tìm bản ý Như Lai tác nguyện
Không bỏ chư hữu tình khổ não
Thường lấy hồi hướng làm trọng yếu
Vì được thành tựu đại bi tâm.**

(39)

真實信心之稱名
是彌陀回向之法
故名之為不回向
自力稱名被嫌貶.

Chân thật tín tâm chi xưng danh
Thị Di Đà hồi hướng chi pháp
Cố danh chi vi bất hồi hướng
Tự lực xưng danh bị hiềm biếm.

**Xưng danh là chân thật tín tâm
Là pháp hồi hướng của Di Đà
Nên gọi đó là Bất hồi hướng¹⁵¹
Tự lực xưng danh bị chê hiềm.**

(40)

彌陀智願廣海中
凡夫善惡之心水
歸入之時即可得
轉變成為大悲心.

Di Đà trí nguyện quảng hải trung

¹⁵¹ Bất hồi hướng (不回向): Tiếng dùng của Phật giáo Nhật bản. Môn Tịnh độ lập ra hai thứ hồi hướng: (1) Vãng tướng hồi hướng (nguyện đem công đức đã tu hồi hướng đạo Bồ-đề để được sinh về Tịnh độ); (2) Hoàn tướng hồi hướng (nguyện sau khi thành Phật trở lại đường sinh tử, giáo hóa hết thảy chúng sanh). Nhưng, Tịnh độ Chân tông thì chủ trương, chỉ cần một niềm tin chí thành, tha thiết là hai thứ hồi hướng trên đều do Đức Phật A Di Đà hồi hướng cho người tu hành, chứ người tu hành thì không cần phải hồi hướng, nên gọi là Bất hồi hướng. Bất hồi hướng là pháp tha lực, hiển bày chỗ cùng tột của tha lực. Thế nên, niệm Phật tha lực (tuyệt đối tin tưởng vào sự cứu vớt của Phật A Di Đà) gọi là hạnh Bất hồi hướng.

Phàm phu thiện ác chi tâm thủy
Quy nhập chi thời tức khả đắc
Chuyển biến thành vi đại bi tâm.

**Trong biển rộng Di Đà trí nguyện
Dòng nước tâm phàm phu thiện ác
Khi quy nhập thì liền nhận được
Sự chuyển biến thành đại bi tâm.**

(41)

好樂造惡吾弟子
盛行邪見及放逸
故於末世破我法
蓮華面經如是說.

Hảo lạc tạo ác ngô đệ tử
Thịnh hành tà kiến cập phóng dật
Cố ư mạt thế phá ngã pháp
Liên Hoa Diện kinh như thị thuyết.

**Đệ tử ta ham vui tạo ác
Thịnh hành tà kiến và phóng dật
Nên ở mạt thế phá pháp ta
Kinh Liên Hoa Diện¹⁵² thuyết như vậy.**

¹⁵² Liên Hoa Diện Kinh (蓮華面經), No. 386, 2 quyển, Đời Tùy, Tam tạng Pháp sư Na Liên Đề Da Xá dịch.

“Phật bảo Tôn giả A-nan: Nước Kế-tân ở đời vị lai sẽ tạo ra pháp hội lớn như thế. Này Anan! Sau khi năm Thiên tử kia diệt độ, có một đệ tử của ngoại đạo Phú-lâu-na tên Liên Hoa Diện, sắc thân màu vàng, trí tuệ thông tỏ, thấu rõ thiên văn, lý giải một cách khéo léo về sự tuần hoàn trong thiên văn của năm tinh tú nơi hai mươi tám ngôi sao. Kẻ đại si này đã từng cúng dường bốn vị La-hán. Ngay khi cúng dường, người này đã phát thệ nguyện: 'Tôi nguyện ở

(42)

觀佛三昧經中言

誹謗念佛眾有情

墮在阿鼻地獄中

八萬劫中受大苦。

Quán Phật Tam Muội Kinh trung thuyết

Phỉ báng niệm Phật chúng hữu tình

Đọa tại A tỳ địa ngục trung

Bát vạn kiếp trung thọ đại khổ.

Kinh Quán Phật Tam Muội¹⁵³ có nói

đời vị lai sẽ phá hoại pháp Phật. Với công đức cúng dường các vị La-hán này, tôi nguyện đời đời sẽ được thân đoan nghiêm. Thân cuối cùng sẽ được sinh trong gia đình của quốc vương, thân được làm quốc vương tên My-chi-hạt-la-câu-la mà diệt trừ pháp Phật.'

Kẻ đại si ấy đập vỡ chiếc bát của Ta. Sau khi đập vỡ bát, người này sa vào đại địa ngục A-tỳ. Kẻ đại si ấy mạng chung, rồi lần lượt có bảy vị Thiên tử xả thân sinh nơi nước Kế-tân, lại tiếp tục kiến lập chánh pháp của Như Lai, thiết lễ trọng hậu cúng dường.

Này A-nan! Do phá vỡ bát, các đệ tử của Ta dần dần làm ô nhiễm giới tịnh. Khi bát mới phá, tuy làm nhiễm ô giới thanh tịnh, nhưng các Tỳ-kheo này trí tuệ như ngưi vương có khả năng phá tan ngoại đạo. Trải qua hai thời kỳ như thế, các Tỳ-kheo ở cõi Diêm-phù-đề này phá giới thanh tịnh, ưa làm điều bất thiện, thân đi trộm cướp, cày ruộng, khai hoang, trồng trọt, tham lam tích trữ y tốt, bát tốt, không thích đọc tụng Tu-đa-la, Tỳ-ni, A-tỳ-đàm.

Như vậy, này A-nan! Những người trí tuệ ưa thích đọc tụng đều diệt độ hết, bấy giờ phần nhiều có các Tỳ-kheo dua nịnh, quanh co, ganh ghét, khởi lên nhiều việc phi pháp, đây chính là do các Tỳ-kheo không thực hành đúng như pháp. Các quốc vương không dựa vào vương pháp, đó chính là vua không cai trị như vương pháp. Dân chúng trong các nước ấy phần nhiều thực hành mười nghiệp bất thiện tăng thượng, ấy là do nghiệp ác. Đất đai nơi đây mọc nhiều gai góc, cỏ độc, đất cát, sỏi đá.

Này A-nan! Ngay trong lúc ấy năm thứ tinh vị: sữa, dầu, muối, đá, mật ở cõi Diêm-phù-đề đều mất hết sức mạnh, mất hết mùi vị. Như vậy là năm thứ này đã mất đi năng lực cũng như mùi vị. Lúc ấy, chúng sanh lại tạo nhiều nghiệp ác tăng thượng, ấy là do họ đã tạo nhiều điều ác, bất thiện." [Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh]

¹⁵³ Phật Thuyết Quán Phật Tam Muội Hải Kinh (佛說觀佛三昧海經), No. 643, 10 quyển, Đông Tấn, Tam tạng Phật Đà Bạt Đà La dịch.

Phẩm 6: Quán Bốn Oai Nghi: “Đức Phật bảo rằng: – Này Đại vương! Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Khéo suy nghĩ điều đó! Như Lai sẽ vì Đại vương phân biệt giảng nói! Thuở quá khứ xa xưa cách đây vô số kiếp, có Đức Phật Thế Tôn hiệu là Nhất Bảo Cái Đẳng Vương Như Lai... đầy đủ mười hiệu. Sau khi Đức Phật đó diệt độ, trong đời Tượng pháp, có vị vua tên là Tạng Bảo Hoa Quang. Vua ấy có người con tên là Khoái Kiến, cầu xin được xuất gia. Vua cha liền

**Phi báng chúng hữu tình niệm Phật
Rơi vào trong địa ngục A-tỳ
Thọ đại khổ trong tám vạn kiếp.**

(43)

**真實報土之正因
由二尊遣喚所賜
現生住於正定聚
當來必證大涅槃.**

**Chân thật báo độ chi chánh nhân
Do nhị tôn khiến hoán sở tử
Hiện tại trụ ư Chánh định tụ
Đương lai tất chứng Đại niết bàn.**

Chánh nhân của Báo độ chân thật

đồng ý. Vương tử đi vào núi, đến trong Tăng phường cầu xin xuất gia thì có một vị Tỳ-kheo thông minh, đa trí, hiểu sâu thật tướng nhận làm đệ tử. Lại có một Tỳ-kheo tên là Đức Hoa Quang, khéo léo nói điều cốt yếu của pháp động viên, sách tấn lúc mới học. Vương tử Tỳ-kheo tuy đã xuất gia nhưng còn tâm kiêu mạn. Hòa thượng vì vương tử nói pháp vi diệu sâu xa, ý nghĩa đại Không của Bát-nhã ba-la-mật.

Wương tử nghe rồi lý giải lầm lẫn, giảng nói tà bậy. Sau khi vị Tỳ-kheo diệt độ, vương tử liền nói rằng: “Đại Hòa thượng của ta rỗng không, không có trí tuệ, chỉ có thể khen ngợi việc hư vô, rỗng không. Nguyện xin đời sau của ta, chẳng ưa thấy vậy. Vị A-xà-lê của ta trí tuệ biện tài, nguyện xin đời đời làm Thiện tri thức.” Tỳ-kheo vương tử nói lời đó xong thì từ đó, hễ pháp nói là phi pháp, phi pháp nói là pháp, dạy dỗ chúng làm theo tà kiến. Tuy giữ gìn giới cấm uy nghi chẳng sai sót, nhưng do lý giải lầm lẫn nên sau khi qua đời, nhanh chóng như tên bắn, bị đọa vào địa ngục A-tỳ, tám mươi ức kiếp luôn chịu khổ não, tội hết mới ra làm người nghèo hèn, năm trăm đời làm người tai điếc, mắt mù, một ngàn hai trăm kiếp luôn làm tội tớ cho người.

Khi Đức Phật nói điều đó, phu nhân Mạt-lợi có năm trăm nữ tỳ sám hối, tự trách, phát tâm Bồ-đề, nguyện xin đời sau hiểu rõ được pháp Không sâu xa.

Đức Phật bảo Đại vương rằng: – Vị Hòa thượng ấy, nay chính là thân ta! Vị A-xà-lê nay chính là La-hầu-la! Vị Tỳ-kheo vương tử chính là bà lão này! Đờ chúng đệ tử thì hôm nay là những người con gái tà kiến đang phát tâm Bồ-đề!” [Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh]

Do hai Phật ‘khiển hoán’¹⁵⁴ ban cho
Hiện tại trú địa vị Chánh định tụ
Đương lai ắt chứng Đại niết-bàn.

(44)

依十方無量諸佛
證誠護念之教言
自力之大菩提心
當知其為不相應。

Y thập phương vô lượng chư Phật
Chứng thành hộ niệm chi giáo ngôn
Tự lực chi đại bồ đề tâm
Đương tri kỳ vi bất tương ưng.

**Nương mười phương vô lượng chư Phật
Lời dạy chứng thành và hộ niệm¹⁵⁵**

¹⁵⁴ Khiển hoán (遣喚): gọi đủ là Phát khiển chiêu hoán (發遣招喚). Chỉ bảo và mời gọi. Đức Thế Tôn chỉ dạy (phát khiển) chúng sanh nương theo thuyền đại nguyện của Phật A Di Đà mà sanh về Tịnh độ Cực Lạc; còn đức Phật A Di Đà cũng từ Tịnh độ Cực Lạc đến đây mời gọi và tiếp đón chúng sanh.

¹⁵⁵ Tuyển Trạch Bản Nguyện Niệm Phật Tập (選擇本願念佛集), No. 2608, Nguyên Không soạn, chương 14 Chư Phật Chứng Thành, tr. 17b16: “Hằng sa chư Phật ở sáu phương, không chứng thành các công hạnh khác, mà chỉ chứng thành công hạnh Niệm Phật. Quán Niệm Pháp Môn của ngài Thiện Đạo nói: Lại như Kinh A Di Đà có nói: Ở sáu phương, mỗi phương có hằng hà sa chư Phật, đều hiện tướng lưới rộng dài, biến khắp tam thiên đại thiên thế giới, nói lời thành thực như vậy: ‘Dù Phật còn tại thế, hoặc sau khi Phật diệt độ, tất cả phàm phu tội chướng, chỉ cần hồi tâm niệm Phật A Di Đà, nguyện sinh Tịnh Độ, hoặc trọn một đời, hoặc chỉ trong bảy ngày, một ngày, mười tiếng, ba tiếng, một tiếng, v.v., đều được vãng sanh’. Như vậy, sáu phương chư Phật hiện tướng lưới rộng dài, nhất định chứng minh rằng phàm phu niệm Phật, tội diệt được vãng sanh. Nếu như không y vào điều này mà chứng minh sự vãng sanh, thì sáu phương chư Phật, sau khi hiện tướng lưới rộng dài, rất ráo sẽ không thu lưới lại được, mà lưới tự nhiên sẽ bị rữa nát. Vãng sanh Lễ Tán của Ngài cũng dẫn kinh A Di Đà nói: Hằng hà sa chư Phật ở phương đông, các phương nam, tây, bắc, cùng phương trên dưới, mỗi phương cũng đều có hằng hà sa chư Phật, mỗi vị đều ở cõi nước của mình, hiện tướng lưới rộng dài, biến khắp tam thiên đại thiên thế giới, nói lời thành thực như sau: Tất cả chúng sanh, phải nên tin tưởng kinh Tất Cả Chư Phật Hộ Niệm này. Vì sao gọi là ‘Hộ Niệm’? Nếu có chúng sanh xưng niệm Phật A Di Đà, hoặc bảy ngày, một ngày, nhẩm đến mười tiếng, một tiếng, hoặc một niệm, v.v., ắt được vãng sanh. Chư Phật chứng thành sự việc này, nên gọi là ‘Hộ Niệm Kinh’. (Thích Tịnh Nghiêm dịch)

**Đại bồ-đề tâm của tự lực
Nên biết đó là bất tương ưng.**

(45)

獲得真實信心者
末法濁世甚稀有
恒沙諸佛證誠中
已示其為甚難得.

Hoạch đắc chân thật tín tâm giả
Mạt pháp trước thế thậm hy hữu
Hàng sa chư Phật chứng thành trung
Dĩ thị kỳ vi thậm nan đắc.

**Người có được chân thật tín tâm
Mạt pháp trước thế rất hiếm có
Hàng sa chư Phật lời chứng thành
Bảo rằng đó là rất khó được.**

(46)

往相還相之回向
其若不能值遇者
流轉輪回無窮際
沉淪苦海欲如何.

Vãng tướng hoàn tướng chi hồi hướng
Kỳ nhược bất năng trực ngộ giả
Lưu chuyển luân hồi vô cùng tế

Trầm luân khổ hải dục như hà.

Hồi hướng có vãng tướng, hoàn tướng¹⁵⁶

Người nào không gặp được duyên ấy

Lưu chuyển luân hồi vô cùng tận

Trầm luân biển khổ muốn như nào?

(47)

明信佛智不思議

皆當住於正定聚

化生之人智慧勝

必可證悟無上覺.

Minh tín Phật trí bất tư nghị

Giai đương trú ư Chánh định tụ

Hoá sanh chi nhân trí tuệ thắng

Tất khả chứng ngộ Vô thượng giác.

Tin biết Phật trí bất tư nghị

Đều sẽ trú ở Chánh định tụ

Người hóa sanh thì trí tuệ thắng

Ắt sẽ chứng ngộ Vô thượng giác.

¹⁵⁶ Vô Lượng Thọ Kinh Ưu-bà-đề-xá Nguyệt Sinh Kệ Chú (無量壽經優婆提舍願生偈註), No. 1819, Sa-môn Đàm Loan chú giải tác phẩm Vô Lượng Thọ Kinh Ưu Bà Đề Xá, No. 1524, của Bồ-tát Thiên Thân. Giải thích về hai thứ hồi hướng như sau: “Hồi hướng có hai thứ tướng: 1. Vãng tướng; 2. Hoàn tướng. Vãng tướng, là đem công đức của mình hồi thí cho tất cả chúng sanh, phát nguyện cùng nhau vãng sanh tịnh độ An Lạc của A Di Đà Như Lai. Hoàn tướng, là sanh về tịnh độ kia rồi, được thành tựu phương tiện lực là xa-ma-tha và tỳ-bát-xá-na, quay trở vào rừng rậm sinh tử, giáo hóa tất cả chúng sanh cùng hướng về Phật đạo. Dù là vãng tướng hay hoàn tướng, đều vì cứu chúng sanh qua khỏi biển sanh tử, thế nên nói ‘Hồi hướng làm đầu, vì được thành tựu tâm đại bi.’”

(48)

信受不思議佛智
可成為報土之因
獲得信心之正因
難中之難無過斯。

Tín thọ bất tư nghị Phật trí
Khả thành vi báo độ chi nhân
Hoạch đắc tín tâm chi chánh nhân
Nạn trung chi nạn vô quá tư.

**Tin nhận Phật trí bất tư nghị
Làm thành nhân tố của Báo độ
Có được chánh nhân là tín tâm
Khó trong khó không gì qua đây.¹⁵⁷**

(49)

捨離無始流轉苦
期獲無上涅槃樂
是如來二種回向
恩德實是難報謝。

Xả ly vô thủy lưu chuyển khổ
Kỳ hoạch vô thượng Niết bàn lạc
Thị Như Lai nhị chủng hồi hướng

¹⁵⁷ Chánh Tín Niệm Phật Kệ trong Giáo Hành Tín Chứng có nói: “Phật Di Đà, bản nguyện niệm Phật, Chúng sanh ác, tà kiến kiêu mạn, Tín lạc thọ trì rất là khó, Khó trong khó không gì qua đây.” Kinh Vô Lượng Thọ, quyển hạ: “Nếu nghe kinh này mà tin ưa thọ trì thì là khó trong khó, không gì khó hơn. Vì thế nên pháp của Ta, làm như vậy, nói như vậy, dạy như vậy, phải nên tin thuận y theo tu hành.”

Ân đức thật thị nan báo tạ.

Lìa bỏ vô thủy lưu chuyển khổ
Mong được vui Vô thượng Niết-bàn
Là hai thứ hồi hướng của Như Lai
Ân đức thật là khó đền đáp.

(50)

報土之信者不多
化土之行者數眾
自力菩提不相應
故從久遠劫流轉.

Báo độ chi tín giả bất đa
Hoá độ chi hành giả số chúng
Tự lực Bồ đề bất tương ứng
Cố tòng cửu viễn kiếp lưu chuyển.

Không nhiều tín giả sinh Báo độ
Số nhiều hành giả về Hóa độ¹⁵⁸
Tự lực Bồ-đề bất tương ứng
Nên từ lâu xa kiếp mãi lưu chuyển.

(51)

阿彌陀佛之回向
恩德廣大不思議

¹⁵⁸ Chỉ cho hành giả tự lực trong tha lực, nương nguyện thứ 19 và 20 mà được sinh về Tịnh độ Cực Lạc.

往相回向利益中

亦回入還相回向.

A Di Đà Phật chi hồi hướng

Ân đức quảng đại bất tư nghị

Vãng tướng hồi hướng lợi ích trung

Diệt hồi nhập hoàn tướng hồi hướng.

Hồi hướng của Phật A Di Đà

Ân đức quảng đại, bất tư nghị

Trong lợi ích Vãng tướng hồi hướng

Cũng hồi nhập Hoàn tướng hồi hướng.

(52)

由往相回向大慈

得還相回向大悲

若無如來之回向

淨土菩提將如何.

Do vãng tướng hồi hướng đại từ

Đắc hoàn tướng hồi hướng đại bi

Nhược vô Như Lai chi hồi hướng

Tịnh độ Bồ đề tương như hà?

Vãng tướng hồi hướng là đại từ

Hoàn tướng hồi hướng là đại bi

Nếu không có Như Lai hồi hướng

Tịnh độ, Bồ-đề sẽ như nào?

(53)

彌陀觀音大勢至
同乘大願之慈航
浮游生死苦海中
呼喚有情令上船.

Di Đà Quán Âm Đại Thế Chí
Đồng thừa đại nguyện chi từ hàng
Phù du sanh tử khổ hải trung
Hô hoán hữu tình lệnh thượng thuyền.

Di Đà, Quán Âm, Đại Thế Chí
Cùng ngồi thuyền từ 'Đại nguyện'
Qua lại trong biển sanh tử khổ
Kêu gọi hữu tình bước lên thuyền.

(54)

彌陀大悲之誓願
若能深信之眾生
不論寤寐皆無別
念南無阿彌陀佛.

Di Đà đại bi đại thế nguyện
Nhược năng thâm tín chi chúng sanh
Bất luận ngụ寐 giai vô biệt
Niệm Nam mô A Di Đà Phật.

**Đại bi thệ nguyện của Di Đà
Chúng sanh nào có được thâm tín
Bất kể thức ngủ đều không khác
Niệm Nam mô A Di Đà Phật.**

(55)

凡是聖道門之人
皆以自力心為本
若入他力不思議
信知以無義為義.

Phàm thị Thánh đạo môn chi nhân
Giai dĩ tự lực tâm vi bản
Nhuộc nhập tha lực bất tư nghị
Tín tri dĩ vô nghĩa vi nghĩa.

**Hễ là người của Thánh đạo môn¹⁵⁹
Đều lấy tự lực tâm làm gốc
Nếu nhập tha lực bất tư nghị
Tin biết lấy vô nghĩa làm nghĩa¹⁶⁰.**

(56)

¹⁵⁹ Thánh đạo môn (聖道門): Tịnh độ giáo chia Phật đạo làm hai môn là Thánh đạo môn và Tịnh độ môn. (1) Thánh đạo môn: Người ở thế giới này nhờ vào tự lực tu hành mà ngộ đạo thành Thánh, gọi là Thử độ nhập Thánh (此土入聖), đó là Thánh đạo môn. (2) Tịnh độ môn: Người nương nhờ nguyện lực của Đức Phật A Di Đà, sinh về Tịnh độ mà ngộ đạo, gọi là Bỉ độ nhập chứng (彼土入證), đó là Tịnh độ môn. Sự phân chia này là căn cứ vào thuyết của ngài Đạo Xước đời Đường được nói trong An Lạc Tập.

¹⁶⁰ Thán Dị Sao, chương 10: “Niệm Phật lấy vô nghĩa làm nghĩa, vì chẳng thể diễn tả, chẳng thể nói, chẳng thể nghĩ bàn.”

雖有釋迦之教法
而無能修之有情
故曾說在末法中
未見一人得果證。

Duy hữu Thích Ca chi giáo pháp
Nhi vô năng tu chi hữu tình
Cố tăng thuyết tại mạt pháp trung
Vị kiến nhất nhân đắc quả chứng.

Dù có giáo pháp Đức Thích Ca
Nhưng hữu tình không thể tu hành
Nên từng nói, trong thời Mạt pháp
Chưa thấy một người được quả chứng.

(57)

三朝淨土大師等
哀憐攝受諸眾生
勸導真實之信心
使其進入定聚位。

Tam triều Tịnh độ đại sư đẳng
Ai mẫn nhiếp thọ chư chúng sanh
Khuyến đạo chân thật chi tín tâm
Sử kỳ tiến nhập Định tụ vị.

Những Đại sư ba triều Tịnh độ¹⁶¹

¹⁶¹ Thân Loan Thánh nhân hết lòng tri ân và ghi nhận những kinh luận cũng như diễn giải của 7 vị Tổ sư tiền bối: (1) Hai vị Tổ sư Ấn Độ: Long Thọ (thế kỷ I, II) và Thiên Thân (thế kỷ IV); (2) Ba vị Tổ sư Trung Hoa: Đàm Loan (476 - 542),

**Bi mẫn nhiếp thọ chư chúng sanh
Khuyên dạy bảo tín tâm chân thật
Khiến họ tiến vào Chánh định tụ.**

(58)

獲得他力信心者
見敬且得大慶喜
即是我之善親友
教主世尊如此讚.

Hoạch đắc tha lực tín tâm giả
Kiến kính thả đắc đại khánh hỷ
Tức thị ngã chi thiện thân hữu
Giáo chủ Thế Tôn như thử tán.

**Người có được tha lực tín tâm
Thấy, kính còn được vui mừng lớn
Tức là người bạn lành của ta
Giáo chủ Thế Tôn khen như thế.¹⁶²**

(59)

如來大悲之恩德
身為粉末亦應報
師主知識之恩德

Đạo Xước (562 - 645) và Thiện Đạo (613 - 681); (3) Hai vị Tổ sư Nhật Bản: Nguyên Tín (942 - 1017) và Pháp Nhiên (1133 - 1212).

¹⁶² Kinh Vô Lượng Thọ: "Nghe pháp được chẳng quên, Thấy kính rất mừng vui, Là bạn lành của ta, Vì vậy phải phát tâm."

骨為破碎亦應謝.

Như Lai đại bi chi ân đức
Thân vi phẩn mạt diệc ưng báo
Sư chủ trí thức chi ân đức
Cốt vị phá toái diệc ưng tạ.

Ân đức đại bi của Như Lai
Thân làm bột phẩn vẫn đáp đền
Ân đức tri thức của Thầy Tổ
Xương bị nghiền nát cũng cảm tạ.

Trên đây là Chánh Tượng Mạt Pháp Hòa Tán (58 bài)

GIỚI NGHI TÁN

誠疑讚

(60)

不了佛智之證是
疑惑如來諸勝智
信罪福依靠善本
雖往生而住邊地。

Bất liễu Phật trí chi chứng thị
Nghi hoặc Như Lai chư thắng trí
Tín tội phước y khát thiện bản
Duy vãng sanh nhi trụ biên địa.

**Chẳng hiểu Phật trí Như Lai chứng
Nghi hoặc các thắng trí của Phật
Tin tội phước, nương tựa thiện bản
Tuy vãng sanh mà trú biên địa.¹⁶³**

(61)

懷疑佛智不思議
但樂自力之稱念

¹⁶³ Kinh Vô Lượng Thọ: “Lúc ấy Bồ-tát Di Lặc bạch Đức Phật: Bạch đức Thế Tôn! Duyên cớ gì mà người nước An Lạc có thai sanh và hóa sanh? Đức Phật dạy: Này A-dật-đa! Nếu có chúng sanh, với tâm nghi hoặc mà tu các công đức, nguyện sanh về nước kia, thì là không hiểu Phật trí, bất tư nghị trí, bất khả xưng trí, Đại thừa quảng trí, vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí. Với những trí ấy nghi hoặc chẳng tin, nhưng còn biết tin tội phước, tu tập thiện bản, nguyện sanh về nước An Lạc. Chúng sanh ấy sanh về nước An Lạc, ở trong cung điện kia, thọ năm trăm tuổi, thường chẳng thấy Phật, chẳng nghe kinh pháp, chẳng thấy Bồ-tát và Thánh chúng Thanh văn. Vì thế nên quốc độ kia gọi là Thai sanh.”

故住邊地懈慢界
不存報佛恩之心。

Hoài nghi Phật trí bất tư nghị
Đã lạc tự lực chi xưng niệm
Cố trú biên địa Giải mạn giới
Bất tồn báo Phật ân chi tâm.

Hoài nghi Phật trí bất tư nghị
Chỉ ưa tự lực mà xưng niệm
Nên trú Biên địa Giải mạn giới¹⁶⁴
Chẳng còn tâm đền đáp ơn Phật.

(62)

相信罪福之行者
懷疑佛智不思議
止住疑城胎宮中
離開三寶甚遙遠。

Tương tín tội phước chi hành giả
Hoài nghi Phật trí bất tư nghị

¹⁶⁴ Biên địa giải mạn (邊地懈慢): Cứ theo Tịnh độ Chân tông của Nhật Bản, thì Đức Phật A Di Đà hóa hiện ra hai cõi nước là Biên địa và Giải mạn. Biên địa là cõi nước dành cho những người tu hành mà lòng còn nghi ngờ trí của Phật được sinh đến. Giải mạn là gọi tắt của Giải mạn giới, là nơi dành cho người tu hành yếu môn (pháp môn trọng yếu) được sinh đến. Lại nữa, Biên địa tức là Nghi thành (疑城), Thai cung (胎宮) nói trong kinh Vô Lượng Thọ, là nơi của những người tự lực niệm Phật được sinh tới, đúng với điều nguyện thứ 20 của đức Phật A Di Đà. Còn Giải mạn giới nói trong Kinh Bồ Tát Xử Thai, quyển 3, thì là nơi của những người tu muôn hạnh lành được sinh đến, đúng với điều nguyện thứ 19 của đức Phật A Di Đà. Giải mạn quốc (懈慢國), hay còn gọi là Giải mạn giới (懈慢界), cõi này nằm giữa cõi Ta-bà và Cực Lạc. Sinh vào nước này thì đắm nhiễm vào sự khoái lạc trong đó, nên lại khởi lên tâm kiêu mạn, giải đãi, chẳng chịu tiến tu để sinh lên Cực Lạc nên gọi là Giải mạn quốc. Như Kinh Bồ Tát Xử Thai chép: "Ở phương Tây, cách cõi Diêm-phù-đề này mười hai ức na-do-tha, có Giải mạn giới. Quốc độ ấy khoái lạc... Chúng sanh phát ý trước sau muốn sinh về A Di Đà Phật quốc, nhưng đều đắm nhiễm sâu nặng Giải mạn quốc, chẳng thể tiến lên sanh về A Di Đà Phật quốc. Trong ức ngàn vạn chúng mới có một người có thể sinh về A Di Đà Phật quốc. Vì sao? Đều vì lười biếng, kiêu mạn, chấp trước, tâm chẳng kiên cố."

Chỉ trú Nghi thành thai cung trung
Ly khai Tam bảo thậm điều viển.

Hành giả nào chỉ tin tội phước
Hoài nghi Phật trí bất tư nghi
Dừng trú trong Nghi thành Thai cung¹⁶⁵
Lìa bỏ Tam bảo thật xa rời.¹⁶⁶

(63)

因疑惑佛智之罪
留止在懈慢邊地
疑惑之罪甚深故
動經劫數之年歲。

Nhân nghi hoặc Phật trí chi tội
Lưu chỉ tại Giải mạn biên địa
Nghi hoặc chi tội thậm thâm cố
Động kinh kiếp số chi niên tuế.

**Do tội nghi hoặc đối Phật trí
Lưu trú tại Giải mạn biên địa**

¹⁶⁵ Giáo Hành Tín Chứng, quyển 6: “Cũng như Nghi thành Thai cung được đề cập trong Kinh Đại Vô Lượng Thọ.” Thai cung (胎宮): Chỉ cho nơi vãng sanh của các hành giả Tịnh độ, tuy tu các công đức nhưng tâm còn ngờ vực. Thai là thai sanh, Cung là cung điện. Những hành giả tu các thiện căn mà tâm nghi hoặc thì tuy được sinh về Tịnh độ Di Đà, nhưng phải ở trong hoa sen (thai hoa) chứ không được ra, trong 500 năm không được thấy Phật, nghe pháp, xa lìa tất cả thiện căn thù thắng, giống như người nằm trong thai mẹ tối tăm, nên gọi là Thai sanh; nhưng hành giả thì vẫn tự cho rằng mình đang ở trong cung điện, nên gọi là Thai cung. Cứ theo Kinh Vô Lượng Thọ quyển hạ thì cung điện mà người thai sanh ở hoặc rộng 100 do tuần, hoặc rộng 500 do tuần. Còn Pháp Hội Vô Lượng Thọ trong kinh Đại Bảo Tích quyển 18 thì cho rằng, các chúng sanh ở trong thai hoa có cảm tưởng giống như đang ở trong cung điện vườn rừng, vì trong đó thanh tịnh không có các thứ ô uế.

¹⁶⁶ Tự lực niệm Phật trong Kinh A Di Đà là khai triển nguyện thứ 20, y cứ vào đây mà có thuyết Vãng sanh Nghi thành Thai cung. Vãng sanh theo Kinh A Di Đà còn gọi là Nan tư vãng sanh.

**Vi tội nghi hoặc rất thâm sâu
Trải qua thời gian bằng kiếp số.**

(64)

**有轉輪王之太子
因得罪於王之故
被繫累以金鎖鏈
宛如關在獄牢中。**

Hữu chuyển luân vương chi thái tử
Nhân đắc tội ư vương chi cố
Bị hệ luy dĩ kim tỏa liên
Uyển như quan tại ngục lao trung.

**Có thái tử của Chuyển luân vương
Do đắc tội với phụ vương mình
Bị trói buộc bằng xích khóa vàng
Giống như bị nhốt trong lao ngục.¹⁶⁷**

(65)

**自力稱名皆如是
因不信如來本願
懷疑之罪深重故**

¹⁶⁷ Kinh Vô Lượng Thọ: “Di Lặc nên biết, bậc hóa sinh thì có trí tuệ rộng lớn, còn hạng thai sinh thì trí tuệ thấp kém. (...) Đức Phật bảo Di Lặc: Ví như Chuyển Luân Thánh Vương, có nhà tù bằng bảy thứ báu, trang hoàng đẹp đẽ, trần thiết giường mùng, treo các dây lọng. Nếu có hàng tiểu vương tử đắc tội với vua, liền bị giam vào trong đó, cột bằng khóa vàng. (...) Đức Phật bảo Di Lặc: Những chúng sanh này cũng lại như thế, vì nghi hoặc Phật trí mà sinh vào thai cung kia. (...) Nếu chúng sanh ấy, biết tội lỗi mình, rất tự hối trách, cầu ròi chỗ ấy. (...) Nay A-dật-đà! Có Bồ-tát nào sinh lòng nghi hoặc đối với Phật trí thì mất lợi lớn.”

令留住七寶之獄。

Tự lực xưng danh giai như thị
Nhân bất tín Như Lai bản nguyện
Hoài nghi chi tội thâm trọng cố
Lệnh lưu trú thất bảo chi ngục.

Tự lực xưng danh đều như vậy
Do chẳng tin bản nguyện Như Lai
Tội hoài nghi rất là sâu nặng
Khiến lưu trú nhà ngục bảy báu.

(66)

疑心自力諸行者
應知如來大悲恩
稱名念佛勵殷勤
不使劣於信心人。

Nghi tâm tự lực chư hành giả
Ứng tri Như Lai đại bi ân
Xưng danh niệm Phật lệ ân cần
Bất sử liệt ư tín tâm nhân.

Nghi tâm tự lực các hành giả
Nên biết Như Lai đại bi ân
Xưng danh niệm Phật gắng siêng năng
Chẳng làm yếu đuối người tín tâm.

(67)

自力諸善者悉皆
懷疑佛智不思議
由自業自得之理
遂進入七寶獄中。

Tự lực chư thiện giả tất giai
Hoài nghi Phật trí bất tư nghị
Do tự nghiệp tự đắc chi lý
Toại tiến nhập thất bảo ngục trung.

Tự lực chư thiện thủy đều thế
Hoài nghi Phật trí bất tư nghị
Do cai lý tự nghiệp, tự đắc
Theo đó tiến vào ngục bảy báu.

(68)

懷疑佛智不思議
依靠善本德本者
生於邊地懈慢界
故不得大慈大悲。

Hoài nghi Phật trí bất tư nghị
Y kháo thiện bản đức bản giả
Sanh ư biên địa Giải mạn giới
Cố bất đắc đại từ đại bi.

Hoài nghi Phật trí bất tư nghị

Nương tựa thiện bản và đức bản¹⁶⁸

Sanh nơi biên địa Giải mạn giới

Nên chẳng được đại từ đại bi.

(69)

疑惑本願之行人

亦有含華未出者

或生邊地而自嫌

或墮胎宮而自棄.

Nghi hoặc bản nguyện chi hành nhân

Diệc hữu hàm hoa vị xuất giả

Hoặc sanh biên địa nhi tự hiềm

Hoặc đọa thai cung nhi tự khí.

Người tu nghi hoặc nơi bản nguyện

Cũng như hoa búp chưa nở vậy

Hoặc sanh biên địa tự ăn năn

Hoặc đọa thai cung tự buông bỏ.

¹⁶⁸ Đại Kinh nói: “Giả sử khi tôi thành Phật, chúng sanh ở mười phương nghe danh hiệu của tôi, chuyên nhớ nước tôi, trồng những cội công đức (đức bản), chí tâm hồi hướng muốn sinh về nước tôi mà chẳng được toại nguyện thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.” (設我得佛, 十方眾生聞我名號, 係念我國, 殖諸德本, 至心迴向欲生我國, 不果遂者, 不取正覺. Thiết ngã đắc Phật, thập phương chúng sanh văn ngã danh hiệu, hệ niệm ngã quốc, thực chư đức bản, chí tâm hồi hướng dục sinh ngã quốc, bất quả toại giả, bất thủ Chánh giác.) Lại nói: “Với những trí ấy nghi hoặc chẳng tin, nhưng còn biết tin tội phước, tu tập thiện bản, nguyện sinh về nước An Lạc. Chúng sanh ấy sinh về nước An Lạc, ở trong cung điện kia.” Tu chư thiện bản (修諸善本): Là tu phước đức và tri tuệ, là có đủ thiện căn. Căn bản của thiện căn là “niệm Phật”. Thực chư thiện bản (植諸善本): Đồi trước tu phước tuệ. Giáo Hành Tín Chứng, quyển 6: “Thiện bản: là gia danh của Như Lai. Gia danh ấy là vạn đức viên bị, là căn bản của tất cả thiện pháp, nên gọi là Thiện bản. Đức bản: là đức hiệu của Như Lai. Đức hiệu ấy mà xưng niệm một tiếng thì chí chí đức thành mãn, các tội lỗi đều chuyển hóa, là căn bản của đức hiệu [chư Phật] mười phương ba đời, nên gọi là Đức bản.”

(70)

於如來諸智

疑惑而不信

然猶信罪福

修善本為勝。

Ư Như Lai chư trí

Nghi hoặc nghi bất tín

Nhiên do tín tội phước

Tu thiện bản vi thắng.

Nơi Như Lai các trí

Nghi hoặc mà chẳng tin

Nhưng còn tin tội phước

Tu thiện bản là hơn.

(71)

因疑惑佛智之故

胎生者亦無智慧

將必生於胎宮事

譬如住在牢獄中。

Nhân nghi hoặc Phật trí chi cố

Thai sanh giả diệc vô trí tuệ

Tương tất sanh ư thai cung sự

Dụ như trú tại lao ngục trung.

Bởi lý do nghi hoặc Phật trí

**Kẻ thai sanh cũng không trí tuệ
Việc sẽ phải sanh nơi Thai cung
Dụ như sống ở trong lao ngục.**

(72)

生在七寶宮殿中
定當經於五百歲
不能見聞三寶故
更無利益眾有情.

Sanh tại thất bảo cung điện trung
Định đương kinh ư ngũ bách tuế
Bất năng kiến văn Tam bảo cố
Tiện vô lợi ích chúng sanh tình.

**Sanh ở nơi cung điện bảy báu
Định sẽ trải qua năm trăm năm
Chẳng thể thấy nghe Tam Bảo vậy
Bèn không lợi ích các hữu tình.**

(73)

邊地七寶宮殿中
訖五百歲未能出
自己所造之過咎
自己承受諸苦厄.

Biên địa thất bảo cung điện trung
Cật ngũ bách tuế vị năng xuất

Tự kỷ sở tạo chi quá cữu
Tự kỷ thừa thọ chư khổ ách.

Nơi biên địa trong cung điện bảy báu
Xong năm trăm năm chưa thể ra khỏi
Chính mình đã tạo những lầm lỗi
Chính mình nhận chịu các khổ ách.

(74)

雖然是深信罪福
修習善本之眾生
是疑心之善人故
留止於方便化土。

Tuy nhiên thị thâm tín tội phước
Tu tập thiện bản chi chúng sanh
Thị nghi tâm chi thiện nhân cố
Lưu chỉ ư Phương tiện hóa độ.

Dẫu có đức tin sâu tội phước
Tu tập thiện bản những chúng sanh
Còn tâm nghi thì thiện nhân ấy
Lưu trú nơi Phương tiện hóa độ.

(75)

不信彌陀之本願
抱持疑惑而往生

蓮華因而不開敷

故譬喻為處胎中.

Bất tín Di Đà chi bản nguyện

Bảo trì nghi hoặc nhi vãng sanh

Liên hoa nhân nhi bất khai phu

Cố thí dụ vi xử thai trung.

Chẳng tin bản nguyện của Di Đà

Ôm giữ nghi hoặc mà vãng sanh

Hoa sen người ấy không khai mở

Nên thí dụ là sống trong thai.

(76)

爾時有慈氏菩薩

謹向世尊而白言

究竟為何因何緣

具名為胎生化生.

Nhĩ thời hữu Từ Thị Bồ tát

Cẩn hướng Thế Tôn nhi bạch ngôn

Cứu cánh vi hà nhân hà duyên

Cụ danh vi thai sanh hóa sanh.

Lúc ấy có Bồ tát Từ Thị

Kính hướng Thế Tôn mà bạch rằng:

Rốt cuộc vì nhân gì duyên gì

Đặt tên là Thai sanh, Hóa sanh?¹⁶⁹

(77)

如來即告慈氏曰
因懷有疑惑之心
以修善本為依靠
故留止胎生邊地。

Như Lai tức cáo Từ Thị viết
Nhân hoài hữu nghi hoặc chi tâm
Dĩ tu thiện bản vi y khó
Cố lưu chỉ thai sanh biên địa.

**Như Lai liền bảo Từ Thị rằng:
Do ôm giữ cái tâm nghi hoặc
Lấy tu thiện bản làm nương tựa
Nên lưu trú Thai sanh biên địa.¹⁷⁰**

(78)

疑惑佛智之罪故
在牢獄中五百歲
佛乃作深重告誡

¹⁶⁹ Kinh Vô Lượng Thọ: “Lúc ấy Bồ-tát Di Lặc bạch Đức Phật: Bạch đức Thế Tôn! Duyên cứ gì mà người nước An Lạc có thai sinh và hóa sinh?”

¹⁷⁰ Kinh Vô Lượng Thọ: “Đức Phật dạy: Này A-dật-đa! Nếu có chúng sanh, với tâm nghi hoặc mà tu các công đức, nguyện sinh về nước kia, thì là không hiểu Phật trí, bất tư nghị trí, bất khả xưng trí, Đại thừa quảng trí, vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí. Với những trí ấy nghi hoặc chẳng tin, nhưng còn biết tin tội phước, tu tập thiện bản, nguyện sinh về nước An Lạc. Chúng sanh ấy sinh về nước An Lạc, ở trong cung điện kia, thọ năm trăm tuổi, thường chẳng thấy Phật, chẳng nghe kinh pháp, chẳng thấy Bồ-tát và Thánh chúng Thanh văn. Vì thế nên quốc độ kia gọi là thai sinh.”

說此處謂之胎生.

Nghi hoặc Phật trí chi tội cố
Tại lao ngục trung ngũ bách tuế
Phật nãi tác thâm trọng cáo giới
Thuyết thử xứ vị chi thai sanh.

Bởi vì tội nghi hoặc Phật trí
Ở trong lao ngục năm trăm năm
Phật bèn răn dạy thực cao sâu
Nói xứ này gọi đó thai sanh.

(79)

懷疑佛智不思議
而信罪福之有情
必定生在宮殿中
故說此謂之胎生.

Hoài nghi Phật trí bất tư nghị
Nhi tín tội phước chi hữu tình
Tất định sanh tại cung điện trung
Cố thuyết thử vị chi thai sanh.

Hoài nghi Phật trí bất tư nghị
Là hữu tình mà tin tội phước
Nhất định sanh ở trong cung điện
Nên nói đây gọi đó thai sanh.

(80)

以自力心為本旨
不憑不思議佛智
生在胎宮五百歲
遠離三寶之慈悲。

Dĩ tự lực tâm vi bốn chỉ
Bất bằng bất tư nghị Phật trí
Sanh tại thai cung ngũ bách tuế
Viễn ly Tam Bảo chi từ bi.

**Đem tâm tự lực làm bản ý
Chẳng nương Phật trí bất tư nghị
Sanh tại thai cung năm trăm năm
Rời xa từ bi của Tam Bảo.**

(81)

疑惑佛智不思議
猶信罪福修善本
求願往生淨土者
佛說此謂之胎生。

Nghi hoặc Phật trí bất tư nghị
Do tín tội phước tu thiện bản
Cầu nguyện vãng sanh Tịnh độ giả
Phật thuyết thử vị chi thai sanh.

Nghi hoặc Phật trí bất tư nghị

Do tin tội phước tu thiện bản
Cầu nguyện vãng sanh Tịnh độ ấy
Phật nói đây gọi đó thai sanh.

(82)

疑惑佛智之罪深
若知此種疑心者
應以峻悔心為旨
歸憑不思議佛智。

Nghi hoặc Phật trí chi tội thâm
Nhược tri thử chủng nghi tâm giả
Ứng dĩ tuấn hối tâm vi chỉ
Quy bằng bất tư nghị Phật trí.

Nghi hoặc Phật trí là tội sâu
Nếu biết hạng người nghi tâm ấy
Nên đem tâm hối cải sâu xa
Đối với Phật trí bất tư nghị.

Trên đây là 23 bài kệ được viết ra nhằm mục đích làm cho mọi người nhận thức được tội hoại nghi về thệ nguyện bất tư nghị của Đức Phật A Di Đà.

Ngu Ngốc Thiện Tín tác.

THÁNH ĐỨC PHỤNG TÁN

聖德奉讚

(83)

佛智不思議誓願
蒙聖德皇所恩惠
而得歸入正定聚
如同補處之彌勒。

Phật trí bất tư nghị thệ nguyện
Mông Thánh Đức Hoàng sở ân huệ
Nhi đắc quy nhập Chánh định tụ
Như đồng bổ xứ chi Di Lặc.

Phật trí bất tư nghị thệ nguyện
Nhận ân huệ nơi Thánh Đức Hoàng¹⁷¹
Mà được quy nhập Chánh định tụ
Như cùng Bồ xứ với Di Lặc.

(84)

救世觀音大菩薩
示現此世聖德皇
有似父親之不捨

¹⁷¹ Thánh Đức thái tử hay Thái tử Shotoku (聖德太子), sinh ngày 7 tháng 2 năm 574, tạ thế ngày 8 tháng 4 năm 622. Ông tên thật là Umayato (厩戸, Cửu Hộ) và có các tên khác như Toyosatomimi (豊聡耳, Phong Thông Nhĩ), Kamitsumiyaō (上宮王, Thượng Cung Vương). Thánh Đức Thái tử, hay Thái tử Shotoku, là thụy hiệu của ông. Ông là con trai thứ hai của thiên hoàng Dục Minh, là một chính trị gia, nhà cải cách và là nhân vật Phật giáo lừng danh của Nhật Bản. Thánh Đức thái tử được biết đến như một trong những nhân vật lịch sử nổi tiếng nhất và được nhiều người biết đến nhất trong lịch sử đất nước mặt trời mọc.

亦如母親之相隨。

Cứu Thế Quán Âm Đại Bồ tát
Thị hiện thử thế Thánh Đức Hoàng
Hữu tự phụ thân chi bất xả
Diệc như mẫu thân chi tương tùy.

Cứu Thế Quán Âm Đại Bồ tát¹⁷²

Thị hiện đời này Thánh Đức Hoàng
Giống như người cha chẳng từ bỏ
Lại như người mẹ thường dõi theo.

(85)

無始以來至今世
蒙聖德皇垂憐潛
有如嚴父常提攜
亦似慈母無暫捨。
Vô thủy dĩ lai chí kim thế
Mông Thánh Đức Hoàng thùy lân mẫn
Hữu như nghiêm phụ thường đề huề
Diệc tự tử mẫu vô tạm xả.

Vô thủy dĩ lai nay trọn đời này

Nhờ Thánh Đức Hoàng rủ lòng thương

¹⁷² Sách Tịnh Độ Tông Nhật Bản ghi: “Tại Lục Giác Đường, Thân Loan đã chứng ngộ và làm lễ cầu siêu cho Thánh Đức Thái Tử (Shotoku Taishi), bởi vì Lục Giác Đường là nơi được Thánh Đức Thái Tử xây dựng lên và hoạt động. Ngài biến nơi đó thành Bốn Tôn và tạo một pho tượng Cứu Thế Quán Thế Âm Bồ Tát. Tượng Đức Quán Thế Âm này rất linh. Phật tử ở các chùa và dân chúng ở đây đều quy ngưỡng và tôn sùng, chính vì thế mà Thân Loan tin rằng Thánh Đức Thái tử là hóa thân của Cứu Thế Quán Thế Âm Bồ tát đó. Điều này được thấy rất rõ nếu đọc những lời ca tụng về Thánh Đức Thái tử trong những tác phẩm mà Thân Loan viết khi tuổi về già.” (Thích Như Điển dịch)

Giống như cha nghiêm thường dìu dắt
Lại giống mẹ hiền chẳng tạm rời.

(86)

承聖德皇所潛念
佛智不思議誓願
由勸勉而得歸入
成為住定聚之身。

Thừa Thánh Đức Hoàng sở mẫn niệm
Phật trí bất tư nghị thệ nguyện
Do khuyến miễn nhi đắc quy nhập
Thành vi trú Định tụ chi thân.

Nhận Thánh Đức Hoàng lòng thương nhớ
Phật trí bất tư nghị thệ nguyện
Do khuyến khích mà được quy nhập
Trở thành thân trú Chánh định tụ.

(87)

獲得他力之信者
應為報答佛恩故
將如來二種回向
平等弘揚於十方。

Hoạch đắc tha lực chi tín giả
Ứng vi báo đáp Phật ân cố
Tương Như Lai nhị chủng hồi hướng

Bình đẳng hoàng dương ư thập phương.

Có được đức tin vào tha lực
Nên đền đáp ân đức của Phật
Đem Như Lai hai thứ hồi hướng
Bình đẳng hoàng dương ở mười phương.

(88)

大慈救世聖德皇
有如在世之父親
大悲救世觀世音
有如在世之母親.

Đại từ Cứu thế Thánh Đức Hoàng
Hữu như tại thế chi phụ thân
Đại bi cứu thế Quán Thế Âm
Hữu như tại thế chi mẫu thân.

Đại từ cứu thế Thánh Đức Hoàng
Giống như người cha ở hiện đời
Đại bi cứu thế Quán Thế Âm
Giống như người mẹ còn tại thế.

(89)

從久遠劫至今世
蒙受哀潛之徵者
乃是佛智不思議

無分別善惡淨穢.

Tòng cửu viễn kiếp chí kim thể

Mông thọ ai mẫn chi vi giả

Cập thị Phật trí bất tư nghị

Vô phân biệt thiện ác tịnh uế.

Từ kiếp xa xôi tận đời nay

Nhờ nhận dấu hiệu của tình thương

Chính là Phật trí bất tư nghị

Chẳng phân biệt thiện - ác, sạch - dơ.

(90)

和國教主聖德皇

廣大恩德難報謝

我一心歸命於彼

奉讚不退心不疲.

Hòa quốc giáo chủ Thánh Đức Hoàng

Quảng đại ân đức nan báo tạ

Ngã nhất tâm quy mạng ư bỉ

Phụng tán bất thối tâm bất bì.

Hòa quốc giáo chủ Thánh Đức Hoàng

Ân đức rộng lớn khó đáp đền

Ta một lòng quy mạng nơi Ngài

Phụng tán chẳng rời, lòng không mệt.

(91)

上宮皇子行方便
哀憐和國諸有情
弘宣如來大悲願
應該慶喜而奉讚.

Thượng cung Hoàng tử hành phương tiện
Ai lân Hòa quốc chư hữu tình
Hoảng tuyên Như Lai đại bi nguyện
Ứng cai khánh hỷ nhi phụng tán.

Thượng cung Hoàng Tử hành phương tiện
Thương xót Hòa quốc các hữu tình
Rộng tuyên Như Lai đại bi nguyện
Cần phải mừng vui mà phụng tán.

(92)

多生曠劫至此世
蒙受悲潛之此身
一心歸命無二意
奉讚慶喜不間斷.

Đa sanh khoáng kiếp chí thử thế
Mông thọ bi mẫn chi thử thân
Nhất tâm quy mạng vô nhị ý
Phụng tán khánh hỷ bất gián đoạn.

Nhiều đời kiếp trước đến đời nay

Thân này nhờ nhận lòng bi mẫn
Một lòng quy mạng không hai ý
Phụng tán mừng vui chẳng cách hờ.

(93)

蒙聖德皇所憐潛
護持養育不間斷
隨順勸勉而歸入
如來二種之回向。

Mông Thánh Đức Hoàng sở lân mẫn
Hộ trì dưỡng dục bất gián đoạn
Tùy thuận khuyến miễn nhi quy nhập
Như Lai nhị chủng chi hồi hướng.

Nhờ Thánh Đức Hoàng lòng thương xót
Hộ trì nuôi dưỡng không gián đoạn
Tùy thuận khuyến khích mà quy nhập
Hai thứ hồi hướng của Như Lai.

Trên đây là 11 bài kệ Thánh Đức Phụng Tán.¹⁷³

¹⁷³ Thân Loan Thánh nhân rất tôn trọng Thánh Đức Thái tử nên đã sáng tác nhiều bài Hòa tán. Ở tuổi 83, ông đã sáng tác “Hoàng Thái Tử Thánh Đức Phụng Tán” (皇太子聖德奉讚), gồm 75 bài, để ca ngợi việc xây dựng Lục Giác Đường, Tứ Thiên Vương Tự, và Hiến pháp mười bảy điều. Ở tuổi 85, ông sáng tác “Đại Nhật Bản Quốc Túc Tán Vương Thánh Đức Thánh Tử Phụng Tán” (大日本國粟散王聖德太子奉讚), gồm 114 bài, để ca ngợi tiểu sử của Thánh Đức Thái tử. Ở tuổi 88, ông sáng tác “Hoàng Thái Tử Thánh Đức Phụng Tán” (thu nhận ở Chánh Tượng Mạt Hòa Tán), gồm 11 bài, để tán ngưỡng Thánh Đức Thái tử, người đã giới thiệu cho ông giáo lý Bản nguyện của Đức Phật A Di Đà. Chúng ta có thể thấy Thân Loan Thánh nhân đã tôn kính Thánh Đức Thái tử đến mức nào.

BI THÁN THUẬT HOÀI

悲歎述懷

Ngu Ngốc Thân Loan thuật hoài

(94)

雖歸淨土真宗

難有真實之心

虛假不實我身

更無清淨之心.

Duy quy Tịnh độ Chân tông

Nan hữu chân thật chi tâm

Hư giả bất thật ngã thân

Cánh vô thanh tịnh chi tâm.

Chỉ quy Tịnh độ Chân tông

Cái tâm chân thật khó có

Thân ta hư giả không thật

Và không cái tâm thanh tịnh.

(95)

外儀行狀各不同

各現賢善精進相

貪瞋邪偽多起故

奸詐百端充滿身.

Ngoại nghi hành trạng các bất đồng

Các hiện hiền thiện tinh tiến tướng
Tham sân tà nguy đa khởi cố
Gian trá bách đoan sung mãn thân.

Vẻ ngoài hành trạng mỗi chẳng đồng
Người lộ hiền lành, tướng tinh tiến
Người tham sân tà nguy khởi nhiều
Gian trá trăm mối tràn đầy thân.

(96)

作惡之性難止住
其心如同蛇蠍般
修善亦因雜毒故
名之為虛假之行。

Tác ác chi tánh nan chỉ trụ
Kỳ tâm như đồng xà hiết bàng
Tu thiện diệc nhân tạp độc cố
Danh chi vi hư giả chi hành.

Tánh ưa làm ác khó dừng nghỉ
Tâm ấy giống loài rắn, bọ cạp
Tu thiện cũng là nhân tạp độc¹⁷⁴

¹⁷⁴ Tạp độc (雜毒): là kết (結), còn gọi là kết sử (結使). Kết là các phiền não trói buộc chúng sanh, khiến không ra khỏi được sinh tử. Sử là các phiền não sai khiến làm não loạn chúng sanh. Kết có 9 thứ, Sử có 10 thứ, gọi là 9 kết 10 sử. Luận Đại trí độ quyển 1 (Đại 25, 58 hạ), nói: “Tất cả chúng sanh bị bệnh kết sử làm cho phiền não, từ vô thủy sinh tử đến nay, không ai có thể chữa được bệnh này.” Tạp độc thiện (雜毒善): Phiền não được so sánh như chất độc. Tu hành thiện mà vẫn bị phiền não xen tạp, gọi là Tạp độc thiện. Ngay cả khi một người được Đức Phật cứu độ, thực tế là 108 phiền não không thay đổi, không giảm bớt, cũng không biến mất. Dù cho chúng ta được chở trên con thuyền đại bi của Phật thì tâm phiền não tham, sân, si, tật đố cũng không dứt dù chỉ trong chốc lát. Dưới con

Gọi là làm các việc hư giả.

(97)

無慚無愧之此身
雖然無真實之心
彌陀回向名號故
功德充滿遍十方.

Vô tàt vô quý chi thử thân
Duy nhiên vô chân thật chi tâm
Di Đà hồi hướng danh hiệu cố
Công đức sung mãn biến thập phương.

**Không tàt quý về tội lỗi mình
Dẫu không có cái tâm chân thật
Nhưng Di Đà hồi hướng danh hiệu
Công đức tràn đầy khắp mười phương.**

(98)

無小慈小悲之身
焉敢謂利益有情
若無如來大願船
云何得渡超苦海.

mắt của Đức Phật, việc thiện con người làm chẳng qua chỉ là những độc dược giả dối linh tinh, không có một việc thiện nào có ích cho sự vãng sanh, quả báo sẽ tùy theo chủng tử thiện ác mà hiện ra. Đương nhiên là nếu chúng ta sống một cuộc sống phóng túng, thì chúng ta sẽ có kết thúc bi thảm. Tất cả điều thiện đối với Đức Phật A Di Đà chính nằm trong lời nguyện thứ 19: “Giả sử khi tôi thành Phật, chúng sanh ở mười phương phát tâm Bồ đề tâm, tu các công đức, chí tâm phát nguyện muốn sanh về nước tôi. Lúc họ mạng chung, tôi và đại chúng vây quanh hiện ra trước mặt họ. Nếu không như vậy thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.”

Vô tiểu từ tiểu bi chi thân
Yên cảm vị lợi ích hữu tình
Nhược vô Như Lai đại nguyện thuyền
Vân hà đắc độ siêu khổ hải.

Không chút từ bi trong tâm trí
Sao dám gọi lợi ích hữu tình
Nếu không thuyền Như Lai đại nguyện
Làm sao vượt qua được biển khổ?

(99)

以蛇蠍奸詐之心
自力修善不相應
若不憑彌陀回向
必無慚無愧而終。

Dĩ xà hiết gian trá chi tâm
Tự lực tu thiện bất tương ưng
Nhược bất bằng Di Đà hồi hướng
Tất vô tà vô quý nhi chung.

Đem tâm gian dối như rắn, bò cạp
Tự lực tu thiện không tương ưng
Nếu chẳng nương Di Đà hồi hướng
Thì chết với tâm không biết tà quý.

(100)

五濁漸增之徵證
為此世所有道俗
常外現佛教威儀
實內心歸敬外道。

Ngũ trước tiệm tăng chi trưng chứng
Vi thử thế sở hữu đạo tục
Thường ngoại hiện Phật giáo uy nghi
Thật nội tâm quy kính ngoại đạo.

**Ngũ trước dần tăng là bằng chứng
Bao nhiêu đạo tục ở đời này
Thường ngoài hiện uy nghi Phật dạy
Thực trong tâm quy kính ngoại đạo.**

(101)

可悲哉道俗
擇良時吉日
崇天神地祇
務蔔占祭祀。

Khả bi tai đạo tục
Trạch lương thời cát nhật
Sùng thiên thần địa kỳ
Vụ蔔 chiêm tế tự。

**Đáng buồn thay đạo tục
Chọn giờ tốt ngày lành**

Sùng thiên thần, thần đất
Chuyên xem bói, cúng tế.

(102)

僧伽法師之名字
本是崇高而尊貴
提婆卻以五邪法
於卑賤者命此名。

Tăng già pháp sư chi danh tự
Bổn thị sùng cao nhi tôn quý
Đề Bà khước dĩ ngũ tà pháp
Ư ti tiện giả mạng thử danh.

Tên gọi Pháp sư của Tăng già
Vốn là tôn sùng chỗ cao quý
Đề Bà vẫn lấy năm tà pháp¹⁷⁵
Nơi sự ti tiện đặt tên này.

(103)

外道梵士尼乾志

¹⁷⁵ Đề Bà ngũ tà pháp (提婆五邪法): Năm tà pháp của Đề-bà-đạt-đa nêu ra khi Đức Phật còn tại thế. Đề Bà Đạt Đa đã dùng năm tà pháp này để phá sự hòa hợp trong Tăng đoàn. Đó là tội nặng nhất trong ngũ nghịch tội, năm tà pháp ấy tuy có vẻ giống với tứ y pháp, nhưng kỳ thật là trái ý Phật.

I. (1) Chẳng nên thụ dụng sữa. (2) Kiên ăn thịt. (3) Kiên ăn muối. (4) Nên mặc áo chẳng may cắt, trong khi Phật cho mặc vải vụn may thành cà sa. (5) Không nên ở chùa cận kề bên thôn xóm.

II. (1) Suốt đời mặc phấn tảo y. (2) Trọn đời khát thực, khát thực bất cứ lúc nào chẳng kể ngày đêm, trong khi Phật chỉ cho đi khát thực vào buổi sáng. (3) Ăn bất cứ lúc nào, trong khi Phật chỉ cho phép ăn ngày một ngọ. (4) Trọn đời thường ở chỗ trống vắng, trong khi Đức Phật cho phép các đệ tử của Ngài có thể ở nơi trống vắng hay ở trong tịnh xá. (5) Trọn đời chẳng ăn thịt cá, sữa, bơ.

Đề-bà-đạt-đa vọng lập 5 pháp như thế để mê hoặc đại chúng, lấy phi pháp làm chánh pháp, cho pháp là phi pháp, lấy phi pháp làm luật, cho luật là phi luật nên gọi là Tà pháp.

此心與其並無異
常著如來之法衣
而禮拜一切鬼神。

Ngoại đạo Phạm sĩ Ni Kiền chí
Thử tâm dữ kỳ tịnh vô dị
Thường trước Như Lai chi pháp y
Nhi lễ bái nhứt thiết quý thần.

Ngoại đạo, Phạm sĩ¹⁷⁶, Ni Kiền chí¹⁷⁷
Tâm này với họ chẳng khác nhau
Thường mặc pháp y của Như Lai
Mà lễ bái tất cả quý thần.

(104)

可悲之事說近來
和國道俗悉皆是
以佛教威儀為本

¹⁷⁶ Phạm sĩ: Bà-la-môn, Phạm chí (梵志). Hán dịch: Tịnh duệ, Tịnh hạnh. Cũng gọi Tịnh hạnh giả, Tịnh hạnh Phạm chí. Chỉ cho người Bà-la-môn, sống thanh tịnh, cầu được sanh về cõi Phạm thiên. Theo Huyền ứng âm nghĩa quyển 18 thì Bà-la-môn lễ ra phải đọc là Bà-la-hạ-ma-noa, chỉ cho người tu tập theo pháp của Phạm thiên. Bà-la-môn tự nhận mình sinh ra từ miệng Phạm thiên, là dòng họ cao quý nhất trong 4 dòng họ, cho nên đặc biệt lấy tên là Phạm. Theo Du già luận ký quyển 19 phần đầu thì Phạm là tiếng Ấn độ, Hán dịch là Tịch tĩnh, Niết-bàn; Chí là tiếng Trung quốc, quyết chí cầu Phạm, cho nên ghép chung 2 chữ lại thành là Phạm chí. Các Phạm chí thấy ghi rải rác trong kinh điển như Phạm chí Trường Trảo, Phạm chí Loa Kế, ... đều là Bà-la-môn, sau trở thành đệ tử nổi tiếng của đức Phật. Ngoài ra, con gái của Phạm chí, hoặc cô gái tu theo đạo Phạm, gọi là Phạm nữ.

¹⁷⁷ Ni Kiền chí: Ni Kiền tử (尼乾子). Một tên khác của đạo Jain (Kỳ-na giáo 耆那教), xuất hiện ở Ấn Độ cùng thời kỳ với đạo Phật hoặc trước đạo Phật đôi chút. Giáo chủ phái này là Ni-kiền-đà Nhã-đề tử (尼乾陀若提子, Nigantha-nātaputta), đã được Phật Thích Ca nói đến tên và học thuyết trong Kinh Sa Môn Quả. Đạo Jain chủ trương tu khổ hạnh cực đoan, xem việc hành hạ thân xác là phương tiện cứu cánh để được giải thoát. Đạo này hiện nay vẫn còn tại Ấn Độ. Tu sĩ giáo phái này mặc áo trắng, tay cầm phất trần để xua đuổi ruồi muỗi, mũi miệng bịt vải bông để khỏi hít vào các loại vi trùng. Thậm chí có những tu sĩ đạo Jain cực đoan, sống trần truồng, không mặc quần áo. Có một số khác nhịn ăn cho đến chết.

尊敬天地諸鬼神.

Khả bi chi sự thuyết cận lai
Hoà quốc đạo tục tất giai thị
Dĩ Phật giáo uy nghi vi bản
Tôn kính thiên địa chư quý thần.

Đáng buồn sự thể nói gần đây
Hòa quốc đạo tục đều như vậy
Lấy Phật giáo uy nghi làm gốc
Tôn kính trời đất, các quý thần.

(105)

五濁邪惡之徵證
用僧伽法師尊名
以稱呼奴婢僕使
而被視為卑賤者.

Ngũ trược tà ác chi trưng chứng
Dùng Tăng già pháp sư tôn danh
Dĩ xưng hô nô tỳ bộc sử
Nhi bị thị vi ti tiện giả.

Bằng chứng là ngũ trược tà ác
Dùng tôn danh Pháp sư Tăng già
Để xưng hô nô tỳ đày tớ
Mà bị coi là kẻ ti tiện.

(106)

雖無戒名字比丘
到末法五濁之時
亦同目連舍利弗
勸應作供養恭敬。

Tuy vô giới danh tự tỳ kheo
Đáo mạt pháp ngũ trược chi thời
Diệc đồng Mục Liên Xá Lợi Phất
Khuyến ững tác cúng dường cung kính.

Tuy Tỳ kheo danh tự vô giới¹⁷⁸
Đến thời Mạt pháp đầy năm trược
Cũng đồng Mục Liên, Xá Lợi Phất
Khuyên làm sự cúng dường cung kính.

(107)

罪業本來是無形
妄想顛倒之所為
心性本來是清淨
然此世無真實者。

Tội nghiệp bản lai thị vô hình
Vọng tưởng điên đảo chi sở vi
Tâm tánh bản lai thị thanh tịnh

¹⁷⁸ Tỳ kheo danh tự vô giới là chân bảo của thế gian, là đại phước điền. Vì sao? Vì họ đem lại sự lợi ích lớn lao cho nhiều chúng sanh, và vì gợi lại hình ảnh của Đức Phật khi tại thế. Muốn hiểu rõ, xin xem Giáo Hành Tín Chứng quyển 6.

Nhiên thử thế vô chơn thật giả.

**Tội nghiệp bản lai là vô hình
Nguyên nhân là vọng tưởng điên đảo
Tâm tánh bản lai là thanh tịnh
Mà đời này không gì chân thật.**

(108)

末法惡世悲哀事
南都北嶺佛法者
肩輿僧力者法師
為己高位付此名。

Mạt pháp ác thế bi ai sự
Nam Đô, Bắc Lĩnh Phật pháp giả
Kiên dư Tăng lực giả pháp sư
Vi kỹ cao vị phó thử danh.

**Mạt pháp ác thế việc buồn thương
Nam Đô, Bắc Lĩnh chùa Phật pháp
Pháp sư kiêu khiên với Tăng binh
Vi mình ngôi cao trao tên này.¹⁷⁹**

¹⁷⁹ Theo Giáo Trình Lịch Sử Nhật Bản, Nguyễn Nam Trân viết: “Các đại tự viện cũng sở hữu nhiều trang viên và đã tổ chức các tăng lữ thuộc cấp thành một lực lượng zōhei (tăng binh) để tranh chấp với các quan kokushi. Họ vác những biểu tượng tôn giáo tượng trưng cho hình ảnh của thần như shinboku (thần mộc, cây thiêng) hay shinyo (mikoshi, thần dư, kiệu thiêng) đi đăng trước mỗi khi kéo nhau đi khiêu kiện trực tiếp, gây áp lực với chính quyền để mong rằng yêu sách của họ được dễ dàng thỏa mãn. Đương thời (thời đại Bình An, Heian, 794-1192), hai chùa nổi tiếng nhất trong những vụ việc như thế này là Kōfukuji (Hưng Phúc Tự) và Enryakuji (Diên Lịch Tự). Người ta gọi gọn hai chùa ấy là Nanto-Hokurei (Nam đô Bắc lĩnh). Kōfukuji nhiều lần cho vác cây thiêng sakaki của đền Kasuga ở Nara ra đối đầu với triều đình. Đền Kasuga này là đền thần đạo thờ tổ tiên dòng họ Fujiwara, còn Kōfukuji lại là ngôi chùa của dòng họ ấy. Gia đình Sekkan Fujiwara trước tình thế đó cũng chưng hửng vì bị bất ngờ, không biết

(109)

輕視佛法之徵證
比丘與尼當奴婢
將法師僧徒之貴
作為僕從使者名。

Khinh thị Phật Pháp chi trưng chứng
Tỳ Kheo dữ ni đương nô tì
Tương pháp sư tăng đồ chi quý
Tác vi bộc tòng sử giả danh.

Bảng chứng sự khinh thị Phật pháp
Tỳ kheo cùng Ni làm tôi tớ
Coi Pháp sư Tăng đồ là quý
Bày tên người hầu, kẻ tùy tùng.

Trên đây là 16 bài kệ được viết ra như một sự suy ngẫm về nỗi buồn của vị Tăng sĩ. “Tôi rất tiếc khi được gọi là Tăng sĩ, nhưng tôi cũng rất tiếc khi được gọi là Pháp sư.” Thân Loan đã viết điều này.

phải đối phó làm sao. Tăng binh chùa Enryaku lại có hõn danh là yamahōshi (sơn pháp sư, thầy chùa núi), khi muốn gây áp lực khiếu kiện thì họ thường khiêng theo kiệu thờ của đền thần đạo Hie (Hiyoshi).”

TỰ NHIÊN PHÁP NHĨ

自然法爾

Một chữ ‘hoạch’ (獲), là sở chứng lúc ở nhân địa; một chữ ‘đắc’ (得), là sở chứng khi đạt quả vị.

Nói về ‘tự nhiên’ (自然): chữ tự (自), nghĩa là ‘đúng như nó là’, chẳng phải kể đặc từ nơi hành giả, chính là nó như thế đó.

Chữ nhiên (然), nghĩa là ‘tốt đẹp như thế’, chẳng phải sự kể đặc đến từ hành giả, mà do thệ nguyện của Như Lai khiến như thế đó.

Nói ‘pháp nhĩ’ (法爾): nghĩa là do thệ nguyện của Như Lai mà tự nhiên sai khiến, gọi đó là ‘pháp nhĩ’. Đây là do sự tự nhiên sai khiến bởi thệ nguyện của Như Lai, chẳng phải sự kể đặc của hành giả.

Cho nên ở trong ‘tha lực’, chính là không có tạo tác, không có hành động (vô nghĩa làm nghĩa¹⁸⁰).

Nói ‘tự nhiên’, là chỉ cho ‘xưa nay khiến cho như thế’.

A Di Đà Như Lai làm cho hành giả quy mạng, tôi nghe rằng: “*Người xưng niệm ‘Nam mô A Di Đà Phật’, tất nhiên được nghinh tiếp vãng sanh Tịnh độ.*” Ở đây không một mảy may ra ngoài bản ý của thệ nguyện, khiến cho tất cả chúng sanh thành tựu Vô thượng Phật đạo.

‘Vô thượng Phật’: là vô hình vô tướng. Vì vô hình vô tướng, nên gọi là ‘tự nhiên’. Nếu hữu hình hữu tướng, thì không gọi là Vô thượng Niết-bàn.

¹⁸⁰ “Niệm Phật lấy vô nghĩa làm nghĩa, bất khả xưng, bất khả thuyết, bất khả tư nghị.” (Thán Dị Sao). Ngài Thân Loan gọi pháp niệm Phật vãng sanh tin tuyệt đối vào tha lực này là “tự nhiên pháp nhĩ” (Mạt Đăng Sao). Mục đích của giáo thuyết này là để củng cố vững vàng lòng tin của chúng ta đối với Đức Phật A Di Đà cùng bản nguyện Tịnh độ của Ngài, mà không cần phải lo nghĩ đến dĩ vãng của mình và các hành vi thiện ác từ nay về sau. Ngài Thân Loan thậm chí còn nói: “Hành giả có đủ tín tâm thì thiên thần địa kỳ kính phục, ma giới ngoại đạo chẳng thể chướng ngại, tuy có tội ác cũng chẳng thể thọ nghiệp báo”, “đầu giết vạn người cũng có thể vãng sanh” (Thán Dị Sao).

Tôi nghe rằng: “Nếu muốn biết ‘vô hình vô tướng’ như thế nào, thì đó là ‘A Di Đà Phật’.”

A Di Đà Phật, chính là ‘sai khiến chúng sanh’ như ý nghĩa ‘tự nhiên’.

Sau khi biết rõ đạo lý này, không đem ‘tự nhiên’ ấy treo ở khóe miệng.

Nếu đem ‘tự nhiên’ ấy treo ở khóe miệng, thì cái gọi là ‘vô nghĩa làm nghĩa’ không thành tự, lại biến thành ‘hữu nghĩa’ hay sao?

Đây chính là Phật trí bất khả tư nghị.

CHÁNH TÍN NIỆM PHẬT KỆ

正信念佛偈

歸命無量壽如來
南無不可思議光
法藏菩薩因位時
在世自在王佛所
睹見諸佛淨土因
國土人天之善惡
建立無上殊勝願
超發稀有大弘誓
五劫思惟之攝受
重誓名聲聞十方
普放無量無邊光
無礙無對光炎王
清淨歡喜智慧光
不斷難思無稱光
超日月光照塵刹
一切群生蒙光照
本願名號正定業
至心信樂願為因
成等覺證大涅槃
必至滅度願成就

如來所以興出世
唯說彌陀本願海
五濁惡時群生海
應信如來如實言
能發一念喜愛心
不斷煩惱得涅槃
凡聖逆謗齊回入
如眾水入海一味
攝取心光常照護
已能雖破無明闇
貪愛嗔憎之雲霧
常覆真實信心天
譬如日光覆雲霧
雲霧之下明無闇
獲信見敬大慶喜
即橫超截五惡趣
一切善惡凡夫人
聞信如來弘誓願
佛言廣大勝解者
是人名芬陀利華
彌陀佛本願念佛
邪見驕慢惡眾生
信樂受持甚以難
難中之難無過斯
印度西天之論家
中夏日域之高僧

顯大聖興世正意
明如來本誓應機
釋迦如來楞伽山
為眾告命南天竺
龍樹大士出於世
悉能摧破有無見
宣說大乘無上法
證歡喜地生安樂
顯示難行陸路苦
信樂易行水道樂
憶念彌陀佛本願
自然即時入必定
唯能常稱如來號
應報大悲弘誓恩
天親菩薩造論說
歸命無礙光如來
依修多羅顯真實
光闡橫超大誓願
廣由本願力回向
為度群生彰一心
歸入功德大寶海
必獲入大會眾數
得至蓮華藏世界
即證真如法性身
游煩惱林現神通
入生死園示應化

本師曇鸞梁天子
常向鸞處菩薩禮
三藏流支授淨教
焚燒仙經歸樂邦
天親菩薩論注解
報土因果顯誓願
往還回向由他力
正定之因唯信心
惑染凡夫信心發
證知生死即涅槃
必至無量光明土
諸有眾生皆普化
道綽決聖道難證
唯明淨土可通入
萬善自力貶勤修
圓滿德號勸專稱
三不三信誨殷勤
像末法滅同悲引
一生造惡值弘誓
至安養界證妙果
善導獨明佛正意
矜哀定散與逆惡
光明名號顯因緣
開入本願大智海
行者正受金剛心
慶喜一念相應後

與韋提等獲三忍
即證法性之常樂
源信廣開一代教
偏歸安養勸一切
專雜執心判淺深
報化二土正辨立
極重惡人唯稱佛
我亦在彼攝取中
煩惱障眼雖不見
大悲無倦常照我
本師源空明佛教
憐憫善惡凡夫人
真宗教證興片州
選擇本願弘惡世
還來生死輪轉家
決以疑情為所止
速入寂靜無為樂
必以信心為能入
弘經大士宗師等
拯濟無邊極濁惡
道俗時眾共同心
唯可信斯高僧說。

Quy mạng Vô Lượng Thọ Như Lai
Nam mô Bất Khả Tư Nghị Quang
Pháp Tạng Bồ tát nhân vị thời
Tại Thế Tự Tại Vương Phật sở

Đỗ kiến chư Phật Tịnh độ nhân
Quốc độ nhân thiên chi thiện ác
Kiến lập vô thượng thù thắng nguyện
Siêu phát hy hữu đại hoàng thế
Ngũ kiếp tư duy chi nhiếp thọ
Trọng thế danh thanh văn thập phương
Phổ phóng Vô lượng, Vô biên quang
Vô ngại, Vô đối quang, Viêm vương
Thanh tịnh, Hoan hỷ, Trí tuệ quang
Bất đoạn, Nan tư, Vô xưng quang
Siêu nhật nguyệt quang chiếu trần sát
Nhất thiết quần sanh mông quang chiếu
Bản nguyện danh hiệu chánh định nghiệp
Chí tâm tín lạc nguyện vi nhân
Thành Đẳng giác chứng đại Niết bàn
Tất chí diệt độ nguyện thành tựu
Như Lai sở dĩ hưng xuất thế
Duy thuyết Di Đà bản nguyện hải
Ngũ trước ác thời quần sanh hải
Ứng tín Như Lai như thật ngôn
Năng phát nhất niệm hỷ ái tâm
Bất đoạn phiền não đắc Niết bàn
Phàm thánh nghịch báng tề hồi nhập
Như chúng thủy nhập hải nhất vị
Nhiếp thủ tâm quang thường chiếu hộ
Dĩ năng tuy phá vô minh ám

Tham ái sân tăng chi vân vụ
Thường phúc chân thật tín tâm thiên
Thí như nhật quang phúc vân vụ
Vân vụ chi hạ minh vô ám
Hoạch tín kiến kính đại khánh hỉ
Tức hoành siêu tiệt ngũ ác thú
Nhất thiết thiện ác phạm phu nhân
Văn tín Như Lai hoằng thệ nguyện
Phật ngôn quảng đại thắng giải giả
Thị nhân danh phân đà lợi hoa
Di Đà Phật bản nguyện niệm Phật
Tà kiến kiêu mạn ác chúng sanh
Tín lạc thọ trì thậm dĩ nan
Nan trung chi nan vô quá tư
Ấn độ Tây thiên chi luận gia
Trung hạ Nhật vực chi cao tăng
Hiển đại thánh hưng thế chánh ý
Minh Như Lai bản thệ ứng cơ
Thích Ca Như Lai lăng già sơn
Vị chúng cáo mạng Nam Thiên trúc
Long Thụ đại sĩ xuất ư thế
Tất năng tời phá hữu vô kiến
Tuyên thuyết đại thừa vô thượng pháp
Chứng Hoan hỷ địa sanh an lạc
Hiển thị nan hành lục lộ khổ
Tín lạc dị hành thủy đạo lạc

Ức niệm Di Đà Phật bản nguyện
Tự nhiên tức thời nhập Tất định
Duy năng thường xưng Như Lai hiệu
Ứng báo đại bi hồng thệ ân
Thiên Thân Bồ tát tạo luận thuyết
Quy mạng Vô Ngại Quang Như Lai
Y tu đa la hiển chân thật
Quang xiển hoành siêu đại thệ nguyện
Quảng do bản nguyện lực hồi hướng
Vị độ quần sanh chương nhất tâm
Quy nhập công đức đại bảo hải
Tất hoạch nhập đại hội chúng số
Đắc chí Liên hoa tạng thế giới
Tức chứng chân như pháp tánh thân
Du phiền não lâm hiện thần thông
Nhập sanh tử viên thị ứng hóa
Bổn sư Đàm Loan lương thiên tử
Thường hướng Loan xứ Bồ tát lễ
Tam tạng lưu chi thọ tịnh giáo
Phần thiêu Tiên kinh quy Lạc bang
Thiên Thân Bồ tát luận chú giải
Báo độ nhân quả hiển thệ nguyện
Vãng hoàn hồi hướng do tha lực
Chánh định chi nhân duy tín tâm
Hoặc nhiễm phàm phu tín tâm phát
Chứng tri sanh tử tức Niết bàn

Tất chí Vô lượng quang minh độ
Chư hữu chúng sanh giai phổ hóa
Đạo Xước quyết Thánh đạo nan chứng
Duy minh Tịnh độ khả thông nhập
Vạn thiện tự lực biếm cần tu
Viên mãn đức hiệu khuyến chuyên xưng
Tam bất tam tín hồi ân cần
Tượng mặt pháp diệt đồng bi dẫn
Nhất sanh tạo ác trị hoàng thệ
Chí An Dưỡng giới chứng diệu quả
Thiện Đạo độc minh Phật chánh ý
Căng ai định tán dữ nghịch ác
Quang minh danh hiệu hiển nhân duyên
Khai nhập bản nguyện đại trí hải
Hành giả chánh thọ Kim cương tâm
Khánh hỷ nhất niệm tương ưng hậu
Dữ Vi Đề đẳng hoạch tam nhãn
Tức chứng pháp tánh chi thường lạc
Nguyên Tín quảng khai nhất đại giáo
Thiên quy An Dưỡng khuyến nhất thiết
Chuyên tạp chấp tâm phán thiện thâm
Báo hóa nhị độ chánh biện lập
Cực trọng ác nhân duy xưng Phật
Ngã diệt tại bỉ nhiếp thủ trung
Phiền não chướng nhãn tuy bất kiến
Đại bi vô quyện thường chiếu ngã

Bổn sư Nguyên Không minh phật giáo
Lân mẫn thiện ác phạm phu nhân
Chân tông giáo chứng hưng Phiến Châu
Tuyển trạch bản nguyện hồng ác thế
Hoàn lai sanh tử luân chuyển gia
Quyết dĩ nghi tình vi sở chỉ
Tốc nhập tịch tĩnh vô vi lạc
Tất dĩ tín tâm vi năng nhập
Hoằng kinh đại sĩ tông sư đẳng
Chứng tế vô biên cực trước ác
Đạo tục thời chúng cộng đồng tâm
Duy khả tín tư cao Tăng thuyết.

[Trích Giáo Hành Tín Chứng – Quảng Minh dịch:]

Nói đến thệ nguyện, có chân thật hành tín, cũng có phương tiện hành tín. Nguyện của chân thật hành là “Chư Phật xưng danh nguyện”¹⁸¹. Nguyện của chân thật tín là “Chí tâm tín lạc nguyện”¹⁸². Đây chính là hành tín của “Tuyển trạch bản nguyện”¹⁸³.

¹⁸¹ Nguyện thứ mười bảy: “Giả sử khi tôi thành Phật, mười phương vô lượng chư Phật chẳng đều ngợi khen xưng tụng danh hiệu của tôi thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác”, được gọi là “Chư Phật xưng danh nguyện”, là “Chư Phật xưng danh nguyện”, là “Chư Phật xưng danh nguyện”, là “Vãng tướng hồi hương nguyện”, cũng là “Tuyển trạch xưng danh nguyện”.

¹⁸² Nguyện thứ mười tám: “Giả sử khi tôi thành Phật, chúng sanh ở mười phương chí tâm tin ưa muốn sanh về nước tôi, hẳn đến mười niệm, nếu không được sinh thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác”, được gọi là “Chí tâm tín lạc nguyện”, là “Niệm Phật vãng sanh nguyện”, cũng là “Thập niệm tất sinh nguyện”.

¹⁸³ Tuyển trạch bản nguyện, hiểu rộng là cả 48 nguyện, hiểu hẹp là nguyện thứ 18. Gọi là Tuyển trạch bản nguyện vì A Di Đà Phật khi tu nhân đã chọn lấy những thệ nguyện thù thắng nhất của chư Phật để kết thành 48 nguyện, và “Niệm Phật vãng sanh nguyện” là tinh túy, là cốt lõi của cả 48 lời nguyện. Đây là quan điểm đặc sắc của sư Pháp Nhiên, khai tổ Tịnh độ tông Nhật Bản.

Căn cơ, là tất cả phàm ngu lớn nhỏ thiện ác. Vãng sanh, là “Nan tư nghị vãng sanh”¹⁸⁴. Phật độ, là báo độ của Báo Phật¹⁸⁵. Đây chính là “Thệ nguyện bất tư nghị Nhất thật chân như hải”¹⁸⁶, là tông giáo của kinh Đại Vô Lượng Thọ, là chánh ý của Tha lực chân tông¹⁸⁷.

Lấy đó để “tri ân báo đức”, lật xem lời giải thích của Tông sư: “Bồ Tát quy hướng Phật, như con hiếu hướng về cha mẹ, như tôi trung hướng về quân vương, động tĩnh chẳng tự ý, ra vào phải lý do. Tri ân báo đức, theo lý phải thưa trước. Lại nữa, sở nguyện không hề nhẹ, nếu Như Lai không tiếp

¹⁸⁴ Nan tư nghị vãng sanh (難思議往生): Chỉ cho sự vãng sanh khó nghĩ bàn, tức nhờ lòng tin vào hoàng nguyện tha lực của Đức Phật A Di Đà mà được vãng sanh, là 1 trong 3 thuyết vãng sanh của Tịnh độ chân tông Nhật bản. Do lòng tin vào tha lực hồi hướng được sinh về cõi Thật báo trang nghiêm của Đức Phật A Di Đà, đó chẳng phải là việc mà phàm phu nói bàn, suy nghĩ có thể biết được, cho nên gọi là Nan tư nghị vãng sanh. Tông này còn lập ra 2 thuyết vãng sanh khác: (1) Nan tư vãng sanh: Nhờ nhân tự lực niệm Phật mà được sinh vào Nghi thành Thai cung (疑城胎宮) ở chỗ biên giới cõi Tịnh độ, tức là Hóa độ của đức Phật A Di Đà, được hưởng vô lượng sự an lạc chẳng thể nghĩ bàn, theo như lời nguyện thứ 20 của Ngài. Vì loại tự lực vãng sanh này không thù thắng bằng tha lực vãng sanh đã nói ở trên, cho nên gọi là Nan tư. (2) Song thọ lâm hạ vãng sanh: Lấy việc hóa thân của đức Thích Ca nhập diệt ở rừng Sa la song thọ để ví dụ sự vãng sanh về cõi Phương tiện hóa độ của Đức Phật A Di Đà, theo lời nguyện thứ 19 của Ngài. [X. Chuyển kinh hành đạo nguyện vãng sanh Tịnh độ pháp sự tán, quyển thượng; Giáo hành tín chứng, quyển 6].

¹⁸⁵ Ở Hóa độ thành Phật là Hóa Phật. Ở Báo độ thành Phật là Báo Phật. Đức Thích Ca Mâu Ni Phật là “Ta-bà Hóa chủ”, bởi vì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã thành Phật ở Ta-bà Hóa độ, tức là Hóa Phật. Tây phương An Lạc quốc là Báo độ, và Đức Phật A Di Đà là Báo Phật.

¹⁸⁶ Thệ nguyện bất khả tư nghị Nhất thật chân như hải (誓願不可思議一實真如海).

¹⁸⁷ Thân Loan kế thừa Tịnh độ Chân tông của Pháp Nhiên, biểu hiện bằng Tha lực Chân tông (他力真宗) hay Bản nguyện Tha lực Chân tông (本願他力真宗). Quan điểm của Thân Loan về con đường thành Phật được thành lập dựa trên sự hồi hướng bản nguyện lực của Bồ-tát Pháp Tạng (Đức Phật A Di Đà), như được thuyết trong kinh Phật Thuyết Vô Lượng Thọ. Học giả D. T. Suzuki phân loại những lời dạy của ông thuộc trường phái Tha lực tông (他力宗). Thuật ngữ Tha lực đã khiến nhiều người coi Đức Phật A Di Đà là yếu tố trung tâm của con đường thành Phật này. Trên thực tế, sự hiểu biết của Thân Loan về Tịnh độ tập trung vào những chúng sanh nhận được năng lực cứu độ từ bản nguyện của Đức Phật A Di Đà. Thân Loan rời bỏ trường phái Tự lực và lý tưởng Đại thừa vốn “làm lợi ích cho người khác thông qua sự quên mình”, chấp nhận đường lối thực hành niệm Phật của Pháp Nhiên như một phương tiện để tự cứu mình. Tuy nhiên, từ một quan điểm khác, chính sự tự cứu này chỉ ra sự tương đồng giữa niệm Phật và con đường thực hành Đại thừa. Nhiều người đã chỉ ra những điểm tương đồng giữa sự nhấn mạnh của trường phái này vào sự tin cậy vào năng lực cứu rỗi của Đức Phật A Di Đà và thần học Kitô giáo. Tuy nhiên, đối với Thân Loan, giáo lý Tịnh độ đã hình thành một cách diễn đạt tự nhiên và trực quan của Phật giáo Đại thừa, dựa trên sự gặp gỡ của những chúng sanh bình thường với năng lực hồi hướng bản nguyện của Đức Phật A Di Đà.

thêm oai thần, làm sao thành tựu được? Cầu xin ban thần lực, nên ngẩng đầu thừa bạch.”¹⁸⁸

Như vậy, quy hướng lời dạy chân thật của Phật, vui mừng lời giải thích của chư Tổ, tin nhận ân đức sâu xa của Phật, mà làm Chánh Tín Niệm Phật Kệ, rằng:

Quy mạng Vô Lượng Thọ Như Lai

Nam mô Bất Khả Tư Nghị Quang¹⁸⁹

Bồ-tát Pháp Tạng lúc nhân vị

Đến chỗ Phật Thế Tụ Tại Vương

Thấy nhân tố tịnh độ chư Phật

Thiện ác nhân thiên cùng quốc độ

Kiến lập nguyện thù thắng vô thượng

Khởi phát thệ rộng lớn hiếm có

Năm kiếp suy xét để nhiếp lấy

Nguyện rằng danh tiếng vang mười phương.¹⁹⁰

Vô Lượng, Vô Biên Quang tỏa khắp

Vô ngại, Vô Đối Quang, Viêm Vương

¹⁸⁸ Vô Lượng Thọ Kinh Ưu-bà-đề-xá Nguyên Sinh Kệ Chú, quyển thượng, tr. 827a09. Đoạn chú này giải thích câu kệ trong luận bản: “Thế Tôn con nhất tâm” (世尊我一心). Tông sư là Đại sư Đàm Loan.

¹⁸⁹ Hai câu này là tổng tán.

¹⁹⁰ Ca ngợi Bản nguyện và Danh hiệu.

Thanh Tịnh, Hoan Hỷ, Trí Tuệ Quang
Bất Đoạn, Nan Tư, Vô Xứng Quang
Siêu Nhật Nguyệt Quang chiếu cõi bụi
Tất cả quần sanh mong sáng soi.¹⁹¹

Bản nguyện danh hiệu¹⁹² chánh định nghiệp¹⁹³
Chí tâm tín lạc nguyện¹⁹⁴ làm nhân
Thành Đẳng giác, chứng Đại Niết bàn
Tất chí diệt độ nguyện¹⁹⁵ thành tựu.¹⁹⁶

Như Lai sở dĩ hiện ở đời
Chỉ nói Di Đà bản nguyện hải
Thời ác năm trước biển quần sanh
Phải tin lời thật của Như Lai.¹⁹⁷

Phát khởi một niệm tâm hỷ ái¹⁹⁸

¹⁹¹ Quang minh nhiếp hóa.

¹⁹² Bản nguyện danh hiệu là nguyện 17.

¹⁹³ Chánh định nghiệp là xưng danh niệm Phật, vì thuận và hành theo bản nguyện của Đức Phật A Di Đà, cho nên cho nên người tu nương vào bản nguyện của Đức Phật A Di Đà, ắt sẽ vãng sanh Cực Lạc.

¹⁹⁴ Chí tâm tín lạc nguyện (至心信樂願) là nguyện 18.

¹⁹⁵ Tất chí diệt độ nguyện (必至滅度願) là nguyện 11: “Giả sử khi tôi thành Phật, hàng thiên nhân ở nước tôi, chẳng an trụ định tụ, quyết đến diệt độ, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác.”

¹⁹⁶ Nhân quả vãng sanh.

¹⁹⁷ Bản hoài xuất thế của Đức Thích Ca.

Chẳng đoạn phiền não được Niết bàn
Phàm Thánh, nghịch báng cùng hồi nhập
Các sông vào biển một mùi vị
Nhiếp thủ tâm quang thường soi giữ¹⁹⁹
Bóng tối vô minh bị phá vỡ
Tham ái giận ghét làm mây mù
Che bầu trời tín tâm chân thật²⁰⁰
Khi mặt nhật bị mây mù che
Dưới mây mù vẫn sáng không tối
Được tín, thấy kính rất mừng vui²⁰¹
Liên vượt ngang²⁰² cắt năm đường ác

¹⁹⁸ Một niệm tín tâm chân thật. Hỷ là hoan hỷ. Ái là ái lạc. Hỷ ái là tín lạc.

¹⁹⁹ Tâm quang nhiếp hộ (心光攝護): Ánh sáng từ tâm đức Phật A Di Đà phát ra chiếu soi và hộ trì hành giả niệm Phật. Quán niệm Pháp môn (Đại 47, 25 trung) nói: “Tâm quang của đức Phật kia thường chiếu soi người ấy, nhiếp hộ không bỏ, lại chiếu soi nhiếp hộ cả các hành giả tu những tạp nghiệp khác, đây cũng là tăng thượng duyên hộ niệm đời hiện tại.”

²⁰⁰ Thực ra, bóng tối “vô minh” lẽ ra đã bị ánh sáng đại bi của Đức Phật A Di Đà tiêu diệt rồi. Tuy nhiên, một đám mây mù tham ái, giận ghét luôn bao phủ bầu trời của “tín tâm chân thật”. Tín tâm chân thật là niềm tin hướng về Đức Phật A Di Đà, đó không phải là niềm tin do chính mình tạo ra, mà là niềm tin nhận được từ bản nguyện lực của Đức Phật A Di Đà.

²⁰¹ Kinh Vô Lượng Thọ: “Người có tín tuệ khó, Nếu nghe siêng năng cầu, Nghe pháp được chẳng quên, Thấy kính rất mừng vui.” Kiến kính (見敬): gặp mặt, thể hiện sự kính lễ.

²⁰² Hoành siêu (橫超): Vượt ngang. Chỉ cho pháp môn không cần phải trải qua thứ tự các giai vị mà hành giả có thể đạt được Vô thượng Niết bàn một cách nhanh chóng. Một trong Nhị song tứ trùng giáo phán (二雙四重教判) của Tịnh độ Chân tông Nhật bản. Pháp môn này tức là ý nghĩa chân thực của bản nguyện Di Đà. Ngài Thiện Đạo, Tổ sư của tông Tịnh độ Trung quốc, đã căn cứ vào ý nghĩa của câu: Hoành tiệt ngũ ác thú, ác thú tự nhiên bế (橫截五惡趣, 惡趣自然閉. Cắt ngang năm đường ác, đường ác tự nhiên dứt) trong kinh Vô Lượng Thọ quyển hạ (Đại 12, 274 trung) mà lập thuyết Hoành siêu đoạn tứ lưu (橫超斷四流. Vượt ngang dứt bốn dòng), tức có hàm nghĩa Nhất thừa đốn giáo trong đó. Ngài Thân Loan, Tổ khai sáng của Tịnh độ Chân tông Nhật bản, noi theo thuyết của ngài Thiện Đạo, cho rằng Hoành siêu tức là ý nghĩa chọn Báo độ chân thực của bản nguyện thì liền được vãng sanh. Cũng tức là đối với bản nguyện của Phật Di Đà một lòng tin sâu, không hoài nghi, theo nguyện lực của Ngài mà tu hành, tâm không tán loạn, thì sau khi mạng chung sẽ trực tiếp được sinh về Báo độ chân thực. Vì Hoành siêu là nhờ vào bản nguyện tha lực của Phật nên bản nguyện của Ngài cũng được gọi là Hoành siêu đại thế nguyện (橫超大誓

Tất cả thiện ác kẻ phàm phu
Nghe tin Như Lai hoằng thệ nguyện
Phật nói bậc thắng giải rộng lớn
Người ấy là hoa phân-đà-lợi²⁰³.²⁰⁴

Phật Di Đà, bản nguyện niệm Phật
Chúng sanh ác, tà kiến kiêu mạn
Tín lạc thọ trì rất là khó²⁰⁵
Khó trong khó không gì qua đây²⁰⁶.²⁰⁷

Những Luận sư Ấn Độ Tây thiên
Cùng cao Tăng Trung Hạ, Nhật Bản
Nói ý thú Đức Phật xuất thế
Bày Như Lai bản nguyện ứng cơ²⁰⁸.

願). Ngoài ra, do sự hồi hướng bản nguyện lực của Tín tâm kim cương có khả năng cắt ngang 5 đường ác, siêu chướng Đại niết bàn, cho nên cũng gọi là Hoành siêu kim cương tâm (橫超金剛心).

²⁰³ Kinh Quán Vô Lượng Thọ: “Nếu có người niệm Phật, nên biết người đó là hoa Phân đà lợi trong loài người, các vị Bồ tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí là bạn thù thắng của người đó, người đó sẽ ngồi đạo tràng, sinh vào nhà Phật.”

²⁰⁴ Đoạn này là nói Tín tâm được lợi ích.

²⁰⁵ Kinh Vô Lượng Thọ, quyển hạ: “Nếu nghe kinh này mà tin ưa thọ trì thì là khó trong khó, không gì khó hơn. Vì thế nên pháp của Ta, làm như vậy, nói như vậy, dạy như vậy, phải nên tin thuận y theo tu hành.”

²⁰⁶ Bốn câu này là tổng kết khuyên bảo.

²⁰⁷ Quy mạng Vô Lượng Thọ Như Lai ... Khó trong khó không gì qua đây: là lấy ý của kinh Vô Lượng Thọ, có 44 câu.

²⁰⁸ Tổng nêu Tổ sư ba nước cùng nói nghĩa lý Tịnh độ, có 4 câu.

Thích Ca Như Lai núi Lãng Già
Vi chúng huyền ký Nam Thiên Trúc
Đại sĩ Long Thọ hiện ra đời
Phá vỡ mọi kiến chấp hữu vô
Tuyên thuyết pháp Đại thừa vô thượng
Chứng Hoan hỷ địa, sinh An Lạc²⁰⁹
Bày tỏ nan hành đi bộ khổ
Tin ưa dị hành đường thủy vui
Nhớ nghĩ Di Đà bản nguyện Phật
Tự nhiên tức thời nhập Tất định
Chỉ phải thường xưng Như Lai hiệu
Để báo ơn hoàng thế đại bi.²¹⁰

Bồ-tát Thiên Thân tạo luận thuyết
Quy mạng Vô Ngại Quang Như Lai
Y tu đa la bày chân thật
Khai sáng Hoàn siêu đại thế nguyện
Nói theo bản nguyện lực hồi hướng²¹¹

²⁰⁹ Trong kinh Nhập Lãng Già, No. 671, tr. 569a24, Đức Phật đã huyền ký: “Đại quốc ở phương Nam, Có Đại đức Tỳ-kheo, Tên Long Thọ Bồ-tát, Phá kiến chấp hữu vô, Vì người nói pháp Ta, Pháp Đại thừa vô thượng, Chứng được Hoan Hỷ địa, Vãng sanh An Lạc quốc.” Kinh Đại Thừa Nhập Lãng Già, No. 672, tr. 627c19: “Trong nước Nam Thiên Trúc, Tỳ-kheo danh đức lớn, Danh hiệu là Long Thọ, Phá hai tông hữu vô, Thế gian nói pháp Ta, Pháp Đại thừa vô thượng, Được Sơ Hoan Hỷ địa, Vãng sanh An Lạc quốc.”

²¹⁰ Tán thán Bồ-tát Long Thọ, có 12 câu: 4 câu đầu y theo kinh Lãng già, và 8 câu sau y theo luận Thập Trụ Tỳ-bà-sa.

Vì độ quần sanh nói Nhất tâm

Trở về biển đại bảo công đức²¹²

Mong được vào số Đại chúng hội

Được đến thế giới Liên Hoa Tạng

Liên chứng Chân như Pháp tánh thân

Dạo rừng phiền não, hiện thần thông

Vào vườn sanh tử, thị Ứng hóa.²¹³

Bổn sư Đàm Loan: Lương thiên tử²¹⁴

Thường hương lễ Đàm Loan Bồ-tát

Tam tạng Lưu Chi trao tịnh giáo

Đốt bỏ Tiên Kinh quy Lạc bang²¹⁵

Chú giải Thiên Thân Bồ-tát luận

²¹¹ Vô Lượng Thọ Kinh Ưu-bà-đề-xá Nguyễn Sinh Kệ Chú, quyển hạ, tr. 833c16: “Hồi hương là hồi công đức của mình để thí khắp cho chúng sanh, cùng được gặp A Di Đà Như Lai, cùng sinh về nước An Lạc.”

²¹² Công đức đại bảo hải (功德大寶海). Vô Lượng Thọ Kinh Ưu-bà-đề-xá: “Quán Phật bản nguyện lực, Người gặp không luống uổng, Khiến mau được đầy đủ, Biển đại bảo công đức.”

²¹³ Tán thán Bồ-tát Thiên Thân, có 12 câu, y theo Vô Lượng Thọ Kinh Ưu-bà-đề-xá Nguyễn Sinh Kệ (còn gọi Tịnh Độ Luận).

²¹⁴ Tịnh Độ Luận (淨土論), No. 1963, Ca Tài soạn, quyển hạ, tr. 97c09: “Pháp sư Đàm Loan người Vấn Thủy, châu Tinh, sống vào cuối đời Ngụy, đầu đời Cao Tề. Sư có tâm trí cao xa, vang danh ở ba nước (Lương, Đông Ngụy và Tây Ngụy), thông hiểu các kinh, kiến thức hơn người. Tiều Vương, vua nước Lương, thường quay mặt về phía bắc lễ và tôn xưng Sư là Bồ-tát Đàm Loan. Sư soạn bản chú giải luận Vãng sanh của Bồ-tát Thiên Thân gồm 2 quyển, và soạn tập Vô Lượng Thọ Kinh 1 quyển có kèm theo 195 hàng kệ thất ngôn và những câu vấn đáp, cho lưu hành ở đời để khuyên người xuất gia lần tại gia quyết định cầu vãng sanh được thấy Phật A Di Đà.”

²¹⁵ Đại sư Đàm Loan thuở nhỏ dạo chơi non Ngũ Đài, cảm diễm linh dị mà xuất gia. Ngài ưa thuật trường sanh, từng theo Đào Ẩn Cư thọ mười quyển Tiên Kinh. Sau gặp ngài Bồ Đề Lưu Chi, đại sư hỏi: “Đạo Phật có thuật trường sinh chăng?” Ngài Lưu Chi trao cho kinh Thập Lục Quán và bảo: “Đây là phép trường sinh của Phật giáo”. Đại sư cả mừng, liền đốt Tiên Kinh, chuyên tu tịnh nghiệp, dù đau yếu cũng không tạm nghỉ. (Quê Hương Cực Lạc – H.T Thích Thiên Tâm dịch)

Báo độ nhân quả bày thệ nguyện
Vãng hoàn hồi hướng do tha lực
Nhân của chánh định là tín tâm
Phàm phu hoặc nhiễm tín tâm phát
Chứng biết sanh tử tức Niết bàn²¹⁶
Ắt đến cõi Vô Lượng Quang Minh²¹⁷
Chúng sanh các hữu đều phổ hóa.²¹⁸

Đạo Xước dạy Thánh đạo khó chứng
Chỉ có Tịnh độ dễ thông nhập
Vạn thiện tự lực gièm siêng tu
Viên mãn đức hiệu khuyên chuyên xưng
Tam bất tam tín²¹⁹ dạy ân cần
Tượng, mặt, pháp diệt đồng bi dẫn

²¹⁶ Đối với sinh tử và Niết-bàn mà khởi Bình đẳng trí, bấy giờ do sự chứng ngộ đây mà biết “sinh tử tức Niết-bàn”, gọi là Vô trú Niết-bàn. Vô trú Niết-bàn là bỏ tạp nhiễm (phiền não) mà không bỏ sinh tử, nên không trú nơi sinh tử, mà cũng không trú nơi Niết-bàn. Vô trú Niết-bàn được đại bi, đại trí vĩnh viễn phụ lực nên không ở sinh tử, không trú Niết-bàn, lợi lạc chúng sanh, tận cùng vị lai hoạt dụng mà thường tịch.

²¹⁷ Kinh Phật Thuyết Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, No. 361, Chi Lôu-ca-sấm dịch, quyển 2, tr. 288c06: “Nhanh chóng vượt ngay để đến, Thế giới của An Lạc quốc, Đến cõi Vô Lượng Quang Minh, Cúng dường nơi vô số Phật.”

²¹⁸ Tán thán Đại sư Đàm Loan, có 12 câu, y theo Vô Lượng Thọ Kinh Ưu-bà-đề-xá Nguyễn Sinh Kệ Chú.

²¹⁹ Tam tín tam bất (三信三不): Cũng gọi Tam bất tam tín (三不三信). Chỉ cho 3 thứ tâm tin và 3 thứ tâm không tin do ngài Đàm Loan thuộc tông Tịnh độ của Phật giáo Trung quốc nêu ra. Tam tín tâm là: 1. Thuần tâm: Tâm có niềm tin bền vững; 2. Nhất tâm: Tâm chỉ tin không nghi; 3. Tương tục tâm: Tâm liên tục không gián đoạn. Trái lại, tín tâm không thuần, tín tâm bất nhất, tín tâm không tương tục thì gọi là Tam bất tín. Nếu phối hợp Tam tín này với các Tam tâm thì Thuần tâm lìa hư giả không thật, hợp với Chí tâm; Nhất tâm thì chuyên nhất không hai, phối với Tín lạc; còn Tương tục tâm thì không bị dị học, dị kiến làm tổn hại, phối với Dục sinh tâm.

Một đời tạo ác gặp hồng thệ

Đến cõi An Dưỡng chứng diệu quả.²²⁰

Thiện Đạo sáng tỏ ý chỉ Phật

Thương xót định tán và nghịch ác

Ánh sáng, danh hiệu bày nhân duyên²²¹

Đi vào Bản nguyện đại trí hải

Hành giả tiếp nhận Kim cương tâm

Rồi vui mừng nhất niệm tương ưng²²²

Vi Đề, chúng sanh được ba nhãn²²³

Liên chứng thường lạc Pháp tánh thân.²²⁴

²²⁰ Tán thán Đại sư Đạo Xước, có 8 câu, y theo An Lạc Tập.

²²¹ Đức Phật A Di Đà cứu độ tất cả chúng sanh bằng nhân duyên của ánh sáng và danh hiệu. Tất cả chúng sanh đều có thể vãng sanh về báo độ Cực Lạc là do danh hiệu. Danh hiệu là nhân năng sinh, giống như một người cha. Ánh sáng là duyên sở sinh, giống như một người mẹ. Hồng danh và ánh sáng là nhân duyên để tất cả chúng sanh được vãng sanh Cực Lạc. Tín tâm là nhân bên trong, ánh sáng và danh hiệu là duyên bên ngoài. Tín tâm là nhân chân thật của Niết-bàn phát sinh từ nội tâm của tất cả chúng sanh, và ánh sáng và danh hiệu là nhân duyên của tín tâm phát sinh từ Như Lai khiến có sự suy lường bên ngoài.

²²² Hành giả nhất tâm niệm Phật là một niệm vui mừng có được Kim cương tín tâm.

²²³ Kinh Quán Vô Lượng Thọ: “Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy rằng: Lắng nghe, lắng nghe, khéo suy nghĩ nhớ kỹ. Nay Như Lai vì tất cả chúng sanh đời vị lai, những kẻ bị giặc phiền não nhiều hại mà nói nghiệp thanh tịnh. Lành thay cho Vi Đề Hy khéo hỏi được việc ấy. Nay A Nan! Ông nên thọ trì, rộng vì đại chúng mà tuyên nói lời Phật. Hôm nay Như Lai vì Vi Đề Hy và tất cả chúng sanh đời vị lai, quán sát thế giới Cực Lạc ở phương Tây, do oai lực của Phật nên sẽ thấy được quốc độ thanh tịnh ấy, như cầm gương sáng tự thấy hình tượng mặt mình. Thấy những sự vui cùng cực vi diệu của quốc độ ấy, nên tâm vui mừng, ứng thời liền được Vô sinh Pháp nhãn.” Kinh Vô Lượng Thọ: “Giả sử khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu tôi mà chẳng liền được đệ nhất nhãn, đệ nhị nhãn và đệ tam pháp nhãn, nơi các Phật pháp chẳng liền được bực bất thối chuyển thì tôi chẳng lấy ngôi chánh giác.” (Nguyện 48) “Này A Nan! Nếu hàng thiên nhơn ở nước An Lạc thấy cây đạo tràng ấy thì được ba pháp nhãn: một là âm hưởng nhãn, hai là nhu thuận nhãn, ba là vô sinh pháp nhãn.” Âm hưởng nhãn: do âm hưởng mà ngộ giải chân lý. Nhu thuận nhãn: tuệ tâm như nhuyễn, có khả năng tùy thuận chân lý. Vô sinh pháp nhãn: chứng thật tánh vô sinh mà ly các tướng.

²²⁴ Tán thán Đại sư Thiện Đạo, có 8 câu, y theo Vãng sanh Lễ Tán.

Nguyên Tín rộng mở Giáo một đời
Nghiêng về An Dưỡng khuyên tất cả
Chuyên tạp chấp tâm rõ cạn sâu
Báo hóa hai độ kiến tạo xong
Người ác cực trọng chỉ niệm Phật²²⁵
Phật đã nhiếp lấy người ấy rồi
Phiền não chướng, mắt dù không thấy
Đại bi không một chiếu thân ta^{226, 227}

Bổn sư Nguyên Không hiểu lời Phật
Thương xót kẻ phạm phu thiện ác
Phiến Châu²²⁸ hưng Chân tông Giáo chứng
Tuyển Trạch Bản Nguyên hoằng đời ác
Trở lại sanh tử, luân chuyển nhà

²²⁵ Kinh Quán Vô Lượng Thọ: “Đức Phật bảo A Nan và Vi Đà Hi: Người Hạ Phẩm Thượng Sanh ấy: Hoặc có chúng sanh tạo những nghiệp ác. Người ngu như vậy, đầu chẳng hủy báng Kinh điển Phương Đẳng Đại Thừa, mà tạo nhiều việc ác, không có tâm quý. Người này lúc lâm chung, gặp thiện tri thức vì họ mà nói mười hai bộ Kinh Đại Thừa danh tự đầu đề. Do nghe tên các kinh như vậy, dứt trừ ngàn kiếp ác nghiệp cực trọng. Trí giả lại bảo chấp tay xếp cánh, xưng Nam Mô A Di Đà Phật. Do xưng danh hiệu Phật nên trừ năm mươi ức kiếp tội sanh tử.” (H.T Trí Tịnh dịch) Thương nhân Nguyên Tín nói: “Người ác cực trọng không có phương tiện nào khác, chỉ xưng niệm A Di Đà Phật mà được sinh Cực Lạc.” (Cực trọng ác nhân, vô tha phương tiện; duy xưng Di Đà, đắc sinh Cực Lạc. 極重惡人, 無他方便; 唯稱彌陀, 得生極樂.)

²²⁶ Phạm phu chúng ta bị phiền não ngăn che, mắt không thấy ánh sáng của Phật, mà ánh sáng “đại bi” của Phật chiếu soi chúng ta không biết mỗi một.

²²⁷ Tán thán Thượng nhân Nguyên Tín, có 8 câu, y theo Vãng sanh Yếu Tập.

²²⁸ Phiến Châu (片州) chỉ cho Nhật Bản.

Bởi lấy nghi tình làm chỗ dựa
Mau nhập vắng lặng vui vô vi
Phải dùng tín tâm để đi vào^{229, 230}

Đại sĩ hoàng Kinh, chư Tông sư
Cứu giúp vô biên dữ vẫn đực
Mọi người đạo tục chung một lòng
Chỉ tin những gì cao Tăng nói.²³¹

²²⁹ Tuyển Trạch Bản Nguyên Niệm Phật Tập, No. 2608, Nguyên Không soạn, tr. 12b15: “Thâm tâm, là lòng tin sâu xa. Nên biết, nhà sinh tử lấy nghi ngờ làm chỗ dựa; thành Niết-bàn lấy lòng tin để đi vào.”

²³⁰ Tán thán Thượng nhân Nguyên Không – Pháp Nhiên, có 8 câu, y theo Tuyển Trạch Bản Nguyên Niệm Phật Tập.

²³¹ Tổng kết công đức cứu giúp của chư Tổ và khuyến khích đại chúng có niềm tin. Những lời dạy của các cao tăng lỗi lạc ở Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản đã truyền lại chính xác công đức vĩ đại của “Nam mô A Di Đà Phật” do Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng dạy.